

Tài liệu tập huấn

---

# NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG LỤT BẢO CẤP XÃ

---

Dành cho Học viên



Được biên soạn trong khuôn khổ  
Hợp phần 4 - Chương trình Quản lý và Giảm nhẹ lũ  
của Ủy hội sông Mê Công

## MỤC LỤC

**Giới thiệu tóm tắt tài liệu**

**Khung tài liệu huấn luyện**

**Các thuật ngữ**

**Chương I : Các khái niệm về Quản lý nguy cơ thảm họa**

Bài 1. Định nghĩa các thuật ngữ thường dùng

Bài 2. Các khái niệm Quản lý Nguy cơ thảm họa

Bài 3. Các mô hình quản lý Nguy cơ thảm họa

**Chương II : Quản lý Nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng (CBDRM)**

Phần 1. Quản lý Nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng

Phần 2. Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa

Phần 3. Phòng ngừa thảm họa

Phần 4. Ứng phó khẩn cấp

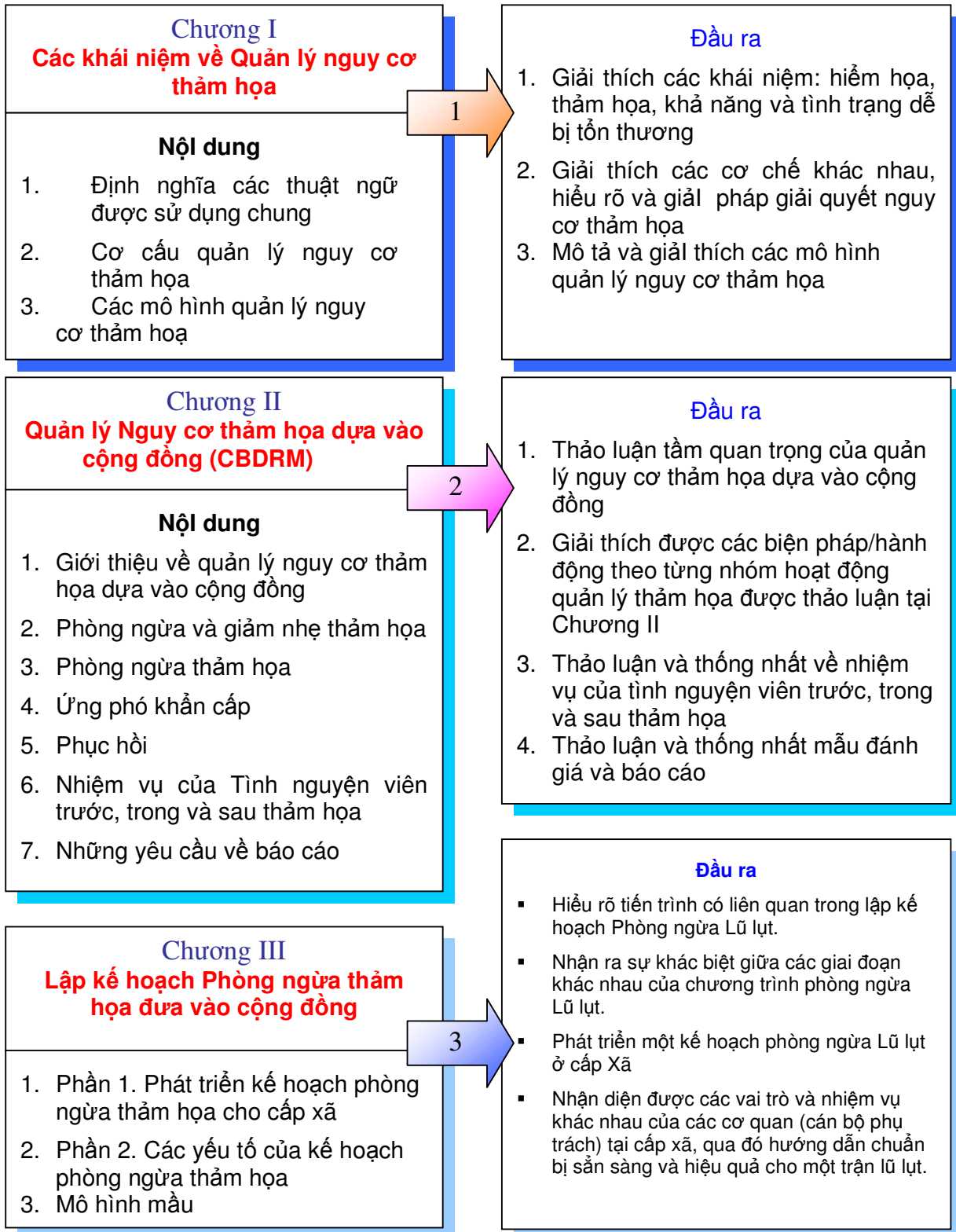
Phần 5. Phục hồi

Phần 6. Đánh giá và những yêu cầu báo cáo

**Chương III - Lập kế hoạch Phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng**

Phần 1. Phát triển kế hoạch phòng ngừa thảm họa cho cấp xã

Phần 2. Các yếu tố của kế hoạch phòng ngừa thảm họa



## **Chú giải Thuật ngữ**

**Đánh giá Nguy cơ thảm họa** là một quá trình phân tích hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của một cộng đồng. Thông qua đánh giá hiểm họa, nguy cơ hoặc khả năng xuất hiện và mức độ, tần suất, phạm vi và thời gian của các hiểm họa khác nhau sẽ được xác định.

**Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương** là xác định những yếu tố có nguy cơ và phân tích lý do và nguyên nhân sâu xa của các điều kiện dễ bị tổn thương. Các hộ gia đình và các nhóm đối tượng có nguy cơ bị ảnh hưởng hiểm họa nhất cần được xác định. Đánh giá phải xét đến cả các yếu tố vật chất, địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội, tổ chức, thái độ và động cơ làm cho người dân có nguy cơ đặc biệt bị ảnh hưởng bởi những mối đe dọa về hiểm họa cụ thể trong khi những đối tượng khác lại được bảo vệ tương đối.

**Trong đánh giá khả năng**, các nguồn lực của cộng đồng, các chiến lược ứng phó và tinh thần sẵn sàng cần được xác định. Cũng như trong đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương, đánh giá khả năng cũng xét đến các yếu tố vật chất, địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội, tổ chức, thái độ và động cơ giúp cho một số người có thể phòng ngừa, ứng phó và phục hồi ngay sau thảm họa.

Kết quả **đánh giá nguy cơ thảm họa** là lượng hoá và xếp hạng những nguy cơ mà cộng đồng đang gặp phải, là cơ sở cho công tác xây dựng kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thảm họa.

**Đánh giá sau thảm họa** Quá trình xác định tác động của một thảm họa hoặc các sự kiện đến một xã hội, những nhu cầu khẩn cấp, các biện pháp khẩn cấp nhằm cứu sống và duy trì cuộc sống của những người sống sót, khả năng xúc tiến phục hồi và phát triển. Đánh giá là một quá trình liên ngành cần được thực hiện theo các giai đoạn, có khảo sát và thu thập số liệu tại chỗ, đánh giá và giải thích các thông tin từ các nguồn khác nhau liên quan đến những thiệt hại trực tiếp và gián tiếp, những hậu quả ngắn hạn và dài hạn. Đánh giá sau thảm họa bao gồm cả xác định không chỉ những vấn đề vừa xảy ra và nhu cầu cần hỗ trợ là gì mà còn phải xác định những mục tiêu và những hỗ trợ liên quan thực sự được cấp phát đến những người bị ảnh hưởng như thế nào. Cần chú ý đến cả những nhu cầu ngắn hạn và những tác động lâu dài.

**Khả năng** (*ngược lại với tình trạng dễ bị tổn thương*) được đưa vào quản lý thảm họa ngay từ ban đầu như một hướng dẫn cho cả các cơ quan quốc tế và

quốc gia hiện đang làm việc với những cộng đồng dễ bị tổn thương, nhằm liên kết các thảm họa với phát triển - thậm chí trong những tình huống khẩn

cấp những người sống sót trong thảm họa cũng có khả năng. Họ không phải là những người bị ảnh hưởng không thể tự lực được, mà họ có các cơ chế ứng phó, qua đó xây dựng được khả năng ứng phó khẩn cấp và phục hồi. Khi các mô hình giảm nhẹ rủi ro và phát triển trong lĩnh vực quản lý thảm họa xuất hiện, đối với nhiều nhóm dễ bị tổn thương, phương án khả thi để giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương là bằng cách tăng cường khả năng tổ chức/xã hội của mình.

Khả năng là các nguồn lực, phương tiện và thể mạnh, hiện đang có trong các hộ gia đình và các cộng đồng và có thể giúp họ có khả năng ứng phó, chống chọi, phòng ngừa, ngăn chặn, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng phục hồi sau thảm họa. Khả năng của người dân cũng có thể được phân chia theo các nhóm tương tự như đối với tình trạng dễ bị tổn thương được nêu trong phần trên.

**Cộng đồng** một nhóm người cùng chung sống trong một vùng địa lý, chia sẻ các nguồn lực và có thể cùng trải nghiệm những hiểm họa. Họ không nhất thiết phải là những người có chung mối quan tâm vì những người trong cộng đồng không phải là đồng nhất. Cộng đồng là một bộ phận của cơ cấu hành chính quốc gia.

**Thảm họa** là sự phá vỡ nghiêm trọng về hoạt động của một xã hội, gây ra những tổn thất về người, môi trường và vật chất trên diện rộng, vượt quá khả năng ứng phó của một xã hội bị ảnh hưởng nếu chỉ sử dụng các nguồn lực của xã hội đó. Thảm họa có thể được phân loại theo tốc độ xuất hiện (đột ngột hoặc từ từ), hoặc theo nguyên nhân (do tự nhiên hoặc con người, hoặc có thể là sự kết hợp của cả hai). Thảm họa là sự kết hợp của các yếu tố hiểm họa, rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương.

**Thảm họa diễn ra từ từ** Là những tình huống trong đó khả năng duy trì cuộc sống của con người từ từ đến một điểm mà cuối cùng, ngay cả tính mạng cũng bị đe dọa. Những tình huống như vậy thường do các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội hoặc sinh thái gây ra.

**Thảm họa xuất hiện đột ngột** là những thiên tai đột ngột do các hiện tượng tự nhiên như động đất, lũ lụt, bão nhiệt đới, núi lửa phun trào gây ra. Chúng xảy ra không có sự cảnh báo trước hoặc thời gian cảnh báo rất ngắn và ngay lập tức gây ảnh hưởng bất lợi đến cuộc sống, sinh hoạt của người dân và các hệ thống kinh tế.

**Quản lý thảm họa** là một thuật ngữ tổng hợp bao hàm mọi khía cạnh của xây dựng kế hoạch và ứng phó thảm họa, bao gồm các hoạt động trước, trong và sau thảm họa. Nó có thể là quản lý các rủi ro và hậu quả thảm họa.

**Giảm nhẹ thảm họa** bao gồm các biện pháp được tiến hành trước một thảm họa nhằm mục tiêu giảm bớt những tác động tiêu cực tới cộng đồng, xã hội và môi trường. Giảm nhẹ đề cập đến các biện pháp có thể tiến hành để giảm thiểu tác động phá huỷ và gây ngừng trệ của hiểm họa và nhờ đó, giảm bớt quy mô của thảm họa. Các biện pháp giảm nhẹ có thể bao gồm nhiều loại khác nhau, từ các biện pháp công trình (vật chất) như hành lang chắn lũ hoặc thiết kế các công trình an toàn, đến các biện pháp phi công trình như tập huấn, luật pháp và nâng cao nhận thức cộng đồng. Giảm nhẹ có thể tiến hành bất kỳ lúc nào, trước khi thảm họa xảy ra, trong tình trạng khẩn cấp, trong giai đoạn phục hồi hoặc tái thiết.

**Phòng ngừa thảm họa** bao gồm các hoạt động nâng cao khả năng dự báo, ứng phó và đối phó với những ảnh hưởng của một thảm họa. Nó bao gồm những hành động được thực hiện khi có một sự kiện gây thiệt hại và chuẩn bị cho người dân ứng phó phù hợp trong và sau sự kiện đó. Đây là những biện pháp đảm bảo sự sẵn sàng và khả năng của một xã hội nhằm dự báo và thực hiện các biện pháp phòng ngừa trước những mối đe dọa sắp xảy ra, và ứng phó và đối phó với những ảnh hưởng của một thảm họa bằng cách tổ chức và thực hiện cứu hộ, cứu trợ và những hỗ trợ thích hợp khác sau thảm họa một cách kịp thời và hiệu quả. Phòng ngừa bao gồm cả xây dựng và kiểm tra thường xuyên các hệ thống cảnh báo (kết nối với các hệ thống dự báo) và các kế hoạch sơ tán hoặc các biện pháp khác cần thực hiện trong thời gian báo động thảm họa nhằm giảm thiểu thiệt hại tiềm tàng về con người và tài sản; giáo dục và tập huấn cho cán bộ và người dân chịu rủi ro; xây dựng các chính sách, tiêu chuẩn, cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động để áp dụng sau thảm họa; đảm bảo các nguồn lực (có thể bao gồm cả dự trữ hàng hoá và phân bổ quỹ); tập huấn cho các nhóm hỗ trợ. Công tác này đòi hỏi phải có sự hỗ trợ bằng một cơ sở pháp lý.

**Ngăn ngừa thảm họa** bao gồm các biện pháp đảm bảo một sự bảo vệ liên tục khỏi thảm họa hoặc giảm bớt tần suất/mức độ của một sự kiện hiểm họa, do vậy không thể trở thành một thảm họa được.

**Trường hợp khẩn cấp** tình huống bất thường trong đó có những mối đe dọa tức thời và nghiêm trọng đến sinh mạng của con người do hậu quả của thảm

---

họa, của mối đe dọa sắp xảy ra, của quá trình tích tụ các yếu tố bất lợi bị lãng quên, của xung đột dân sự, của sự suy thoái môi trường và các điều kiện kinh tế - xã hội. Trường hợp khẩn cấp có thể bao gồm cả tình huống trong đó khả năng đối phó của một nhóm dân cư hay một cộng đồng bị suy giảm rõ rệt.

**Ứng phó khẩn cấp** bao gồm các biện pháp yêu cầu trong công tác tìm kiếm và cứu hộ những người sống sót và đáp ứng những nhu cầu sống cơ bản như nhà ở, nước, lương thực và chăm sóc sức khỏe.

**Những yếu tố chịu rủi ro**, một yếu tố xã hội được coi là “chịu rủi ro” hoặc “dễ bị tổn thương” khi yếu tố đó có nguy cơ gặp hiểm họa và tác động bất lợi bởi ảnh hưởng của những hiểm họa đó nếu và khi chúng xuất hiện, đặc biệt trong những tình huống khả năng bị hạn chế. Người dân (cuộc sống và sức khỏe của họ), cơ cấu cộng đồng và hộ gia đình, cơ sở vật chất và các dịch vụ (nhà ở, đường xá, cầu cống, trường học, bệnh viện, v.v...) các hoạt động kinh tế và sinh hoạt (nghề nghiệp, trang thiết bị, mùa màng, gia súc, v.v...) được mô tả như những "yếu tố chịu rủi ro". Trong nhiều trường hợp, môi trường tự nhiên cũng là một yếu tố chịu rủi ro.

**Sơ tán** là sự di chuyển những người đang gặp nguy hiểm ra khỏi khu vực bị đe dọa. Kế hoạch và quy trình sơ tán cần được xây dựng trước, chú ý đến nhu cầu của các cá nhân và thành viên cộng đồng phải hiểu rõ.

**Hiểm họa** bao gồm bất kỳ một vấn đề, hiện tượng hoặc tình huống nào có thể gây ra tàn phá hoặc thiệt hại về người, tài sản, dịch vụ và môi trường. Một sự kiện đặc biệt hiểm hoi hoặc vô cùng khắc nghiệt do thiên nhiên hoặc con người gây ra, đe dọa cuộc sống của con người, tài sản hoặc các hoạt động đến mức có thể gây ra thảm họa. Một hiểm họa là một hiện tượng do con người hoặc thiên nhiên gây ra, có thể gây thiệt hại về tài sản, tổn thất kinh tế, hoặc đe dọa tính mạng và cuộc sống con người nếu nó xuất hiện trong khu vực dân cư, nơi diễn ra các hoạt động công nghiệp hoặc nông nghiệp. Hiểm họa có thể do con người gây ra như xung đột vũ trang, sự đe dọa, sự thù địch, v.v..., hoặc nó có thể dựa trên sự tước đoạt như sự tước đoạt về công nghệ và môi trường, chính trị hoặc kinh tế, mù chữ, v.v... Hiểm họa có thể là sự kết hợp với những sự kiện do con người gây ra làm cho một hiện tượng trở nên trầm trọng hơn, ví dụ: phá huỷ rừng làm tăng những nguy cơ về lũ lụt. Sự phá vỡ cuộc sống con người có thể dưới dạng thương tích cá nhân, suy dinh dưỡng, mất mát tài sản hoặc phương tiện kiếm sống, hoặc tồi tệ hơn là mất cả tính mạng.

---

**Đánh giá hiểm họa** là quá trình đánh giá những khu vực xác định về những khả năng xảy ra hiện tượng tiềm tàng gây thiệt hại ở mức độ nhất định trong một khoảng thời gian cụ thể. Đánh giá hiểm họa bao gồm phân tích các dữ liệu lịch sử chính thức hoặc không chính thức, và giải thích tỉ mỉ các bản đồ địa hình, địa lý, địa chất, thủy văn và sử dụng đất, cũng như phân tích các điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội.

**Lập bản đồ hiểm họa** là quá trình thiết lập những địa điểm và mức độ mà hiện tượng cụ thể có thể gây mối đe dọa đến con người, tài sản, cơ sở hạ tầng, và các hoạt động kinh tế. Lập bản đồ hiểm họa thể hiện các kết quả đánh giá hiểm họa trên một bản đồ, cho biết tần suất/khả năng xuất hiện cường độ hoặc giai đoạn khác nhau.

**Khôi phục** bao gồm các biện pháp can thiệp vào các hoạt động phục hồi và tái thiết. Đó là một quá trình do một cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thảm họa thực hiện nhằm khôi phục hoàn toàn mọi chức năng như trước thảm họa.

**Phục hồi** là những hoạt động được thực hiện nhằm khắc phục hậu quả của thảm họa, làm cho các dịch vụ cơ bản có thể thực hiện được chức năng, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng tự sửa chữa những thiệt hại về nhà cửa và các công trình tại cộng đồng, phục hồi các hoạt động kinh tế và hỗ trợ tâm lý và phúc lợi xã hội cho những người sống sót. Về cơ bản, cần tập trung tạo khả năng cho những người bị ảnh hưởng ít nhiều lấy lại được nhịp sống bình thường (như trước thảm họa), luôn luôn cố gắng giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và cải thiện mức sống. Phục hồi có thể được xem như một giai đoạn chuyển đổi giữa cứu trợ khẩn cấp và theo đuổi mục tiêu phát triển không ngừng.

**Tái thiết** là một phần của phục hồi. Nó được định nghĩa là sự thay thế các tòa nhà, máy móc thiết bị và cơ sở vật chất đã bị phá hủy hoặc thiệt hại trong thảm họa. Tái thiết phải được lồng ghép đầy đủ vào trong các kế hoạch phát triển dài hạn, có tính đến những rủi ro trong thảm tương lai và khả năng giảm nhẹ những rủi ro đó bằng cách kết hợp các biện pháp phù hợp. Những công trình và dịch vụ bị thiệt hại có thể không nhất thiết phải phục hồi lại như trước hoặc tại khu vực cũ. Có thể là thay thế những công trình tạm thời được xây dựng như một phần của công tác ứng phó khẩn cấp hoặc phục hồi.

**Ứng phó** Các hoạt động thực hiện ngay sau khi thảm họa xảy ra. Các hoạt động này nhằm cứu tính mạng và cuộc sống của con người. Các hoạt động ứng phó bao gồm hỗ trợ khẩn cấp cho những người bị ảnh hưởng bởi thảm



---

họa, sơ tán người dân trong cộng đồng, cung cấp nhà ở và chăm sóc y tế và các hành động giảm bớt khả năng hoặc phạm vi của những thiệt hại phát sinh như tổ chức các nhóm dân phòng hoặc dùng bao cát để chặn nước lũ.

**Rủi ro** là khả năng các hậu quả tiêu cực có thể nảy sinh khi các hiểm họa tương tác với những lĩnh vực, con người, tài sản và môi trường dễ bị tổn thương. Rủi ro là một khái niệm mô tả một loạt hậu quả tiềm tàng có thể nảy sinh từ một loạt hoàn cảnh cụ thể. Rủi ro bao gồm những tổn thất dự tính (tính mạng, bị thương, thiệt hại về tài sản và ngừng trệ của các hoạt động kinh tế hoặc kiếm sống) gây ra bởi một hiện tượng cụ thể. Rủi ro là hàm số giữa khả năng xảy ra cụ thể và những thiệt hại mà từng trường hợp gây ra. Thuật ngữ này cũng được sử dụng theo nghĩa khả năng của một thảm họa xuất hiện và gây ra mức độ thiệt hại cụ thể. Một yếu tố xã hội được coi là “chịu rủi ro” hoặc “dễ bị tổn thương” khi nó được đặt trước những hiểm họa biết trước và có khả năng gánh chịu những ảnh hưởng bất lợi do tác động của những hiểm họa này nếu và khi chúng xảy ra. Cộng đồng, các công trình, dịch vụ hoặc các hoạt động khác liên quan được gọi là “những yếu tố chịu rủi ro”.

**Tình trạng dễ bị tổn thương** là một khái niệm mô tả các nhân tố hoặc hạn chế về kinh tế, xã hội, vật chất hoặc tính chất địa lý, làm giảm khả năng phòng ngừa và ứng phó tác động của các hiểm họa. Tình trạng dễ bị tổn thương là một loạt các điều kiện nổi trội hoặc kéo theo tác động bất lợi đến khả năng của con người trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó các sự kiện hiểm họa. Những nhân tố dài hạn này, những điểm yếu hoặc hạn chế tác động đến khả năng (hoặc sự bất lực) của một cộng đồng hoặc hộ gia đình), cũng sẽ chấp nhận những mất mát sau thiệt hại hoặc khôi phục những thiệt hại. Tình trạng dễ bị tổn thương có trước các thảm họa, làm cho thảm họa trầm trọng hơn, làm cản trở hoạt động ứng phó thảm họa, và có thể tiếp tục tồn tại một thời gian dài sau khi thảm họa được ngăn chặn.

---

## **NỘI DUNG**

Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng chung

Cơ cấu quản lý nguy cơ thảm họa

Các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa

## **Chương I**

### **CÁC KHÁI NIỆM VỀ QUẢN LÝ NGUY CƠ THẢM HỌA**

#### **MỤC ĐÍCH**

Giới thiệu các thuật ngữ và khái niệm, các cơ cấu và mô hình cho tình nguyện viên để họ có một cái nhìn bao quát về quản lý Nguy cơ thảm họa

#### **MỤC TIÊU**

Kết thúc Chương này, các học viên có thể:

1. Giải thích các khái niệm: hiểm họa, thảm họa, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương
2. Giải thích các cơ chế khác nhau, hiểu rõ và giải pháp giải quyết nguy cơ thảm họa
3. Mô tả và giải thích các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa

---

## **Bài 1**

### **Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng**

#### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Định nghĩa hiểm họa, thảm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng
2. Giải thích mối quan hệ tương quan giữa các thuật ngữ trên

#### **Những điểm cần ghi nhớ**

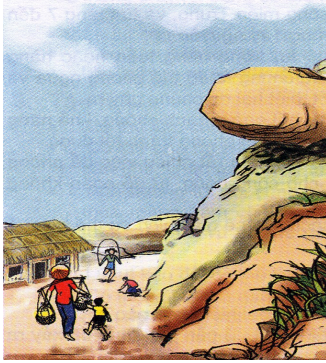
1. **Hiểm họa** bao gồm bất kỳ một vấn đề, hiện tượng hoặc tình huống nào có thể gây ra tàn phá hoặc thiệt hại về người, tài sản, dịch vụ và môi trường. Một sự kiện đặc biệt hiếm hoi hoặc vô cùng khắc nghiệt do thiên nhiên hoặc con người gây ra, đe dọa cuộc sống của con người, tài sản hoặc các hoạt động đến mức có thể gây ra thảm họa.
2. **Thảm họa** xuất hiện khi một hiểm họa ảnh hưởng tới một cộng đồng dễ bị tổn thương và gây ra thiệt hại, thương vong và làm gián đoạn các dịch vụ cơ bản
3. **Tình trạng dễ bị tổn thương** là một loạt các điều kiện kinh tế xã hội đang tồn tại, làm hạn chế khả năng của cộng đồng trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ hoặc phòng ngừa và ứng phó với những hiểm họa
4. **Khả năng** là những nguồn lực, phương tiện và thể mạnh của cộng đồng, giúp cho cộng đồng có thể giảm nhẹ, phòng ngừa, ứng phó hoặc phục hồi nhanh chóng sau thảm họa
5. **Nguy cơ Thảm họa =  $\frac{\text{Hiểm họa} \times \text{Tình trạng dễ bị tổn thương}}{\text{Khả năng}}$**
6. **Các biện pháp giảm nhẹ** nguy cơ thảm họa bao gồm xây dựng khả năng, giảm nhẹ hiểm họa và giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương.

---

## 1. Các định nghĩa

### 1.1. Hiểm họa

***Bất kỳ sự kiện thiên nhiên, hoạt động của con người hoặc là sự kết hợp cả hai có khả năng gây tổn thương cho đời sống con người, gây thiệt hại cho tài sản và môi trường.***



Hiểm họa do thiên nhiên khác biệt với các hiện tượng thiên nhiên. Ví dụ: bão, núi lửa, và động đất.

Hiểm họa do con người gây ra liên quan đến các hoạt động của con người đe dọa đến cộng đồng và môi trường. Đó là những cuộc xung đột vũ trang, rò rỉ sinh học, hạt nhân, khí ga, phá vỡ môi trường sống...

Sự khác biệt giữa hiểm họa do thiên nhiên và con người gây ra ngày càng trở nên khó phân biệt hơn. Ví dụ, phá rừng có thể làm cho thiệt hại do bão gây ra trở nên trầm trọng hơn ở những vùng trũng. Bồi đất, thoát nước hoặc hút nước nguồn có thể làm cho lũ lụt trở nên trầm trọng hơn. Phá huỷ rừng ngập mặn cũng có thể làm tăng ảnh hưởng của bão biển.

Sạt lở đất, lũ lụt, hạn hán và hoả hoạn là những ví dụ của hiểm họa do các hoạt động của con người và thiên nhiên gây ra vì có thể thấy nguyên nhân của chúng là do cả các hiện tượng tự nhiên và các hoạt động của con người.

Một hiểm họa có thể tạo ra những hiểm họa phát sinh theo. Ví dụ, động đất có thể kéo theo sóng thần, sạt lở đất và hoả hoạn.

### 1.2. Thảm họa



***Một loạt tác động tới hoạt động xã hội, gây ra những tổn thất rộng khắp về con người, tài sản và môi trường mà vượt quá khả năng của những người bị ảnh hưởng để đối phó nếu chỉ sử dụng nguồn lực của bản thân.***

Một cơn bão hoặc trận động đất xảy ra tại khu vực không dân cư không thể **được coi là một thảm họa**. Trận động đất này trở thành thảm họa **khi nó ảnh**

---

**huởng nghiêm trọng** tới người dân, tài sản, cuộc sống và môi trường của họ. Thiệt hại là quá lớn nên **họ không thể tự đối phó được** và họ cần sự hỗ trợ từ bên ngoài.

Còn nếu họ **tự đối phó được thì hiện tượng này chỉ được coi là một tình huống khẩn cấp**. Một tình huống khẩn cấp là một hiện tượng xảy ra đột ngột đòi hỏi có sự ứng phó nhanh.

### **1.1. Tình trạng dễ bị tổn thương**

*Khái niệm miêu tả một loạt các tình huống nổi trội hoặc những hạn chế về kinh tế, xã hội, vật chất hoặc tính chất địa lý, hạn chế khả năng làm giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó với tác động của hiểm họa.*

**Tình trạng dễ bị tổn thương có thể chia làm 3 loại:**

#### **a) Tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất:**

Những người có ít nguồn vật lực thường sống tại những vùng đất khó canh tác. Họ tiết kiệm được, nếu có, là rất ít, và không có bảo hiểm. Họ thường bị hạn chế tiếp cận tới những dịch vụ giáo dục và y tế. Những yếu tố này làm họ trở nên dễ bị tổn thương hơn với những hiểm họa, nghĩa là họ khó khăn hơn trong việc phòng ngừa và phục hồi thảm họa so với những người có điều kiện kinh tế tốt hơn.

#### **Ví dụ tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất:**

- Những cộng đồng, nhà cửa, ruộng vườn, cơ sở hạ tầng, các dịch vụ cơ bản nằm trong vùng trọng điểm hiểm họa.
- Nguồn sống không đảm bảo
- Nguồn sống rủi ro nhiều
- Thiếu việc tiếp cận và kiểm soát những phương tiện sản xuất (đất đai, nông sản đầu vào, súc vật, vốn...)
- Phụ thuộc vào người cho vay tiền, người cho vay nặng lãi...
- Những cơ chế dự trữ kinh tế không phù hợp
- Hiện tượng thiếu lương thực cấp tính hoặc mãn tính
- Thiếu kỹ năng phù hợp và học vấn

- 
- Thiếu các dịch vụ cơ bản: giáo dục, y tế, nước uống, chỗ ở, vệ sinh, đường xá, điện, thông tin liên lạc...
  - Tỷ lệ tử vong, suy dinh dưỡng, bệnh tật cao, thiếu khả năng chăm sóc y tế
  - Khai thác quá tải tài nguyên thiên nhiên
  - Tiếp cận với bạo lực (trong nước, xung đột cộng đồng hoặc chiến tranh)

#### **b) Tình trạng dễ bị tổn thương về xã hội/ tổ chức**

Những người bị đẩy ra ngoài lề về mặt xã hội, kinh tế và chính trị rất dễ bị tổn thương. Những người được tổ chức hợp lại có khả năng giúp đỡ nhau nhiều hơn và vì thế họ thường ít bị ảnh hưởng khi hiểm họa xảy đến so với những người không được tập hợp với nhau. Điểm yếu về tổ chức và xã hội cũng có thể tạo ra thảm họa. Ví dụ, việc chia rẽ sâu sắc có thể dẫn tới xung đột và chiến tranh. Xung đột về nguồn lực do đói nghèo cũng có thể dẫn tới bạo lực.

#### ***Ví dụ tình trạng dễ bị tổn thương về tổ chức/ xã hội:***

- Cơ cấu quan hệ họ hàng/ gia đình lỏng lẻo
- Thiếu sự lãnh đạo, sáng kiến, cơ cấu tổ chức để giải quyết vấn đề hoặc xung đột
- Quyết định không hiệu quả, con người/ nhóm người bị đẩy ra ngoài lề,...
- Sự tham gia không công bằng vào những hoạt động của cộng đồng
- Lời đồn đại, sự phân chia, xung đột: dân tộc, tầng lớp, tôn giáo, đẳng cấp, tư tưởng...
- Những tập quán bất công, không tiếp cận được tới những quy trình chính trị
- Không có hoặc những tổ chức cộng đồng yếu (chính thức hoặc không chính thức, thuộc chính phủ, dân gian)
- Không có hoặc bị bỏ qua quan hệ với chính phủ, những cơ cấu hành chính
- Bị cô lập với thế giới bên ngoài

#### **c) Tình trạng dễ bị tổn thương về thái độ/ động cơ**

---

Những người có ít tự tin vào khả năng của mình ảnh hưởng tới sự thay đổi hoặc những người bị mất “niềm tin” và cảm thấy thất bại bởi những sự kiện mà họ không thể kiểm soát được, bị tác động mạnh của thảm họa hơn với những người có cảm nhận được khả năng tạo ra sự thay đổi mà họ mong muốn.

#### ***Ví dụ tình trạng dễ bị tổn thương về thái độ/ động cơ***

- Thái độ tiêu cực với sự thay đổi
- Tính bị động, thuyết định mệnh, sự tuyệt vọng, phụ thuộc
- Thiếu sáng kiến, không có “tinh thần đấu tranh”
- Thiếu sự thống nhất, hợp tác, đoàn kết
- Tư tưởng/ đức tin tiêu cực
- Không nhận biết được hiểm họa và hậu quả
- Phụ thuộc vào hỗ trợ từ bên ngoài/ chờ đợi trợ cấp

#### ***1.4 Khả năng***

***Khả năng là những nguồn lực, phương tiện và điểm mạnh tại các hộ gia đình và cộng đồng có thể giúp họ đối phó, chống chịu, phòng ngừa, ngăn cản, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng phục hồi sau thảm họa. Khả năng của con người cũng có thể chia thành các nhóm như tình trạng dễ bị tổn thương.***

##### **a) Khả năng về vật chất**

Những người có những nguồn lực để có thể tự bảo vệ, tài sản, gia đình và môi trường của mình. Những người có nguồn vật lực và tài lực có khả năng sống sót hơn. Những thành viên gia đình có kỹ năng giúp họ tìm cách sử dụng những nguồn lực này nếu chúng làm giảm tạm thời hoặc lâu dài. Đối với nhiều người, đối phó với những rủi ro hàng ngày là một hoạt động lâu dài và là một phần gắn liền với chiến lược sống còn của họ.

Chúng ta cần biết rằng thậm chí người yếu nhất trong cộng đồng cũng có những kỹ năng, nguồn lực và điểm mạnh để tự giúp họ và giúp người khác. Ngay cả với những người bị ảnh hưởng của hiểm họa cũng có thể cứu được những vật dụng trong nhà và trên đồng ruộng của họ. Đôi khi, họ có lương thực dự trữ hoặc mùa màng có thể phục hồi trên đồng ruộng.

---

### ***Ví dụ khả năng về vật chất:***

- những nguồn lực như là công cụ sản xuất, hạt giống, con giống, vật kéo, tiền, trang sức, những mặt hàng khác có thể đem bán
- lương thực dự trữ
- kỹ năng và khả năng (bơi lội,...)
- tiếp cận tới và kiểm soát các nguồn lực (lương thực và nước sạch), những dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục) và các điều kiện (thể thao, ...).

### **b) Khả năng xã hội/ tổ chức**

Những người có gia đình, tổ chức cộng đồng và hệ thống xã hội, chính thức hoặc không chính thức, yếu hoặc mạnh. Ngay cả khi mọi vật bị phá huỷ, họ vẫn có thể trông cậy vào những thành viên trong gia đình và cộng đồng. Họ có những người lãnh đạo và hệ thống đưa ra quyết định. Họ có trung thành với bộ tộc hoặc liên hệ với nhà thờ. Họ có khả năng về xã hội và tổ chức. Những người có nguồn lực về xã hội có thể giúp họ đối phó, chống lại và giải quyết những mối đe dọa mà họ có thể gặp phải.

### ***Ví dụ về khả năng xã hội/ tổ chức:***

- những cộng đồng có liên hệ chặt chẽ và những hệ thống xã hội hỗ trợ
- những cộng đồng có sự lãnh đạo tốt và với những cơ quan y tế địa phương và quốc gia
- những người chia sẻ nguồn vật lực khi cần thiết

### **c) Khả năng về thái độ/ động cơ**

Những người có khả năng về thái độ hoặc động cơ khi họ có thái độ tích cực và động lực mạnh mẽ như ý chí tiếp tục sống, lòng yêu thương và quan tâm đến người khác.

Đây là những khả năng quan trọng và hình thành cơ sở cho sự phát triển, cũng như nguồn lực về vật chất. Những người nhận biết được khả năng và tự tin, có thể đối phó với khủng hoảng tốt hơn. Khi họ kiểm soát được những sự kiện và sức mạnh để thay đổi điều kiện của mình, họ ít bị tổn thương với những mối đe dọa hơn. Đối phó với những cơ chế cũng được coi là khả năng sống sót.

### ***Ví dụ về khả năng thái độ/ động cơ:***

- Đối phó với những tình huống có hại



- 
- Những cách chủ động giải quyết vấn đề, phương pháp chống căng thẳng và cơ chế chống đỡ
  - Thái độ tích cực
  - Tính hài hước ngay cả trong khủng hoảng
  - Thái độ tiên phong

### ***1.5 Quan hệ: Hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng và thảm họa***

Hiểm họa là những mối đe dọa,

Hiểm họa tạo ra thảm họa khi được đặt vào tình trạng dễ bị tổn thương. Nếu quy mô của hiểm họa là quá lớn, nếu tình trạng dễ bị tổn thương là quá lớn và khả năng không đủ thì rủi ro là quá cao, các tình huống khẩn cấp không thể được quản lý tại địa phương, cộng đồng có thể không đối phó được và THẢM HỌA sẽ xảy ra.

Quan hệ giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng và thảm họa có thể được thể hiện như sau:

$$\text{Tỷ lệ với Nguy cơ Thảm họa} = \frac{\text{Hiểm họa} \times \text{Tình trạng dễ bị tổn thương}}{\text{Khả năng}}$$

Thảm họa xảy ra khi hiểm họa tấn công một cộng đồng dễ bị tổn thương và khả năng của họ bị giới hạn. Làm thế nào chúng ta có thể giảm nhẹ được những đe dọa thảm họa? Bằng việc kết hợp khả năng vào phương trình thảm họa, tập trung vào việc lập kế hoạch quản lý thảm họa chuyển sang nâng cao khả năng. Đe dọa thảm họa có thể giảm thông qua nâng cao khả năng và giảm tình trạng dễ bị tổn thương. Mối đe dọa thảm họa mà một cộng đồng phải đối mặt được giảm nhẹ bởi mức độ phòng ngừa, ứng phó và tính sẵn sàng phục hồi.

Giảm những nguy cơ thảm họa vì thế gồm nâng cao khả năng, giảm nhẹ hiểm họa và giảm tình trạng dễ bị tổn thương. Ví dụ: để người dân nhận thức được những mối đe dọa của thảm họa tại cộng đồng của họ, tổ chức những nhóm người để theo dõi mối đe dọa và cảnh báo sớm, tập huấn cho các cán bộ lãnh đạo và thành viên nhóm về phòng ngừa, những dự án của cộng đồng như là xây dựng đê điều và những biện pháp kiểm soát lũ lụt khác, những dự án đưa ra những cơ hội kiếm sống.

---

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Phân biệt hiểm họa và thảm họa. Nêu ví dụ cụ thể cho mỗi loại.
2. Định nghĩa tình trạng dễ bị tổn thương và cho ví dụ tình trạng tổn thương về vật chất, xã hội và thái độ
3. Định nghĩa khả năng và cho ví dụ khả năng về vật chất, xã hội và thái độ
4. Những hiểm họa nào thường xuất hiện tại nước của anh/chị? Nêu một số khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương của nước anh/chị
5. Anh/chị làm gì để giảm bớt mối đe dọa của thảm họa trong khu vực? Cho ví dụ.

---

## **BÀI 2**

### **Các khái niệm quản lý Nguy cơ thảm họa**

#### ***Mục tiêu học tập***

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

- Liệt kê các cơ cấu khác nhau về nhận biết thảm họa.
- Giải thích các phương pháp ứng phó trong việc giải quyết thảm họa.

#### ***Những điểm cần ghi nhớ***

1. Cơ cấu hoá là một cách hiểu và giải thích một thực tế. Cơ cấu nhận biết nguyên nhân và hậu quả của thảm họa cho biết cần phải quản lý thảm họa như thế nào.
2. Cơ cấu tổng thể là phương trình cân bằng thảm họa và hiểm họa. Tập trung vào yếu tố phòng ngừa, giảm nhẹ và quản lý khẩn cấp.
3. Các cơ cấu khác xem xét cả hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương của con người như những nguyên nhân của thảm họa. Tập trung vào giảm nhẹ rủi ro thảm họa.
4. Để giảm nhẹ thảm họa, cần phải chuyển từ cơ cấu quản lý khẩn cấp sang quản lý rủi ro.

---

## 2. Những khái niệm về quản lý Nguy cơ thảm họa

### 2.1 Cơ cấu quản lý Nguy cơ thảm họa

Hiểu biết về nguyên nhân và ảnh hưởng của thảm họa là đã định hình cách thức mà các chính phủ, các cơ quan hỗ trợ và phát triển, các cộng đồng và người dân nói chung ứng phó và quản lý thảm họa từ trước tới nay.

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về quản lý nguy cơ thảm họa theo các quan điểm khác nhau về khoa học tự nhiên, khoa học ứng dụng, khoa học xã hội hoặc cơ cấu tiến triển/thay thế. Trong giới hạn của tài liệu chỉ nêu 2 quan niệm dưới đây :

- **Cơ cấu tổ chức thông thường/ nổi trội**

Trong nhiều năm, cơ cấu tổ chức thông thường đã đưa ra nguyên tắc cho nhiều tổ chức quản lý thảm họa. Kết quả là, những tổ chức này đã tập trung sự chú ý vào xây dựng những chính sách, chương trình và hoạt động theo hướng ứng phó thảm họa khi thảm họa xảy ra.

- **Quan điểm tổng thể**

Quan điểm này nhận định rằng những hiện tượng tự nhiên trở thành một nguy cơ, chỉ khi những hiện tượng này đe dọa tới con người và tài sản. Hiểm họa tự nhiên chỉ gây ra thảm họa khi chúng tác động tới những điều kiện dễ bị tổn thương và gây ra tổn thất vật chất, tử vong. Không chỉ những hiểm họa gây ra thảm họa mà cả môi trường chính trị, kinh tế và xã hội cơ cấu cuộc sống của những nhóm người khác nhau. Những nguyên nhân của thảm họa gắn liền chặt chẽ với mô hình phát triển không bền vững, đầy cao rủi ro mà một cộng đồng lớn dân cư phải đối mặt. Dần dần, sự phân biệt giữa hiểm họa hoặc thảm họa tự nhiên và do con người gây ra ngày càng lu mờ đi và cần xem xét chúng phối hợp như những hiểm họa xã hội - tự nhiên.

### 2.2. Phương pháp quản lý Nguy cơ thảm họa

#### **Giới thiệu**

Những mô hình chính nghĩa là khoa học tự nhiên và khoa học ứng dụng hiểu rõ về thảm họa đưa ra những phương pháp ứng phó tình huống khẩn cấp và phương pháp giảm nhẹ nhằm làm giảm thảm họa. Quan điểm khoa học xã hội tạo ra chuyển đổi tới phương pháp phát triển. Phương pháp tổng thể gắn với việc xuất hiện phương pháp giảm nhẹ Nguy cơ thảm họa toàn diện.

Cơ cấu tổ chức tiến bộ hoặc thay thế nhằm làm tăng khả năng và giảm tình trạng dễ bị tổn thương để quản lý và giảm những Nguy cơ thảm họa. Hàng

---

loạt những biện pháp giảm nhẹ rủi ro thảm họa gồm những biện pháp công trình và không công trình, đẩy mạnh khả năng chống chịu của cộng đồng thông qua giáo dục và tập huấn, đẩy mạnh cơ hội kiếm sống và giải quyết những điều kiện không an toàn như là không an toàn lương thực, mức thu nhập thấp và không có đất đai, tham vấn để đưa ra hướng giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương. Vai trò chính của cộng đồng trong quản lý thảm họa được công nhận.

#### **a) Cứu trợ hoặc phương pháp quản lý tình huống khẩn cấp**

Phương pháp này tập trung quản lý tình huống khẩn cấp và tiếp tục các hoạt động trước và sau khi thảm họa xảy ra, gồm phòng ngừa và phục hồi các tình huống khẩn cấp. Quản lý tình huống khẩn cấp đặc biệt được quan tâm với nhu cầu về lương thực, chỗ ở và y tế cũng như nhu cầu sống cơ bản.

Lập kế hoạch dự phòng và phòng ngừa thảm họa cho các tình huống khẩn cấp cũng được đề cập - kế hoạch di dời, khu vực di dời và chỗ ở, kho để hàng dự trữ, tổ chức và tập huấn cơ cấu ứng phó khẩn cấp và những khía cạnh khoa học, kỹ thuật và xã hội của hoạt động cảnh báo sớm và theo dõi hiểm họa.

#### **b) Phương pháp giảm nhẹ**

Phương pháp này tập trung xác định những khu vực trọng điểm thảm họa và những mô hình tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất. Giảm nhẹ hiểm họa chủ yếu thông qua những biện pháp công trình. Tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất được giảm nhẹ bằng cách xây dựng lại chỗ ở và những hoạt động như là trang bị, chia vùng sử dụng đất.

Mục tiêu là giảm nhẹ mất mát, tổn thất và tác động khi thảm họa xảy ra và nhanh chóng phục hồi.

#### **c) Phương pháp phát triển**

Phương pháp này tập trung vào những nhân tố nguyên nhân và tiến trình của tình trạng dễ bị tổn thương. Những khả năng giảm mất mát và phục hồi thảm họa tại cấp độ hộ gia đình, cộng đồng và xã hội được nâng cao và củng cố.

Nhấn mạnh vào các biện pháp không công trình như là quyền sở hữu đất và tài sản, tiếp cận tới lòng tin, và tính đa dạng của phương thức kiếm sống và những đổi mới kỹ thuật phù hợp.

#### **d) Phương pháp giảm nhẹ Nguy cơ thảm họa toàn diện**

Phương pháp này kết hợp quan điểm kỹ thuật và khoa học tập trung vào những nhân tố kinh tế và chính trị cho việc lập kế hoạch giảm nhẹ thảm họa. Nó cũng bao gồm việc cân nhắc nhiều lĩnh vực và những yếu tố chính gồm nhiều nguyên tắc.

---

Nó tập trung vào việc hiểu biết tính phức tạp của Nguy cơ thảm họa thông qua việc phân tích những điều kiện bên trong của Nguy cơ do con người tạo ra thông qua việc tồn tại “thông thường” của họ trong một tình huống phát triển không bền vững. Để xác định nguy cơ thảm họa - hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng cần được phân tích. Trong những chiến lược giảm nhẹ nguy cơ thảm họa, nhìn nhận của con người về nguy cơ được xem xét cao. Khả năng được tăng lên và củng cố để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương. Những chiến lược đối phó hiện tại được đánh giá một cách lạc quan.

Mục tiêu của nó là tăng khả năng quản lý và giảm nhẹ nguy cơ và do đó giảm nhẹ việc xuất hiện các thảm họa. Hàng loạt các biện pháp giảm nhẹ gồm những biện pháp công trình và không công trình. Nó cũng gồm cả việc phòng ngừa khẩn cấp và chiến lược phục hồi. Các giải pháp của địa phương có thể được đưa ra cho những vấn đề toàn cầu. Các hộ gia đình và cộng đồng được xem như những chủ thể chứ không phải là đối tượng trong quản lý nguy cơ thảm họa và trong tiến trình phát triển. Nhu cầu tham gia và được trao quyền lực của người dân, vì thế, là một phần thiết yếu.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Nghiên cứu cơ cấu nổi trội hoặc hiện tại về quản lý nguy cơ thảm họa trong trường hợp của anh/chị. Cho các ví dụ.
2. Những gì đã tạo ra những phương pháp sau đây? Giải thích các phương pháp sau:

*Phương pháp quản lý tình huống khẩn cấp*

*Phương pháp giảm nhẹ*

*Phương pháp phát triển*

*Phương pháp quản lý nguy cơ thảm họa toàn diện*

---

### **Bài 3**

## **Các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa**

### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Liệt kê các hoạt động khác nhau trong quản lý nguy cơ thảm họa
2. Giải thích bốn mô hình khác nhau trong giải quyết các thảm họa

### **Những điểm cần ghi nhớ**

1. Bằng cách tác động các điều kiện không an toàn, các hiểm họa cho thấy tình trạng dễ bị tổn thương có từ trước.
2. Tình trạng dễ bị tổn thương là một điều kiện phức tạp, do rất nhiều nguyên nhân khác nhau tạo ra. Các điều kiện không an toàn thường chỉ là những triệu chứng
3. Cần tiến hành nghiên cứu và thay đổi các áp lực biến đổi, vì chúng có thể gây ra những điều kiện không an toàn này và tiếp tục nghiên cứu các nguyên nhân sâu xa để giảm nhẹ nguy cơ thảm họa
4. Để giảm nhẹ nguy cơ thảm họa, có thể giảm nhẹ hiểm họa liên quan cũng như giảm các điều kiện nguy hiểm (tình trạng dễ bị tổn thương)

---

### 3. Các mô hình quản lý thảm họa

#### 3.1. Giới thiệu

Quản lý rủi ro thảm họa gồm một loạt *những hoạt động can thiệp diễn ra trước, trong và sau* thảm họa *để ngăn chặn hoặc giảm thiểu* những tổn thất về cuộc sống và tài sản, giảm thiểu những đau thương của con người và đẩy nhanh việc phục hồi. Có một số mô hình đã được xây dựng nhằm đơn giản hoá cách hiểu và lập kế hoạch cho các hoạt động quản lý thảm họa.

#### 3.2. Các hoạt động quản lý nguy cơ thảm họa

Những hoạt động sau có thể áp dụng vào tất cả những mô hình quản lý nguy cơ thảm họa: *(Các hoạt động này sẽ được thảo luận thêm trong Chương II).*

##### a) Ngăn ngừa

Nó gồm những hoạt động thiết kế ra nhằm ngăn ngừa việc xảy ra một thảm họa và/ hoặc ngăn không để những sự kiện như thế tác động xấu tới cộng đồng và các điều kiện.

*Ví dụ* thông thường là những tiêu chuẩn an toàn đối với ngành công nghiệp, các biện pháp quản lý lương thực và quy định sử dụng đất. Những đề tài giảm đói nghèo và phân chia lại tài sản gồm cải cách ruộng đất, cung cấp nhu cầu và dịch vụ cơ bản như là y tế dự phòng, giáo dục là một vài những biện pháp dự phòng không công trình. Hoạt động can thiệp nhằm ngăn ngừa và giảm nhẹ có thể kết nối với các hoạt động phát triển.

##### b) Giảm nhẹ

Gồm những biện pháp có thể được thực hiện để giảm thiểu tác động tàn phá của hiểm họa và vì thế giảm cường độ của thảm họa. Các biện pháp giảm nhẹ có thể là từ những biện pháp công trình như là chống lũ hoặc thiết kế nhà an toàn, tới những biện pháp không công trình như là thể chế, tập huấn, tổ chức tình nguyện viên trong thảm họa, nhận thức cộng đồng, các chương trình an toàn lương thực và tư vấn về những vấn đề phát triển.

##### c) Phòng ngừa

Nó gồm những biện pháp được thực hiện khi tiên lượng sẽ có thảm họa để đảm bảo rằng sau đó các hoạt động hữu hiệu và phù hợp được thực hiện. Những nỗ lực phòng ngừa để hạn chế tác động của thảm họa bằng việc cơ cấu hoạt động ứng phó và thực hiện các hoạt động nhanh theo trật tự khi thảm họa xảy ra.

*Ví dụ* của những biện pháp phòng ngừa là hình thành và xây dựng năng lực của một tổ chức để theo dõi hệ thống cảnh báo, di dời và cứu trợ; đưa ra kế



---

hoạch thực hiện thảm họa hoặc một kế hoạch chống thảm họa; hệ thống cảnh báo; kho chứa hàng; thông tin liên lạc trong tình huống khẩn cấp; tập huấn tình nguyện viên; diễn tập tại cộng đồng; giáo dục và nhận thức cộng đồng.

#### d) Ứng phó tình huống khẩn cấp

Gồm những dịch vụ là hoạt động thiết yếu được thực hiện sau thảm họa nhằm hỗ trợ những nạn nhân của thảm họa.

*Ví dụ* là nghiên cứu và tìm kiếm, sửa chữa cơ sở hạ tầng quan trọng như là cầu, đường dây điện; cung cấp hàng cứu trợ lương thực và phi lương thực; y tế trong tình huống khẩn cấp; hoạt động can thiệp tâm lý – xã hội và quản lý trung tâm di dời và trong tâm hoạt động khẩn cấp.

#### e) Phục hồi

Gồm những hoạt động can thiệp khôi phục những dịch vụ cơ bản giúp người dân bị ảnh hưởng phục hồi.

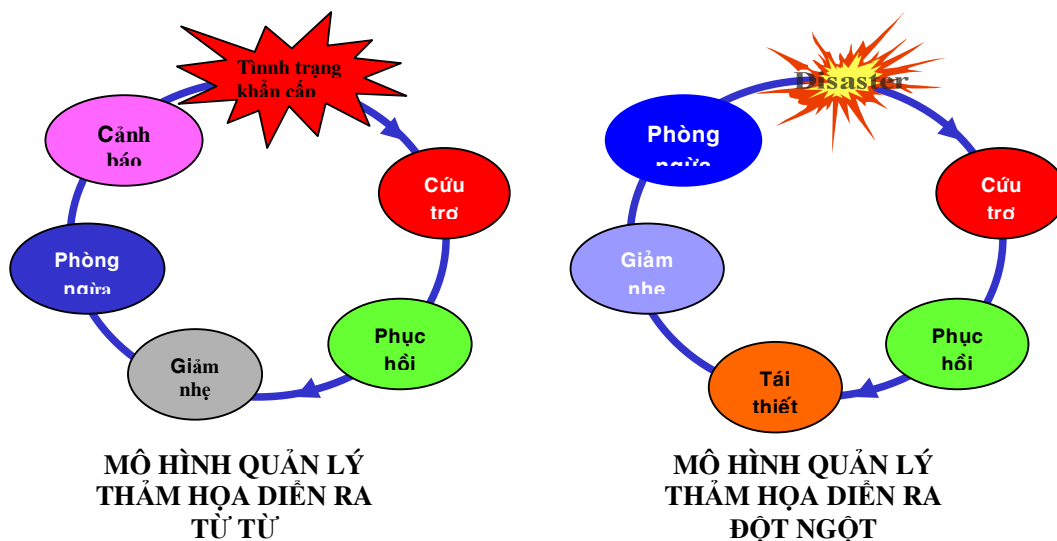
*Ví dụ* là hỗ trợ cho những nạn nhân sửa lại chỗ ở; tái thiết các dịch vụ thiết yếu như là cơ sở của cộng đồng; và khôi phục các hoạt động kinh tế và xã hội chính.

#### f) Tái thiết

Đây là một biện pháp lâu dài nhằm sửa chữa hoặc thay thế những khu nhà đã bị phá huỷ và cơ sở hạ tầng và để nền kinh tế hoạt động trở lại.

### 3.3. Chu kỳ thảm họa

Cơ cấu tổ chức chủ đạo đã được xây dựng dựa trên sự kiện thảm họa và ứng phó thảm họa. Nó phản ánh chu kỳ thảm họa thông thường hoặc mô hình liên tục của thảm họa.

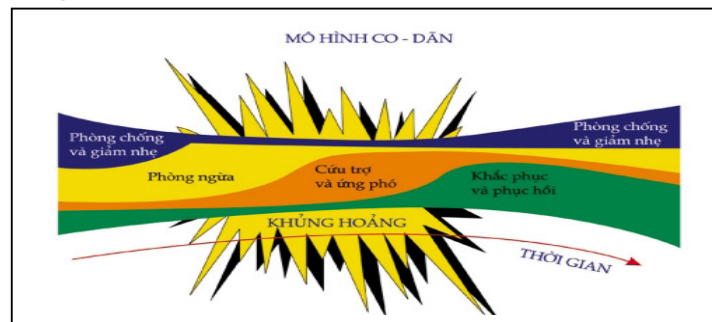


---

Quy trình quản lý thảm họa đưa ra một loại hoạt động để có thể kiểm soát được thảm họa. Mặc dù mô hình tuần hoàn hoặc khép kín trong quản lý chỉ ra sự hợp nhất những phản hồi và bài học trong hệ thống thì việc diễn giải chung về chu kỳ quản lý thảm họa tập trung vào các hoạt động trước và sau thảm họa.

Phản hồi của mô hình chung nhất mà theo đó mô hình này gắn liền với, quản lý nguy cơ thảm họa đã không được chú ý đầy đủ. Việc phân bổ nguồn lực về con người, vật chất và kỹ thuật là nằm trong hoạt động ứng phó khẩn cấp, phòng ngừa thảm họa và giảm nhẹ bằng các biện pháp công trình.

### 3.4. Mô hình co giãn



*Kotze & Holloway, 1996*

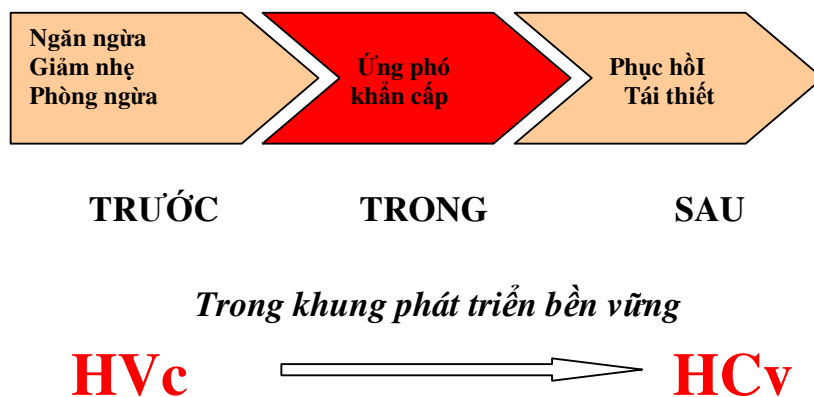
Được gọi là mô hình co giãn vì nó nhận định rằng những biện pháp can thiệp trong thảm họa như là phòng chống, giảm nhẹ ứng phó và phục hồi thảm họa có thể được thực hiện vào bất cứ lúc nào tại công đồng trọng điểm thảm họa. Tuy nhiên, sự tương quan giữa các thành phần “co” hoặc “giãn” phụ thuộc vào mối quan hệ giữa hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng.

**Mô hình này nhận định như sau:**

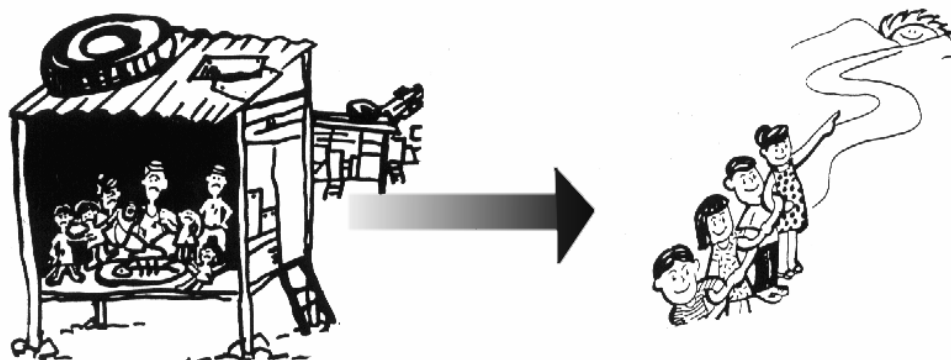
- Thảm họa xảy ra khi hiểm họa vượt quá khả năng chống đỡ của cộng đồng (nghĩa là, khi tình trạng dễ bị tổn thương đối với hiểm họa của cộng đồng tăng lên)
- Tất cả các hoạt động giảm nhẹ thảm họa có thể được thực hiện đồng thời nhưng nhấn mạnh những điểm có liên quan
- Tính chất của các hoạt động phụ thuộc vào quan hệ giữa hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng chịu rủi ro và nhiệm vụ kỹ thuật hoặc hoạt động của tổ chức tham gia.

### 3.5. Mô hình quản lý thảm họa theo hướng phát triển dựa vào cộng đồng

Quản lý thảm họa theo hướng phát triển dựa vào cộng đồng nhằm sử dụng cơ cấu thay đổi với chu kỳ quản lý thảm họa, đưa ra một loạt các hoạt động liên tiếp nhau. Nó chia các hoạt động Quản lý Thảm họa đơn giản như hoạt động ứng phó trước, trong và sau thảm họa được thực hiện trong khung tổng quan của phát triển bền vững.



Từ	Đến
<b>Khả năng nhỏ – TTDBTT lớn</b>	<b>Khả năng Lớn – TTDBTT nhỏ</b>
hiều Hiểm họa (H), tình trạng dễ bị tổn thương cao(V), khả năng thấp (c)	Nhiều Hiểm họa (H), khả năng cao (C), tình trạng dễ bị tổn thương thấp (v)



### 3.6. Mô hình hội tụ và phân tán

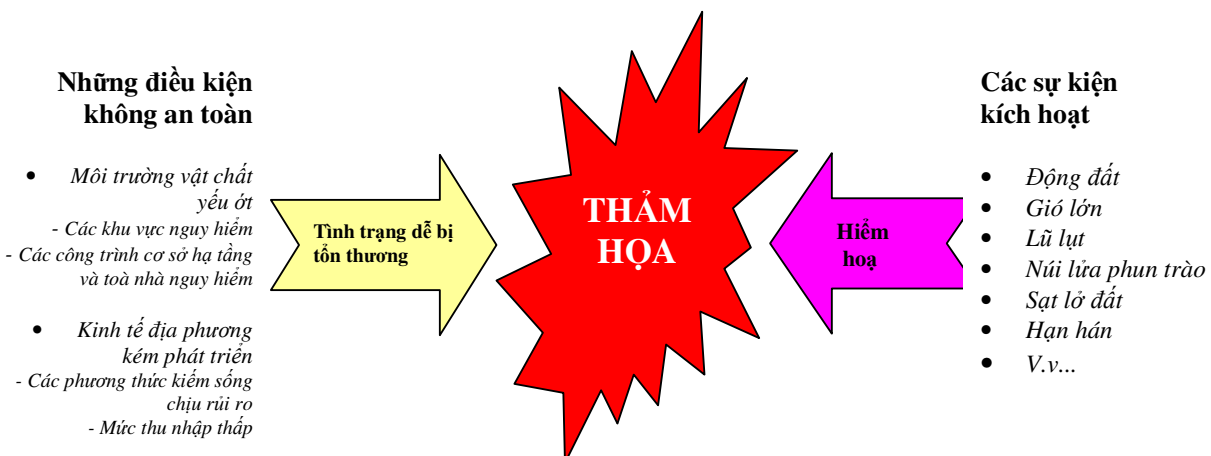
---

Một cơ cấu có thể hữu ích cho việc quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng là “Mô hình hội tụ và phân tán” (Blaikie, et al, 1994). Mô hình này cho thấy

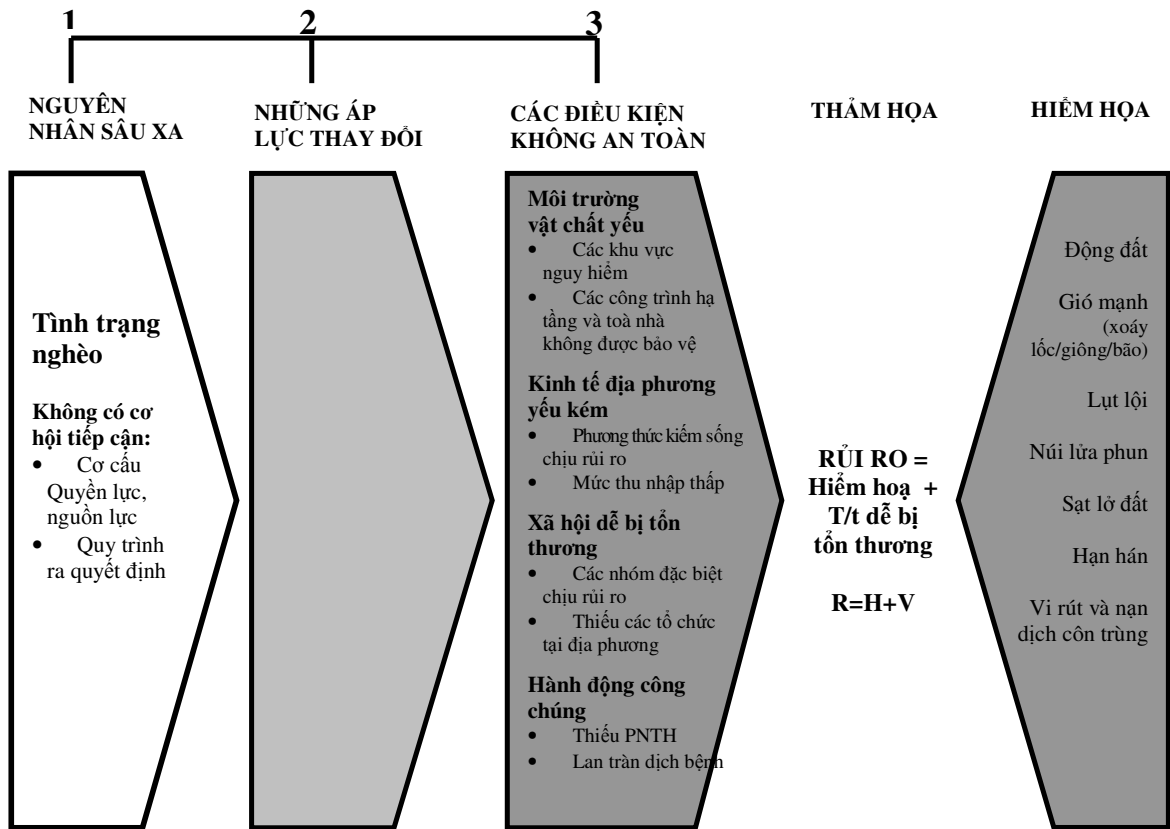
rằng tình trạng dễ bị tổn thương (áp lực) bắt nguồn trong tiến trình kinh tế - xã hội và chính trị phải được giải quyết (được phân tán) để giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa.

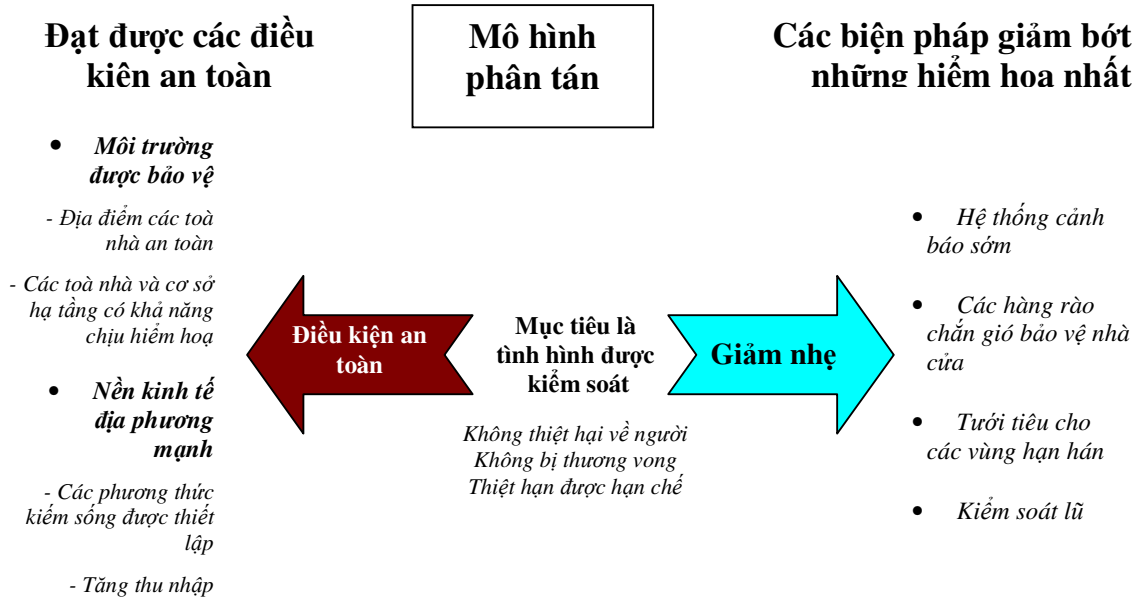
Mô hình hội tụ thảm họa chỉ ra quan hệ của hiểm họa và điều kiện phức tạp của tình trạng dễ bị tổn thương gây ra một thảm họa. Mô hình phân tán chỉ ra những chiến lược để làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương. Kết quả sẽ là “an toàn” trái ngược với “những điều kiện không an toàn”, “cộng đồng có khả năng hoặc chống lại được thảm họa” đối ngược với “cộng đồng dễ bị tổn thương” và “phương thức kiếm sống bền vững” trái ngược với “phương thức kiếm sống không bền vững”.

### Mô hình hội tụ

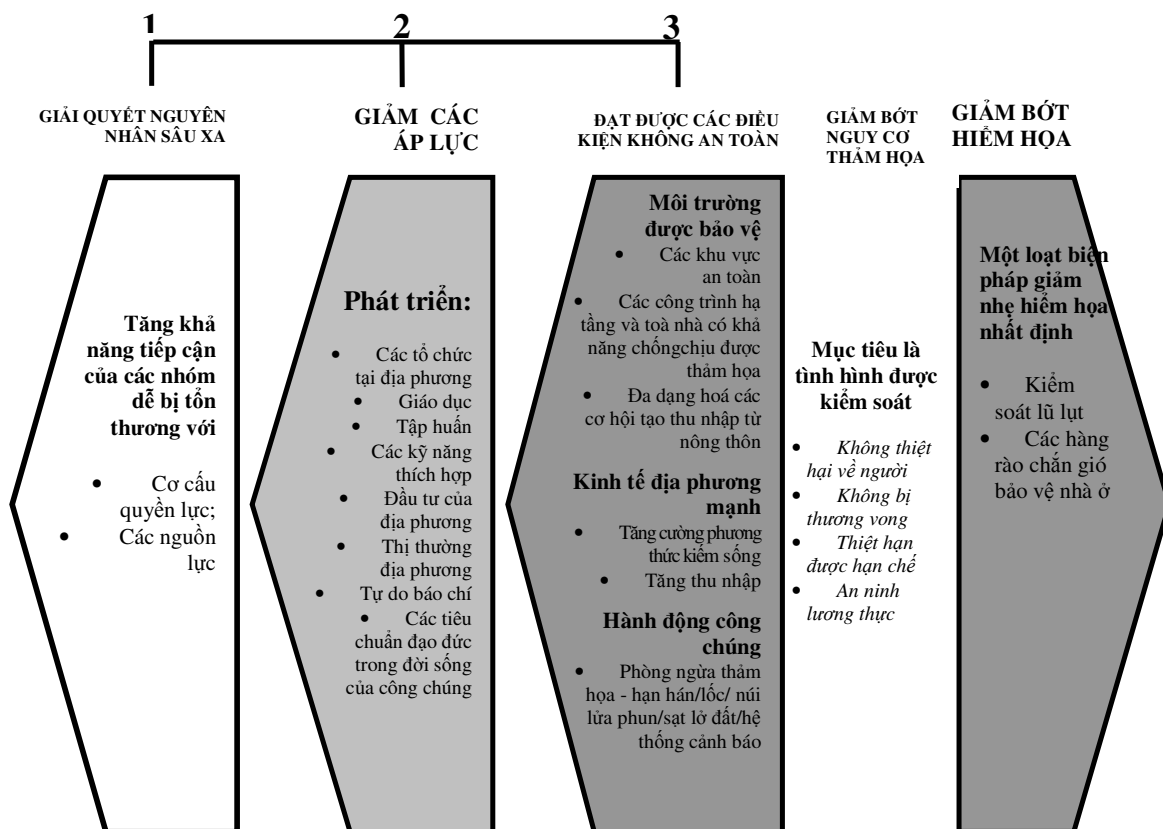


TIẾN TRIỂN CỦA TÌNH TRẠNG DỄ VỊ TỒN THƯƠNG





TIỀN TRIỂN CỦA KHẢ NĂNG AN TOÀN



**Câu hỏi ôn tập**

1. Những hoạt động nào cần được thực hiện để quản lý Nguy cơ thảm họa và thảm họa? hãy giải thích.
2. Hãy nêu ít nhất ba hoạt động quản lý thảm họa và giải thích
3. Hội Quốc gia của anh/chị dùng mô hình lập kế hoạch quản lý nguy cơ thảm họa nào?
4. Mô hình quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng nào phù hợp nhất cho việc giải quyết các nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương?

---

## **NỘI DUNG**

Giới thiệu về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng.

Phòng ngừa và giảm nhẹ thảm họa.

Phòng ngừa thảm họa.

Ứng phó khẩn cấp.

Phục hồi.

Nhiệm vụ của Tình nguyện viên trước, trong và sau thảm họa.

Những yêu cầu về báo cáo.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ NGUY CƠ THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG (CBDRM)**

#### **MỤC ĐÍCH**

Mục đích của Mô đun này là thảo luận về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng để các tình nguyện viên hiểu được vai trò và chức năng của mình trong công tác quản lý nguy cơ thảm họa

#### **MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG**

Kết thúc chương này, các học viên có thể:

1. Thảo luận tầm quan trọng của quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng
2. Giải thích được các biện pháp/hành động theo từng nhóm hoạt động quản lý thảm họa được thảo luận tại Mô đun II
3. Thảo luận và thống nhất về nhiệm vụ của tình nguyện viên trước, trong và sau thảm họa
4. Thảo luận và thống nhất mẫu đánh giá và báo cáo



---

## **Bài 1**

### **Giới thiệu về Quản lý nguy cơ Dựa vào Cộng đồng (CBDRM)\***

\* Community Based Disaster  
Risk Management

### ***Mục tiêu học tập***

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Định nghĩa quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng và những đặc điểm chính
2. Thảo luận tầm quan trọng của Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng

### **Những điểm cần ghi nhớ**

1. Mục đích của quản lý NCTH dựa vào cộng đồng là giảm bớt rủi ro tại cấp cộng đồng bằng cách giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng của người dân trong các cộng đồng
2. Quản lý NCTH đóng góp vào sự tham gia và sức mạnh của người dân nhằm đạt được sự phát triển bền vững và cùng chia sẻ lợi ích
3. Trong quản lý NCTH dựa vào cộng đồng, những người có nguy cơ dễ bị tổn thương là những đối tượng cơ bản khi phân tích tình trạng của họ, lập kế hoạch hành động để giải quyết tình trạng đó và thực hiện các biện pháp cải thiện tình hình
4. Đối tác bên ngoài có vai trò hỗ trợ và tạo điều kiện cho công tác quản lý NCTH dựa vào cộng đồng và thông cảm với nhận thức của người dân

---

## ***1. Giới thiệu về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng***

Các phương pháp tiến cận truyền thống khi lập kế hoạch phát triển không thành công trong việc giải quyết các vấn đề về nghèo đói và bất công bằng. Một lý do là người **lập kế hoạch không thể lôi kéo được sự tham gia của người dân** và do vậy các chương trình và chính sách **không mang tính bền vững**.

***Cách tiếp cận “từ dưới lên”, có sự tham gia của cộng đồng luôn đặt người dân làm trọng tâm trong quá trình phát triển.*** Ban đầu kết hợp với tăng trưởng kinh tế và các mô hình phát triển công bằng, cách tiếp cận dựa vào cộng đồng có sự tham gia của người dân hiện nay đang được lồng ghép vào nhiều chương trình phát triển.

Phương pháp quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng đang ngày càng phù hợp khi những thiệt hại đang ngày càng tăng do thảm họa gây ra tại các cộng đồng dân cư. Trong suốt 30 năm qua, trong khi số người thiệt mạng giảm xuống thì số người bị ảnh hưởng lại có chiều hướng gia tăng. Hiểm họa và những thiệt hại về kinh tế cũng gia tăng (theo báo cáo Thảm họa Thế giới năm 2002 của Hiệp hội CHTĐ & TLLĐ Quốc tế). Hình thức xuất hiện thảm họa thay đổi là do các thảm họa quy mô vừa và nhỏ tăng lên đáng kể cùng với sự xuất hiện của các hiểm họa tự nhiên và xã hội như sạt lở đất, lũ lụt, hạn hán và hoả hoạn. Trong bối cảnh xuất hiện các biểu hiện thảm họa này, phương pháp quản lý NCTH dựa vào cộng đồng là một giải pháp thay thế hữu hiệu cho việc quản lý và giảm bớt rủi ro tại các khu vực đang phát triển như Châu Á.

### ***1.1. Quản lý Nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng là gì (CBDRM)?***

Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng là một quá trình giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao khả năng của người dân về ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó hiểm họa. Tiến hành đánh giá cẩn thận về nguy cơ hiểm họa của cộng đồng và phân tích tình trạng dễ bị tổn thương là cơ sở cho các chương trình giảm nhẹ nguy cơ. Bởi vì cộng đồng tham gia vào toàn bộ quá trình, cho nên nhu cầu thực tế và dự tính, cũng như các nguồn lực hiện có cần được xem xét. Cũng có khả năng các vấn đề sẽ được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp thích hợp.

Việc tham gia của người dân không chỉ tập trung vào quá trình mà còn cả nội dung. Điều này có nghĩa là cộng đồng không chỉ là đối tượng chính tham gia mà còn là người hưởng lợi từ quá trình giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và phát triển.

---

**a) Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng được lập luận dựa trên ba yếu tố thực tiễn:**

- *Không một ai có thể hiểu rõ những cơ hội và hạn chế bằng chính những người dân địa phương.*
- *Không một ai quan tâm đến việc tìm hiểu các vấn đề địa phương bằng chính cộng đồng đó, nơi mà sự tồn tại và phát triển đang bị đe dọa.*
- *Con người là một nguồn lực phát triển có giá trị nhất và dồi dào nhất của một quốc gia, cần được khai thác và phát triển.*

**b) Dưới đây là những đặc điểm chính của phương pháp quản lý NCTH dựa vào cộng đồng:**

- Trọng tâm quản lý là cộng đồng địa phương. Trong phạm vi cộng đồng, sẽ dành ưu tiên cho những trường hợp dễ bị tổn thương nhất cũng như tham gia của họ vào quá trình phân tích tình hình, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro.
- Bản chất của Quản lý NCTH là giải quyết tình trạng không an toàn và nguyên nhân gốc rễ gây ra tình trạng dễ bị tổn thương. Chiến lược chính là mở rộng khả năng của cộng đồng.
- Để mở rộng cơ sở nguồn lực cho cộng đồng, Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng phải lôi kéo được nhiều đối tác khác nhau - từ cấp quốc gia đến cấp cơ sở - cùng tham gia giảm nhẹ rủi ro thảm họa. Một loạt phương pháp tiếp cận nhằm giảm nhẹ rủi ro thảm họa được áp dụng.
- Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng là một biện pháp linh hoạt và tiên tiến. Các bài học từ thực tế sẽ tiếp tục được đưa vào quản lý NCTH dựa vào cộng đồng thông qua chia sẻ kinh nghiệm và các công cụ được cộng đồng và những người làm công tác quản lý NCTH dựa vào cộng đồng tích lũy từ thực tế.
- Trong khi vai trò của xã hội và chính phủ rất quan trọng, thì yêu cầu cơ bản để phát triển cấp cơ sở phải là lãnh đạo và trách nhiệm của địa phương. Họ có khả năng đề xuất và duy trì việc phát triển cộng đồng của mình.
- Trách nhiệm thuộc về tất cả những người đang sống tại cộng đồng đó

**1.2. Tầm quan trọng của quản lý NCTH dựa vào cộng đồng**

Dưới đây là những điểm quan trọng và phù hợp của phương pháp Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng:

- 
- a) **Đáp ứng:** căn cứ vào nhu cầu cơ bản và khẩn cấp của cộng đồng; xem xét nhận thức và ưu tiên của cộng đồng về rủi ro thảm họa và các biện pháp giảm nhẹ rủi ro do vậy cộng đồng có thể yêu cầu quyền được hưởng nhu cầu đó. Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng sẽ giúp cải thiện cuộc sống của phần lớn người nghèo và môi trường tự nhiên.
- b) **Các biện pháp giảm nhẹ nguy cơ mang tính đặc trưng của cộng đồng** và cần được xác định sau khi phân tích nguy cơ thảm họa của cộng đồng (hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng và nhận thức về nguy cơ thảm họa)
- c) **Mối liên kết giữa giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và phát triển:** giải quyết các điều kiện dễ bị tổn thương và nguyên nhân gây ra tình trạng dễ bị tổn thương
- d) **Quá trình tham gia của cộng đồng và nội dung:** một chiến lược thông suốt từ dưới lên trên thành công bao gồm sự tham gia đồng đẳng của cộng đồng vào quá trình lập kế hoạch toàn diện và ra quyết định, các hoạt động thúc đẩy sự khuyến khích.
- e) **Khả năng hiện có và cơ chế ứng phó được công nhận:** xây dựng và tăng cường khả năng hiện có và các chiến lược ứng phó
- f) **Liên kết:** các biện pháp trước, trong và sau thảm họa cần được cộng đồng lập thành kế hoạch và thực hiện; có mối liên kết giữa cộng đồng với các cộng đồng, tổ chức và cơ quan chính quyền khác tại các cấp khác nhau, đặc biệt là đối với tình trạng dễ bị tổn thương, cộng đồng địa phương không thể tự mình giải quyết được
- g) **Tiên phong thực hiện:** nhấn mạnh đến các biện pháp ngăn ngừa, giảm nhẹ và chuẩn bị
- h) **Toàn diện:** các biện pháp giảm nhẹ cơ cấu (phần cứng, vật lý) và phi cơ cấu (phần mềm, y tế, giáo dục, phương tiện kiếm sống, tổ chức, vận động, v.v...) được tiến hành; các biện pháp ngắn hạn, trung hạn và dài hạn được thực hiện để giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương.
- i) **Đa lĩnh vực và đa ngành:** xem xét vai trò và sự tham gia của các đối tác trong cộng đồng; liên kết kiến thức địa phương/bản địa và các nguồn lực với khoa học và công nghệ và hỗ trợ từ bên ngoài; giải quyết mối quan tâm của các đối tác tham gia, đồng thời vẫn duy trì được mối quan tâm cơ bản của khu vực và nhóm người dễ bị tổn thương nhất.

- 
- j) **Trao quyền hạn:** cơ hội lựa chọn và khả năng của người dân được tăng cường; có nhiều cơ hội tiếp cận và quản lý các nguồn lực và dịch vụ xã hội thiết yếu hơn; tham gia có ý nghĩa hơn vào quá trình ra những quyết định có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ; quản lý môi trường sống và môi trường tự nhiên; tham gia giảm nhẹ thảm họa và giảm bớt nguy cơ thảm họa giúp phát triển sự tự tin của thành viên cộng đồng khi tham gia vào các hoạt động phát triển
- k) **Mang tính phát triển:** đóng góp vào việc giải quyết và giảm bớt những quan hệ phức tạp của các điều kiện, yếu tố và quá trình xuất hiện tình trạng dễ bị tổn thương trong xã hội; quy trình quản lý NCTH dựa vào cộng đồng sẽ đóng góp vào việc cải thiện liên tục mức độ an toàn cho cộng đồng, khả năng phục hồi hoặc ngăn ngừa thảm họa của cộng đồng và xã hội, và phát triển bền vững.
- l) **Mang lại nhiều cơ hội:** về giáo dục, hỗ trợ tài chính, v.v...như vậy có thể giải quyết được những nhu cầu cụ thể tại địa phương
- m) **Cho phép nhân rộng sự thành công của cộng đồng:** là một yếu tố mạnh mẽ tiếp tục phát huy những sáng kiến và cải thiện việc sử dụng và quản lý các nguồn lực địa phương.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Nêu hai đặc điểm quan trọng của Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng
2. Tại sao quản lý NCTH dựa vào cộng đồng lại quan trọng? Có liên quan đến địa phương của anh/chị hay không? Hãy giải thích.

---

## **Bài 2**

### **Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa**

#### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Khái quát lại định nghĩa về ngăn ngừa và giảm nhẹ
2. Liệt kê các chiến lược ngăn ngừa và giảm nhẹ
3. Nêu được các phương pháp tiếp cận ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa
4. Liệt kê được ít nhất ba hoạt động cụ thể hoặc biện pháp thực tiễn mà một Tình nguyện viên có thể thực hiện

#### **Những điểm cần ghi nhớ trong bài học:**

1. Chúng ta có thể ngăn ngừa thảm họa xảy ra không? Câu trả lời là có, nếu chúng ta định nghĩa được chính xác thế nào là thảm họa. Tại cấp cộng đồng, ngăn ngừa thảm họa là những kết quả tổng hợp của việc giảm nhẹ rủi ro thảm họa, bao gồm cả giảm nhẹ hiểm họa, giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và xây dựng khả năng. Mô hình phân tán thảm họa là một mô hình phù hợp về ngăn ngừa và giảm nhẹ.
2. Để ngăn ngừa được thảm họa, tiến hành đánh giá nguy cơ của cộng đồng một cách cẩn thận (tình trạng dễ bị tổn thương do hiểm họa và đánh giá khả năng- HVCA) là một công việc cần thiết nhằm tìm ra các biện pháp có thể ngăn chặn các hiểm họa trở thành thảm họa .
3. Khái niệm giảm nhẹ cho thấy rằng một số thảm họa có thể không hoàn toàn ngăn chặn được và những hậu quả của nó có thể tiếp tục tồn tại. Tuy nhiên, những biện pháp giảm nhẹ nhất định có thể có hiệu quả hoặc giảm bớt tác động tiêu cực của thảm họa.

---

## Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa

### 1.1. Giới thiệu

Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa là một nhiệm vụ to lớn của bất kỳ một tổ chức nào và do đó được xem như một mục tiêu của tổ chức. Công tác này đòi hỏi phải có tư duy chiến lược từ cấp quốc gia xuống địa phương. Nó cần những nỗ lực đồng lòng của những thành phần liên quan (chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, xã hội dân sự và chính những người dân tại cộng đồng) tới các hậu quả của thảm họa. Nó đòi hỏi sự giảm nhẹ hiểm họa, giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và xây dựng năng lực.

Chiến lược ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa cần được lập thành một kế hoạch tổng thể, ban hành và hiệu lực hoá các quy định, phát triển chiến lược, bảo hiểm, quản lý môi trường và giáo dục cộng đồng. Phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng là công cụ phù hợp nhất để giải quyết vấn đề về tình trạng dễ bị tổn thương, vì đó chính là yếu tố gây ra thảm họa.

### 2.2. Định nghĩa: ngăn ngừa và giảm nhẹ

a) **Ngăn ngừa thảm họa** là bất kỳ một hành động nào được thực hiện nhằm *xoá bỏ hoặc tránh những tác động tiêu cực* của các hiện tượng tự nhiên hoặc do con người gây ra. Nó bao gồm các biện pháp ngăn cản sự xuất hiện của các thảm họa hoặc ngăn chặn sự xuất hiện của các hiện tượng sẽ gây ra những tác động nghiêm trọng tới cộng đồng.

*Ví dụ:* tạo ra các đám mây mưa để kiểm soát hạn hán, kiểm soát vật nuôi để diệt trừ các đàn châu chấu hoặc xây dựng đê điều để ngăn chặn lũ lụt.

b) **Giảm nhẹ** bao gồm bất kỳ một hành động nào được thực hiện nhằm *làm giảm tác động* của thảm họa tự nhiên hoặc do con người gây ra tới cộng đồng. Tuy nhiên, một số ảnh hưởng thảm họa có thể phòng tránh được, còn một số ảnh hưởng có thể làm giảm nhẹ, xác định rõ vấn đề này và tìm ra các biện pháp có thể làm chuyển đổi hoặc giảm bớt hiểm họa.

*Ví dụ:* để giảm rủi ro về lũ sông, cần xây dựng đê hoặc bờ bao bảo vệ và hệ thống kiểm soát mực nước sông có thể kết hợp với hệ thống cảnh báo lũ. Có thể khuyến khích các hộ gia đình gia cố nhà cửa và sơ tán khỏi những nơi đặc biệt nguy hiểm và/hoặc xây dựng nhà mới theo phương pháp an toàn có thể chịu được các hiểm họa tại địa phương. Lập kế hoạch sử dụng đất, cải thiện cơ sở hạ tầng có thể chịu được thảm họa, và có thể có các biện pháp canh tác nông nghiệp phù hợp, ít chịu ảnh hưởng thảm họa.

### 2.3 Quá trình ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa (giảm bớt nguy cơ thảm họa) sử dụng mô hình phân tán Thảm họa.

---

Các biên pháp đối với những thảm họa cụ thể tại cộng đồng cần được xác định và thiết kế dựa trên kết quả của quá trình dưới đây:

**2.3.1. Đánh giá nguy cơ có sự tham gia của cộng đồng:** Giai đoạn đầu tiên phải xác định sự kiện thảm họa. Đánh giá nguy cơ dựa vào cộng đồng có 5 bước liên quan đến nhau như sau:

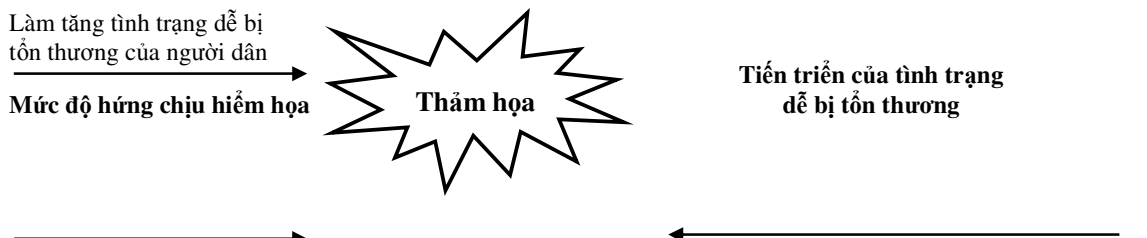
- a) **Đánh giá Hiểm họa:** xác định khả năng có thể xảy ra bất kỳ một hiểm họa tự nhiên hoặc hiểm họa do con người gây ra hoặc mối đe dọa nào tại cộng đồng. Đánh giá bao gồm cả về bản chất và diễn biến của mỗi hiểm họa mà cộng đồng đó có thể gặp phải
- b) **Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương:** xác định các yếu tố chịu rủi ro và tại sao các yếu tố đó lại chịu rủi ro (những điều kiện không an toàn dẫn đến các áp lực thay đổi là hậu quả của những nguyên nhân sâu xa)
- c) **Đánh giá khả năng:** xác định các chiến lược ứng phó của người dân; các nguồn lực sẵn có cho công tác ngăn ngừa, giảm nhẹ và ứng phó khẩn cấp; ai sẽ là người tiếp cận và quản lý các nguồn lực này
- d) **Nhận thức của người dân về nguy cơ thảm họa:** xác định nhận thức về nguy cơ thảm họa của những nhóm đối tượng khác nhau hình thành nên cộng đồng đó;
- e) **Đo lường mức độ nguy cơ thảm họa của cộng đồng** căn cứ vào nhận thức của người dân. Các thành viên cộng đồng hoặc ngoài cộng đồng có nhận thức khác nhau về nguy cơ thảm họa tại cộng đồng. Quá trình đánh giá rủi ro cộng đồng cho biết bước tiếp theo cần phải làm gì để có được nhận thức chung về bối cảnh nguy cơ thảm họa tại địa phương.

Sau đó, các kết quả đánh giá thảm họa có sự tham gia của cộng đồng sẽ được tổng hợp thành các bảng biểu sử dụng để phân tích hiểm họa, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương. Dưới đây là biểu mẫu tổng hợp kết quả của quá trình đánh giá nguy cơ tại cộng đồng:



## “Những áp lực” lên cộng đồng dẫn đến các thảm họa:

### Quá trình tiến triển của tình trạng dễ bị tổn thương



#### Hiểm họa ở Phi-lip-pin

- Động đất
- Lũ lụt
- Hạn hán
- Núi lửa phun trào
- Nội chiến
- Ô nhiễm
- Bạo loạn
- Sạt lở đất
- Hỏa hoạn, v.v...



Các cộng đồng chịu rủi ro  
Các yếu tố chịu rủi ro

#### Các điều kiện không an toàn

- Ở những địa điểm nguy hiểm
- Nhà ở không an toàn
- Cách kiếm sống dễ gặp nguy hiểm
- Nguồn sống không ổn định
- Không có tiết kiệm
- Thiếu kỹ năng
- Thiếu các tổ chức ở địa phương
- Thiếu các dịch vụ cơ bản
- Thiếu sự đoàn kết, thống nhất
- Thiếu hiểu biết về hiểm họa
- v.v...

#### Các áp lực thay đổi

- Thiếu cơ hội tiếp cận với các nguồn lực, các dịch vụ cơ bản, thị trường, quá trình ra quyết định
- Sự gia tăng dân số
- Thúc đẩy xuất khẩu
- Chuyển đổi đất đai
- Phá rừng
- Di cư
- Luật pháp không thuận lợi
- Thiếu các nguồn kinh phí của Chính phủ
- v.v...

#### Các nguyên nhân gốc rễ

- Các chính sách dẫn đến việc phân bổ các nguồn lực, dịch vụ, kinh tế và quyền lực không công bằng, sự thiên vị về chức năng của nhà nước và quân đội
- Các chính sách/cơ cấu dẫn đến cơ hội tiếp cận quyền lực không công bằng, sự thiên vị về chức năng của nhà nước và quân đội
- Hệ tư tưởng, vai trò về giới, khái niệm về quyền hạn, tư tưởng kinh tế - chính trị

### Ví dụ : về Đánh giá Hiểm họa, Tình trạng dễ bị tổn thương và Khả năng của cộng đồng vùng cao tại Phi-lip-pin

Đánh giá Hiểm họa	Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương	Đánh giá khả năng	Nhận thức về rủi ro của người dân
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hạn hán năm 1997-1998 do El-nino; lượng mưa không đều</li> <li>• Chuột hoành hành trong suốt thời gian hạn hán</li> <li>• Dịch sốt trong thời gian hạn hán</li> <li>• “Chế độ quân phiệt” 1995-1996; ném bom tại các làng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa hình dốc</li> <li>• Phá rừng</li> <li>• Không có tưới tiêu</li> <li>• Thiếu các công cụ sản xuất nông nghiệp và vật kéo</li> <li>• Thiếu các dịch vụ cơ bản</li> <li>• Một vụ ngộ một năm</li> <li>• Trẻ em thiếu dinh dưỡng</li> <li>• Thiếu lương thực kinh niên</li> <li>• Phụ thuộc vào kỹ thuật đốt nương làm rẫy</li> <li>• Quân đội yêu cầu các khu vực tập luyện</li> <li>• Thiếu sự quan tâm của chính phủ</li> <li>• Cô lập với thế giới bên ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mạng lưới xã hội mạnh mẽ phụ thuộc vào thời điểm khủng hoảng</li> <li>• Kiến thức/kỹ năng để tìm kiếm và chuẩn bị các mùa vụ khai hoang</li> <li>• Có nhu cầu cao về học hỏi những kỹ thuật canh tác mới</li> <li>• Một số nông dân đã chuyển đổi sang hình thức định canh được phân vùng</li> <li>• Mặc dù tình trạng di cư theo mùa của nam giới còn tồn tại, nhưng họ có trách nhiệm với các hoạt động tại cộng đồng (CBO)</li> <li>• Các tổ chức cộng đồng xây dựng những quy định về “đốt phá làm nương rẫy” nhằm tránh hiện tượng phá rừng</li> <li>• Mạng lưới liên kết chặt chẽ các tổ chức cộng đồng phản đối việc chiếm đất của quân đội</li> <li>• Liên lạc với các tổ chức Phi chính phủ về nhân quyền và các tổ chức truyền thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mặc dù quân đội hiện vẫn đang có mặt tại khu vực này (mối đe dọa vẫn còn tồn tại), nhưng người dân đã coi hạn hán là hiểm họa chính. Thậm chí, trong những thời điểm bình thường họ phải đối mặt với việc thiếu thốn lương thực. Hạn hán và các hiểm họa kéo theo vẫn tiếp tục làm suy yếu những nhu cầu cơ bản để họ có thể tồn tại</li> <li>• Thiếu thốn lương thực được xác định là vấn đề trọng tâm. Bất kỳ một hiểm họa nào làm cho khả năng phục hồi phương tiện kiếm sống của họ tồi tệ hơn.</li> </ul>

Nguồn: Trung tâm PNTH Châu Á, QLTH DV CĐ-10 Tài liệu ôn tập dành cho học viên

---

## 2.3.2. Xác định các chiến lược ngăn ngừa và giảm nhẹ

### 2.3.2.1. Giảm bớt/giảm nhẹ Hiểm họa

*Kết hợp các biện pháp cơ cấu (phần cứng) và các biện pháp phi cơ cấu (phần mềm).* Bao gồm xây dựng đê điều; có kế hoạch sử dụng đất và quy định về phát triển tại những khu vực có nguy cơ hiểm họa, như cấm xây dựng trên các vùng lũ và dọc theo bờ biển; thực thi luật xây dựng và các quy định về môi trường; thực hiện các biện pháp an toàn công cộng như liên tục bảo dưỡng đường xá, cống thoát nước, đập nước; trang bị và phân bổ các trang thiết bị; nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết kế mới các công trình xây dựng như nhà ở hoặc các tòa nhà; quản lý vùng ven biển, như khôi phục các cồn cát và các biện pháp an toàn cảng biển; và lập kế hoạch quản lý rủi ro thảm họa toàn diện, phòng ngừa và khôi phục

*Cải thiện công tác phòng ngừa thảm họa theo mùa.* Phòng ngừa các loại hiểm họa cần luôn trong tư thế sẵn sàng tại các cộng đồng. Do hiểm họa khó có thể tránh khỏi, cho nên cộng đồng cần được chuẩn bị để kịp thời ứng phó khi có hiểm họa xảy ra.

### 2.3.2.2. Giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương

Tương tự, mô hình Hội tụ thảm họa sẽ giúp chúng ta hiểu được tình trạng dễ bị tổn thương được hình thành như thế nào, Mô hình phân tán Thảm họa đã giúp chúng ta hiểu được làm thế nào để giảm nhẹ rủi ro (*Xem Chương I, Bài 3*). Mô hình này cho thấy các quá trình chuyển đổi từ các điều kiện không an toàn thành các điều kiện an toàn, phương thức kiếm sống không ổn định sang phương thức kiếm sống ổn định và cộng đồng dễ bị tổn thương trở thành cộng đồng có khả năng và phục hồi.

- a) **Tạo ra các điều kiện an toàn.** Nếu các điều kiện không an toàn chuyển thành các điều kiện an toàn thì cần phải có các hoạt động làm giảm bớt những áp lực thay đổi, vì những áp lực này trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần gây ra sự phát triển của tình trạng dễ bị tổn thương..
- b) **Giảm bớt “những áp lực”** : Các biện pháp làm giảm áp lực cũng là những hoạt động phát triển cơ bản, có thể được thực hiện nhằm làm giảm bớt đáng kể những thiệt hại về người và của trong các thảm họa tương lai. Các biện pháp này bao gồm đề xuất các hoạt động tạo thu nhập và hỗ trợ thị trường cho sản phẩm, bảo vệ môi trường, lập kế hoạch và quản lý sử dụng đất, tham gia vào quá trình ra quyết định về chính trị, v.v...

- 
- c) **Giải quyết những nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương.** Bao gồm tăng cường khả năng tiếp cận và quản lý của nhóm dễ bị tổn thương đối với các nguồn lực và cơ cấu quyền lực. Việc này thường được thực hiện thông qua vận động thay đổi và cải cách hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội. Ví dụ: các chương trình cải cách ruộng đất và đàm phán hoà bình trong các cuộc xung đột.

#### 2.3.2.3. Tăng cường khả năng

- a) **Củng cố các chiến lược ứng phó.** Có nghĩa là hiểu biết về kinh nghiệm và chiến lược ứng phó trước đây của người dân cần được tích lũy để giải quyết các hiểm họa và củng cố cơ chế ứng phó tích cực.
- b) **Tăng cường nguồn kiếm sống.** Liên quan đến phân tích nguồn lực nào có sẵn và được cộng đồng sử dụng để giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và ai có thể tiếp cận và quản lý nguồn lực này. Mức độ tiếp cận của hộ gia đình và cộng đồng do mức độ nguồn lực xác định như có bao nhiêu và ở khu vực nào. Các nguồn lực của người dân được xác định bởi cơ cấu và quy trình hoạt động trong một Hội; Hội có thể cung cấp hoặc từ chối cung cấp cơ hội tiếp cận các nguồn lực căn cứ vào địa vị, tính chất, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo hoặc chủng tộc của người dân. Các cơ quan phát triển và chính phủ có thể cung cấp hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp để tăng cường nguồn lực của người dân nhằm tăng thêm sự lựa chọn và cơ hội kiếm sống tốt hơn.

### 2.4. Các Chiến lược Ngăn ngừa và Giảm nhẹ

- 2.4.1. **Lập kế hoạch** – có thể giảm bớt tác động của hiểm họa. Bao gồm cả đưa các kết quả đánh giá nguy cơ thảm họa có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thảm họa gồm cả quá trình nêu trên. lập kế hoạch có thể gồm các hoạt động ngoài khả năng của cộng đồng như điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở và đô thị khi xem xét các hiểm họa, xây dựng các khu định cư mới, kế hoạch trồng rừng, quản lý nông nghiệp, đa dạng hoá kinh tế, sẽ bảo vệ được nền kinh tế tránh được những ảnh hưởng tự nhiên, và phát triển các hoạt động phòng ngừa thảm họa trong phạm vi quốc gia.
- 2.4.2. **Chính sách và các quy định** - xây dựng và tăng cường tính hiệu lực các chính sách và luật điều chỉnh hiện hành nhằm hỗ trợ những nhà quản lý và lập kế hoạch thảm họa. Luật này bao gồm phân vùng, sử dụng đất, luật xây dựng và các tiêu chuẩn thực hiện.
- 2.4.3. **Phát triển chiến lược và đầu tư** - khuyến khích và phát triển ngoài vùng hiểm họa bằng cách đầu tư hoặc tạo môi trường đầu tư thuận lợi tại những vùng ít bị tổn thương hơn.

- 
- 2.4.4. Bảo hiểm** - là một biện pháp kinh tế, có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm bớt những hậu quả thiệt hại thảm họa. Bảo hiểm có thể có những tác động phụ được thể hiện trong việc gia tăng các cơ hội việc làm. Nhu cầu và sức mua hàng hoá nội địa sẽ thúc đẩy kinh tế tạ những vùng bị ảnh hưởng bởi thảm họa.
- 2.4.5. Quản lý môi trường** – các hoạt động như trồng rừng, quản lý thủy lợi có thể ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ những tác động của hiểm họa.
- 2.4.6. Thông tin công cộng và giáo dục** - quản lý hiểm họa hiệu quả đòi hỏi người dân phải được thông báo đặc biệt là những người sống tại những vùng có nguy cơ. Các thông tin như loại hiểm họa, tác động, và các biện pháp giảm bớt tác động và những hành động có thể thực hiện sẽ rất có ích cho những cộng đồng chịu rủi ro.
- 2.4.7. Tổ chức cộng đồng** – là một quá trình giáo dục người dân được duy trì liên tục nhằm phát triển nhận thức quan trọng của họ về những điều kiện đang tồn tại; tổ chức người dân giải quyết có hiệu quả và hiệu suất các vấn đề khẩn cấp và dài hạn; và huy động họ phát triển khả năng và sẵn sàng ứng phó với những tình huống khủng hoảng và thực hiện các biện pháp đáp ứng nhu cầu khẩn cấp nhằm giải quyết các vấn đề lâu dài của mình.
- 2.4.8. Phương pháp tiếp cận ngăn ngừa và giảm nhẹ**
- Tiếp cận từ trên xuống dưới** – chỉ có sự tham gia của các cơ quan chính quyền tập trung với quy mô lớn và có các giải pháp công nghệ cao. Các tiếp cận như vậy tập trung vào những thay đổi mang tính vật lý chứ không mang tính xã hội khi xây dựng các nguông lực. Yêu cầu và nhu cầu của cộng đồng bị ảnh hưởng thường bị bỏ qua.
  - Tiếp cận dựa vào cộng đồng** - giải quyết những nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương và những tác động về kinh tế-xã hội của các thảm họa đến cộng đồng chịu rủi ro. Quá trình ra quyết định có sự chia sẻ với người dân và các tổ chức tại cộng đồng.
- 2.4.9. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì cho công tác ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa?**

**Một số ví dụ về những đóng góp của Tình nguyện viên:**

- Tham gia vào các cuộc họp tại cộng đồng và đưa vào chương trình cuộc họp những vấn đề về thảm họa của cộng đồng
- Tham gia vào tổ chức tại cộng đồng

- 
- Tổ chức hướng dẫn quản lý thảm họa cho các thành viên trong cộng đồng
  - Giúp người dân nhận thức về mối quan hệ giữa hành động của họ với môi trường và nguyên nhân dẫn đến thảm họa. Ví dụ: vứt rác bừa bãi, hút thuốc là, v.v...
  - Các hoạt động của cộng đồng như xây dựng tầng hạ lưu hoặc các bao cát, v.v...
  - Gây quỹ cho các chương trình ngăn ngừa thảm họa tại cộng đồng.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Anh/chị có thể ngăn ngừa được thảm họa hay không? Hãy giải thích lý do.
2. Nêu những ví dụ về phương pháp giảm nhẹ hiểm họa
3. Liệt kê quá trình đánh giá nguy cơ có sự tham gia của cộng đồng
4. Các chiến lược ngăn ngừa/giảm nhẹ thảm họa là gì?
5. Kể tên hai phương pháp tiếp cận ngăn ngừa/giảm nhẹ thảm họa
6. Nêu ít nhất 3 hành động một tình nguyện viên có thể giúp ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa.

### **Bài 3**

## **Phòng ngừa thảm họa**

### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Trình bày được mục tiêu và mục đích của phòng ngừa thảm họa
2. Nêu được tầm quan trọng của lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa
3. Mô tả được tầm quan trọng của các nội dung :  
*(Lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa, Nhận thức cộng đồng, Cảnh báo sớm, Điều phối, Huy động nguồn lực, Quản lý thông tin, Y tế, Cung cấp nước và vệ sinh, Dinh dưỡng và cứu trợ lương thực, Nhu cầu và đánh giá khả năng, Sơ tán và quản lý trung tâm sơ tán, Nhà ở và kế hoạch tại chỗ trong các tình huống khẩn cấp, Hậu cần, Sơ cứu, Tìm kiếm và cứu hộ.)*
4. Nêu được ít nhất một hành động về phòng ngừa thảm họa mà Tình nguyện viên có thể tiến hành để hỗ trợ công tác phòng ngừa.

### **Những điểm cần ghi nhớ**

1. Nhớ rằng không phải mọi hiểm họa đều có thể phòng ngừa và giảm nhẹ, phòng ngừa khẩn cấp là một thành phần quan trọng trong công tác quản lý rủi ro.
2. Mục tiêu của phòng ngừa là đạt được mức độ sẵn sàng ứng phó ngày càng tăng trong cộng đồng với bất kỳ tình huống nào đòi hỏi ứng phó khẩn cấp.
3. Lập kế hoạch phòng ngừa có vai trò quan trọng đối với những người tham gia quản lý thảm họa.
4. Phòng ngừa bao gồm nhận thức cộng đồng, cảnh báo sớm, điều phối, quản lý thông tin, huy động nguồn lực, y tế, cung cấp nước và vệ sinh, dinh dưỡng, sơ tán, nhà ở và kế hoạch tại chỗ trong tình huống khẩn cấp, hậu cần, sơ cứu và tìm kiếm và cứu hộ.
5. Lập kế hoạch phòng ngừa tốt sẽ giúp ứng phó khẩn cấp thành công, có nghĩa là tác động thiệt hại do hiểm họa gây ra được tối thiểu hoá thông qua các hoạt động và cơ chế ứng phó được điều phối tốt và hiệu quả.
6. Chương trình phòng ngừa là một phần của các hoạt động đa lĩnh vực mạng tính dài hạn, có sự tham gia điều phối về quản lý tình huống

---

### **3. Phòng ngừa thảm họa**

#### **3.1 Định nghĩa - Mục tiêu và mục đích của phòng ngừa thảm họa :**

Phòng ngừa thảm họa là các biện pháp được thực hiện nhằm chuẩn bị và hạn chế tác động của thảm họa. Điều này đòi hỏi phải dự đoán - nếu có thể - tình trạng dễ bị tổn thương, cách ứng phó cũng như giải quyết tốt những hậu quả của thảm họa. Phòng ngừa thảm họa được xem là một mục tiêu toàn diện và phù hợp nhất chứ không phải là một chương trình hay một giai đoạn đặc biệt cần thực hiện trước khi ứng phó thảm họa.

Phòng ngừa thảm họa là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự đóng góp của nhiều lĩnh vực khác nhau. Phòng ngừa thảm họa bao gồm những mục tiêu sau đây:

- Tăng cường tính hiệu quả, hiệu suất và tác động của cơ chế ứng phó khẩn cấp từ địa phương đến trung ương. Công tác này bao gồm phát triển hệ thống dự báo và cảnh báo, giáo dục và tập huấn cho các cán bộ và người dân chịu rủi ro, tập huấn các nhóm sơ cứu và ứng phó khẩn cấp, xây dựng các chính sách ứng phó khẩn cấp, các tiêu chuẩn, tổ chức hoạt động và lập kế hoạch thực hiện.
- Tăng cường công tác phòng ngừa thảm họa tại cộng đồng thông qua giáo dục, chuẩn bị và hỗ trợ người dân địa phương tự chuẩn bị cơ chế ứng phó để có thể giải quyết các tình huống khẩn cấp thảm họa
- Phát triển các hoạt động có thể giúp giải quyết những rủi ro hàng ngày và ứng phó với thảm họa như y tế, sơ cứu và phúc lợi xã hội

#### **Các hoạt động Phòng ngừa**

#### **3.2. Nhận thức cộng đồng:**

- Nhằm mục đích tăng kiến thức của cộng đồng về rủi ro thảm họa, kế hoạch phòng ngừa và các biện pháp giảm nhẹ và phòng ngừa thảm họa trên thực tế của các hộ gia đình, bao gồm những tín hiệu cảnh báo. Đồng thời cũng nhằm mục đích tạo ra những thay đổi về thái độ và hành vi của người dân.
- Là một quá trình tuyên truyền thông tin, qua đó, người dân sống tại những vùng có nguy cơ hiểm họa có thể nhận thức và hiểu rằng họ đang sống ở những khu vực có rủi ro, biết được những mối nguy hiểm cụ thể mà họ có thể gặp phải và đưa ra các thông tin cảnh báo, và biết được những hành động cần thiết phải triển khai để bảo vệ cuộc sống và hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tài sản.

- 
- Giúp cho người dân hiểu về các hiểm họa, giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng hiện có để tiến hành hàng loạt hoạt động phòng ngừa thảm họa.

### **3.2.1 Đặc điểm của nhận thức cộng đồng**

- a) **Quá trình liên tục** - Nhận thức cộng đồng là một quá trình liên tục, không đơn giản chỉ là một nhóm công cụ như áp phích, tài liệu giới thiệu, v.v....
- b) **Có sự tham gia của cộng đồng** – Nhóm đối tượng là những người tham gia tích cực vào các khâu thiết kế và thực hiện chương trình, quan hệ đối tác với các cá nhân có những kỹ năng chuyên môn cần thiết.
- c) **Đặc trưng cộng đồng** – Đánh giá những hiểm họa cụ thể là cơ sở cần thiết cho việc phát triển các chương trình nhận thức cộng đồng.
- d) **Nhóm đối tượng cụ thể** - Phải căn cứ vào nhu cầu của những nhóm sử dụng thông tin cụ thể, và những thông tin này phải cần thiết đối với họ (phụ nữ, trẻ em, và người dân bản địa).
- e) **Là một bộ phận liên kết của hệ thống ứng phó và cảnh báo địa phương.**

### **3.2.2 Các bước trong chương trình nhận thức cộng đồng**

#### **a) Hình thành nhu cầu**

- Người dân biết gì về những hiểm họa có thể xảy ra với họ?
- Người dân làm gì để phòng ngừa những hiểm họa đó? Các biện pháp phòng ngừa có đầy đủ không?
- Người dân có hiểu ý nghĩa của công tác cảnh báo không và họ cần làm gì khi nghe thấy những thông tin đó?

#### **b) Lập kế hoạch chương trình**

Xác định các nhóm đối tượng. Đối tượng nào được thông báo? Đối tượng nào dễ bị tổn thương nhất? Thói quen và sở thích của các đối tượng này về cách tiếp nhận thông tin, phương tiện truyền thông phổ biến nào được sử dụng để tiếp nhận thông tin?

- Xác định hành vi của người dân trước và sau tác động của thảm họa.
- Xác định các yếu tố quan trọng của chương trình. Loại hình hiểm họa nào và tác động của chúng là gì? Đối tượng nào tham gia thực hiện? Làm thế nào để xây dựng khả năng tự lực và nắm vững những kinh



---

nghiệm bản địa? Làm thế nào để duy trì bền vững những kết quả đạt được?

- Xác định phương tiện truyền thông, qua đó các nhóm đối tượng có thể hiểu các thông tin nhận được.
  - Các vấn đề liên quan khác.
- c) **Nguồn lực:** Liệt kê những nguồn lực cần thiết và những nguồn tìm kiếm

d) **Thực hiện**

e) **Đánh giá**

f) **Cải tiến chương trình**

### ***3.2.3 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì cho công tác nâng cao nhận thức cộng đồng?***

- Tham gia vào các cuộc họp tại cộng đồng
- Tham gia vào các nhóm thảo luận tại cộng đồng
- Làm các thông báo dán tường, bản tin và tờ rơi
- Viết/tao ra các vở kịch thể hiện các tình huống thảm họa
- Phân phát tờ rơi có sẵn, tài liệu, sổ tay, sổ thông tin, sách và hình họa
- Tổ chức các diễn đàn
- Các bài phát biểu trước công chúng, thư gửi cho biên tập viên, các bài báo trên các phương tiện báo viết
- Tham gia vào chương trình phát thanh

### ***3.3. Cảnh báo sớm***

- Cảnh báo sớm truyền tải các thông tin đến với cá nhân, hộ gia đình, nhóm người và cộng đồng nhằm thông báo về mối nguy hiểm đang thường trực và cần làm gì để ngăn ngừa, phòng tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại.
- Để hoạt động cảnh báo sớm có hiệu quả, thông tin cần cụ thể về hiểm họa và đối tượng cần chú ý; đưa ra các hành động cần thực hiện; thông báo về những ảnh hưởng có thể xảy ra mà không lường trước được.
- Để hoạt động cảnh báo có hiệu quả, toàn bộ cộng đồng phải hiểu rõ ý nghĩa của những biểu tượng và mẫu được sử dụng. Các bài luyện tập cần được thực hiện thường xuyên để kiểm tra hệ thống cảnh báo sớm và phòng ngừa thảm họa của cộng đồng.

---

### **3.3.1 Mục tiêu của cảnh báo sớm**

- Nhằm thông báo cho người dân về những rủi ro, các yếu tố chịu rủi ro, môi trường và các nhu cầu tiềm năng;
- Nhằm thông báo các phương tiện bảo vệ, các phương tiện phòng ngừa, các phương tiện giảm nhẹ, và các phương tiện ứng phó với hiểm họa;
- Hướng dẫn/ nhắc nhở người dân cần phải làm gì, khi nào và thực hiện như thế nào đối với từng cá nhân và cộng đồng, và có thể sơ tán đi đâu trong trường hợp khẩn cấp.

### **3.3.2 Hình thức đưa và/hoặc tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm**

- Các cuộc họp tại thôn xóm/cộng đồng
- Thông báo/áp phích/bảng tin
- Các thông điệp bằng lời hoặc tranh ảnh
- Hình họa /biểu tượng
- Phát thanh
- Phim ảnh
- Các kênh truyền thông và hình thức truyền thông bản địa
- Những điều cần chú ý khi cảnh báo sớm
- Thông báo cho người dân về các giai đoạn cảnh báo khác nhau và ý nghĩa của từng giai đoạn.
- Thông báo và cập nhật cho cộng đồng về thông tin dự báo và cảnh báo của các cơ quan hoặc nhóm giám sát cộng đồng bằng cách sử dụng những biểu tượng hoặc âm thanh mà mọi người đều có thể hiểu được.
- “Các bảng tin” có thể đặt tại những vùng/khu vực chiến lược hoặc nơi công cộng như cửa nhà thờ, trường học, công sở, trên núi hoặc những khu vực cao, các phương tiện giao thông/nhà kho, hoặc những nơi người dân thường xuyên qua lại hoặc tụ tập.
- Tổ chức một Ban phụ trách thông tin. Nhiệm vụ của ban này là theo dõi và chuẩn bị thiết bị để truyền thông tin về cảnh báo/dự báo hoặc theo dõi mọi diễn biến hiểm họa (tự nhiên và do con người gây ra). Luồng thông tin cần đảm bảo rõ ràng.
- Xác định vai trò và nhiệm vụ. Việc mô tả vai trò và trách nhiệm của tổ chức sẽ tạo thuận lợi cho các trưởng nhóm, điều phối viên, và các tổ chức khi tham gia.

- Cảnh báo phải nêu cụ thể về khu vực, đối tượng/lĩnh vực, hiểm họa, căn cứ vào đánh giá hiểm họa, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương tại cộng đồng.
- Cộng đồng cần biết được ý nghĩa của các hành động sẽ thực hiện (sẵn sàng, bắt đầu và tiến hành). Hoặc hành động được đề xuất cần cụ thể như: đóng gói đồ đạc, di chuyển đến nơi tập trung hoặc di chuyển đến nơi sơ tán.
- Cảnh báo cần được đưa ra theo những hình thức đơn giản và theo ngôn ngữ địa phương.

#### **Ví dụ**

*“CHÚ Ý: Bà con của làng CTĐ chú ý: Theo thông tin cảnh báo mới nhất về (cảnh báo khẩn cấp), cơn bão Renian có thể sẽ đi qua khu vực của chúng ta trong vòng 24 giờ tới. Dự báo nước lũ sẽ tràn qua Sông Tiền và làm ngập lụt Làng CTĐ, khu vực gần sông ... . Làng CTĐ sẽ bị ngập trong nước lũ, nhấn chìm nhà cửa và vùng canh tác tối đa là 5 mét nước.*

*Tất cả bà con cần di dời lên các khu vực sơ tán đã quy định. Khi sơ tán, cần mang theo những vật dụng sau đây: lương thực, đồ dùng đun nấu, chiếu và nước. Tất cả gia súc sẽ được sơ tán lên khu vực đỉnh đồi.*

*Bà con có 3 tiếng đồng hồ để chuẩn bị trước khi tổ chức sơ tán.*

*Bà con tập trung tại sân kho làng, tại đó các phương tiện vận chuyển sẽ đưa bà con lên vùng sơ tán tập trung. Theo dự báo, mực nước lũ sẽ rút trong vòng ba ngày. Bà con có thể trở về nhà vào ngày 4 tháng 11”*

#### **3.3.3 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì cho công tác cảnh báo sớm.**

- Tình nguyện viên có thể là thành viên của ban theo dõi và thông tin
- Tham gia đưa ra thông tin cảnh báo
- Hỗ trợ sơ tán nếu cần thiết
- Hỗ trợ xây dựng thông tin cảnh báo theo ngôn ngữ địa phương để người dân có thể hiểu được

#### **3.4. Điều phối**

Điều phối là một quá trình liên tục. Bản chất của mối quan hệ điều phối tùy thuộc vào những vấn đề mà các tổ chức tham gia chấp nhận. Không thể áp

---

dụng một mô hình duy nhất. Điều quan trọng không chỉ thúc đẩy các mối liên kết trong thời gian xuất hiện các tình huống khẩn cấp mà quan trọng hơn là cả trước khi xuất hiện các hiểm họa.

- Công tác phòng ngừa và các hoạt động cứu trợ cần tạo cơ hội tốt cho cộng đồng và các tổ chức tăng cường hợp tác và xây dựng khả năng cho nhân viên và tình nguyện viên của mình.
- Không có tổ chức nào hoạt động đơn lẻ có thể giải quyết được mức độ phức tạp của những nhu cầu liên quan đến phòng ngừa và ứng phó thảm họa.

#### **3.4.1 Điều phối cần xem xét những vấn đề sau đây:**

- Mọi tổ chức hoặc lãnh đạo của cộng đồng phải cam kết thực hiện vì mục tiêu chung;
- Xây dựng mục tiêu nhóm, và tuyên bố về nhiệm vụ một cách cụ thể và rõ ràng ngay từ đầu dự án;
- Xác định các thông số điều phối;
- Quyết định và duy trì hỗ trợ của lãnh đạo cấp trên với cơ quan ra quyết định;
- Xây dựng lòng tin lẫn nhau. Cố gắng xoá bỏ các vấn đề khúc mắc ngay từ đầu;
- Khuyến khích các thành viên tham gia;
- Xây dựng những thuật ngữ chung;
- Thông báo cho các thành viên về loại hình dịch vụ mà mỗi tổ chức/cơ quan cung cấp;
- Vai trò của tổ chức mình, và mối liên hệ với các tổ chức tham gia khác;
- Những ưu tiên của toàn bộ nhóm. Thừa nhận mỗi nhóm có một loạt những ưu tiên khác nhau cần xem xét, nhưng phải duy trì mức độ quan trọng như nhau về nhóm công tác của mỗi cơ quan;
- Linh hoạt và sẵn sàng trước những khả năng có thể xảy ra, những sự kiện không lường trước và những cơ hội mới. Điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi nếu cần thiết;
- Đưa ra những khuyến khích thích đáng để các thành viên tham gia vào các cuộc họp;

- 
- Bổ nhiệm một người chủ tọa có khả năng;
  - Quy định hướng dẫn hoạt động;
  - Luồng thông tin;
  - Thời gian và kế hoạch thực hiện;
  - Duy trì thông tin liên lạc thường xuyên: các cuộc họp, công văn, liên lạc điện thoại giữa các thành viên;
  - Tin tưởng, điều hành và có trách nhiệm của mỗi tổ chức tham gia;

Thu được một sản phẩm hoặc kết quả cụ thể nhằm thể hiện được những nỗ lực của nhóm. Chia sẻ giữa các thành viên và cùng chúc mừng nhau về những thành quả đạt được.

#### ***3.4.2 Những thuận lợi của công tác điều phối:***

- Tính hiệu suất, hiệu quả về chi phí và tốc độ ứng phó được cải thiện.** Nếu các tổ chức bắt đầu quá trình chia sẻ thông tin ngay trước khi một tình huống khẩn cấp xảy ra hoặc ngay sau đó, thì hoạt động điều phối có thể cải thiện tính hiệu quả trong ứng phó thảm họa
- Chương trình khung để ra những quyết định chiến lược đối với các vấn đề cùng quan tâm.** Thông qua cơ chế điều phối, mọi tổ chức ứng phó đều có cơ hội xác định nhu cầu của tình huống khẩn cấp và tham gia vào một quy trình chiến lược có tổ chức.
- Một phương pháp tiếp cận ứng phó thảm họa thống nhất.** Nếu công tác ứng phó thảm họa không được điều phối thì có thể dẫn đến tình trạng cạnh tranh các nguồn lực, xung đột hoặc mất lòng tin - tất cả điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của những người bị ảnh hưởng thảm họa.
- Xoá bỏ khoảng cách và chông chéo giữa các dịch vụ trong khi đáp ứng nhu cầu của những người bị ảnh hưởng.** Nếu các tổ chức không thành công trong công tác điều phối, sẽ dẫn đến tình trạng thiếu hoặc chông chéo về dịch vụ và nguồn lực khi đáp ứng nhu cầu của những người bị ảnh hưởng.
- Phân công trách nhiệm hợp lý căn cứ vào lợi thế so sánh của tổ chức.** Để đạt được hiệu quả cao nhất, các hoạt động được điều phối cần xét đến lợi thế so sánh của mỗi tổ chức tương ứng, điều này đảm bảo được sự hỗ trợ nhân đạo công bằng và trung lập, qua đó tính hiệu quả về quản lý không ngừng tăng lên, các bên chia sẻ quan điểm về những kết quả tốt nhất có thể đạt được trong một tình huống cụ thể, có cách tiếp cận thống

---

nhất về cấp phát dịch vụ, và sự tin tưởng của nhà tài trợ sẽ là cơ sở để có đầy đủ các nguồn lực nhằm đạt được những kết quả mong muốn.

#### **3.4.3 Điều kiện tiên quyết của công tác điều phối**

- Điều phối là một quá trình chỉ có thể thực hiện tốt nhất khi đảm bảo sự tham gia của các bên, công bằng và minh bạch

#### **3.4.4 Bản chất của công tác điều phối**

- Chia sẻ thông tin: gặp ít khó khăn nhất, đạt được những kết quả quan trọng nhưng bị hạn chế;
- Cộng tác;
- Xây dựng kế hoạch chiến lược chung: gặp nhiều khó khăn nhất, nhưng đạt được những kết quả cao nhất.

#### **3.4.5 Những vấn đề trong công tác điều phối:**

- Quan liêu;
- Thiếu sức mạnh con người và bí quyết công nghệ;
- Hạn chế về nguồn vật lực và tài chính;
- Thiếu sự tham gia;
- Không có những kết quả cụ thể, mặc dù có rất nhiều cuộc họp;
- Chông chéo về các dịch vụ;
- Thiếu thông tin liên lạc.

#### **3.4.6 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác điều phối?**

- Tham gia vào các cuộc họp;
- Thống nhất các văn bản;
- Báo cáo hội đồng gia.

#### **3.5. Quản lý thông tin.**

- Thu thập thông tin và báo cáo là những công việc cần thiết của bất kỳ một tổ chức nào khi tham gia lập chương trình phòng ngừa và ứng phó thảm họa.
- Một hệ thống thông tin hiệu quả sẽ cung cấp những thông tin chọn lọc, phù hợp với nhu cầu của người ra quyết định cụ thể. Đồng thời, hệ thống thông tin đó còn xác định được những vấn đề cụ thể và các giải pháp có thể lựa chọn, và giúp người sử dụng đưa ra những lựa chọn hợp lý cho hành động cần thực hiện. Hệ thống thông tin không được

---

làm cho người ra quyết định rơi vào một tình trạng quá nhiều thông tin, mà phải có tính chất bổ sung và gắn liền với những hoạt động của họ.

### **3.5.1 Hệ thống quản lý thông tin**

Hệ thống quản lý thông tin bao gồm thu thập số liệu, nhóm các số liệu thành những thông tin có ích và tuyên truyền thông tin đó qua các báo cáo, bài báo và các phương tiện khác.

Tình nguyện viên và cán bộ thực địa thường có trách nhiệm thu thập thông tin và báo cáo thông tin cho các cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chức, căn cứ vào thông tin nhận được, họ sẽ từng bước đưa ra quyết định phù hợp. Báo vào và thông tin có thể bổ sung giá trị cho quá trình ra quyết định bằng cách:

- Chỉ lựa chọn và trình bày những thông tin có liên quan đến bối cảnh của người ra quyết định;
- Các thông tin được sắp xếp một cách lô gíc;
- Đưa ra những phân tích ban đầu và những đề xuất kèm theo;
- Trình bày nội dung tài liệu sao cho dễ đọc, và tập trung vào những điểm chính.

### **3.5.2 Các loại báo cáo**

Đối với công tác phòng ngừa và ứng phó thảm họa, các hội quốc gia cần phải thu thập thông tin cho những báo cáo dưới đây:

- Các báo cáo chương trình
- Báo cáo đánh giá nhu cầu thảm họa
- Báo cáo cứu trợ khẩn cấp; báo cáo tình hình hoạt động cứu trợ,
- Báo cáo hàng dự trữ/lưu kho, báo cáo cấp phát hàng cứu trợ
- Báo cáo nhà tài trợ

### **3.5.3 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác quản lý thông tin?**

- Các hoạt động trước thảm họa: trợ giúp cộng đồng đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng – HVCA;
- Trong thảm họa: thu thập số liệu để phân tích và báo cáo về nhu cầu;
- Sau thảm họa: thu thập số liệu về thiệt hại và báo cáo.

## **3.6. Huy động nguồn lực**

---

- 
- Tại cấp cộng đồng, nguồn lực là những gì mà một cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng có thể sử dụng để bảo vệ hoặc tăng cường cuộc sống và điều kiện kinh tế. Nguồn lực cũng có nghĩa là sức lực hay khả năng làm một việc gì đó cụ thể. Các nguồn lực bao gồm: đất đai, công cụ, giống cây trồng, vật nuôi, gia súc kéo, tiền mặt, đồ trang sức, các vật dụng khác có thể bán và tích trữ.
  - Huy động nguồn lực trong quản lý rủi ro thảm họa là sự tập hợp nguồn nhân lực và vật lực có sẵn cho các hoạt động trước, trong và sau thảm họa vì lợi ích của những người dễ bị tổn thương trước những hậu quả tiêu cực của thảm họa.

### **3.6.1 Những yêu cầu đối với huy động nguồn lực:**

- Bất kỳ một tổ chức nào tại cộng đồng đều phải xây dựng các chiến lược, thoả thuận về quy trình huy động và tiếp nhận quỹ hỗ trợ khẩn cấp, hàng hoá và thiết bị trong trường hợp có thảm họa.
- Huy động nguồn lực cần phải đưa vào kế hoạch phòng ngừa, nêu rõ các chính sách tiếp nhận và giải ngân kinh phí, sử dụng các thiết bị và dịch vụ bên ngoài, và các chiến lược ngân sách khẩn cấp.
- Phân tích khả năng (bao gồm nguồn lực, xã hội và động cơ) của cộng đồng cần được sử dụng làm cơ sở cho huy động nguồn lực bởi vì nó liên quan đến các nguồn lực của cộng đồng sẽ được sử dụng trong các tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, cần có sự bố trí cơ chế sử dụng các nguồn lực này một cách rõ ràng.
- Tình nguyện viên là một nguồn lực quan trọng nhất tại cộng đồng. Có thể khuyến khích và tuyển dụng các tình nguyện viên.

### **3.6.2 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ huy động nguồn lực?**

- Xác định những nguồn lực tại cộng đồng và bàn bạc với người dân xem khi nào cần sử dụng những nguồn lực đó;
- Tình nguyện viên được uỷ quyền tiến hành quyên góp kinh phí và những hàng hoá khác từ những người sẵn sàng giúp đỡ;
- Báo cáo về kinh phí quyên góp được.

### **3.7. Dịch vụ Y tế**

- Mục đích chính của việc cung cấp các dịch vụ y tế cho những cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thảm họa là hạn chế thương vong và phòng ngừa bệnh dịch. Điều cần thiết là phải xác định được những vấn đề cần ưu tiên



- 
- Sẽ ưu tiên cho các biện pháp Chăm sóc Sức khỏe Ban đầu (PHC) bao gồm hỗ trợ đa lĩnh vực đối với các vấn đề chính như: nước, vệ sinh, dinh dưỡng, lương thực và nhà ở.
  - Dịch vụ y tế bao gồm kiểm soát bệnh sởi và các bệnh lây lan, chăm sóc dịch vụ chăm sóc sức khỏe như chăm sóc y tế và giảm tỷ lệ tử vong và nhiễm bệnh, và xây dựng khả năng và tập huấn nguồn nhân lực.
  - Tham gia vào các dịch vụ y tế có ý nghĩa quan trọng. Những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa có cơ hội tham gia thiết kế và thực hiện các chương trình hỗ trợ y tế.

### ***3.7.1. Những lĩnh vực y tế sau đây cần được xem xét khi xây dựng kế hoạch***

#### **a) Phân tích**

- Đánh giá nhu cầu y tế và tác động của thảm họa đến sức khỏe
- Hệ thống thông tin y tế - thu thập số liệu, đánh giá số liệu và theo dõi và đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp can thiệp bằng y tế;
- Tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng vào quá trình thiết kế và thực hiện các chương trình hỗ trợ y tế.

#### **b) Kiểm soát bệnh sởi**

- Tiêm phòng
- Kiểm soát việc lây lan
- Quản lý những trường hợp nhiễm bệnh

#### **c) Kiểm soát những bệnh lây lan**

- Theo dõi quá trình nhiễm bệnh
- Điều tra và kiểm soát các dịch bệnh có thể xảy ra

#### **d) Dịch vụ chăm sóc sức khỏe**

- Chăm sóc y tế phù hợp
- Giảm tỷ lệ tử vong và nhiễm bệnh

#### **e) Xây dựng khả năng và tập huấn nguồn nhân lực**

- Chuyên môn của nhân viên
- Hỗ trợ những người dễ bị tổn thương
- Nâng cao khả năng của địa phương

---

**3.7.2. Các tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ Y tế (tham khảo những tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ y tế của dự án SPHERE, trang 215-248)**

**3.7.3. Ban Y tế cộng đồng cần nắm vững những vấn đề sau đây:**

- Ai chịu trách nhiệm điều phối với sở/phòng/ban y tế tại các cấp khác nhau?
- Ai chịu trách nhiệm về các nhu cầu y tế khẩn cấp?
- Tại địa phương có những cơ sở chăm sóc y tế nào?
- Tiêm vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế được tổ chức ở đâu (ví dụ bệnh sởi)?
- Tổ chức Phi chính phủ nào chịu trách nhiệm về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh và các chiến dịch y tế công cộng? Chúng ta có vai trò gì trong việc tuyên truyền các thông điệp y tế?
- Chúng ta cần làm gì để giúp đỡ những đối tượng như quả phụ, người già, trẻ em, phụ nữ đang mang thai, người sống cô đơn và những thành viên có hoàn cảnh khác nhau trong gia đình, ví dụ đảm bảo sức khỏe và chế độ dinh dưỡng tốt?
- Nhu cầu về y thuốc men và những thiết bị y tế? Có thể cần những gì? Khả năng y tế của địa phương? Có đề nghị xin hỗ trợ không?

**3.7.4. Tình nguyện viên có đóng góp gì để hỗ trợ các dịch vụ y tế?**

- Tình nguyện viên có thể trở thành thành viên của ban y tế;
- Tham gia hướng dẫn và tập huấn về những vấn đề liên quan đến y tế;
- Báo cáo các trường hợp cho cán bộ y tế chịu trách nhiệm.

**3.8. Cấp nước và vệ sinh .**

- Mục đích chính của các chương trình cấp nước và vệ sinh khẩn cấp là cung cấp một số lượng nước uống sạch tối thiểu và giảm bớt tình trạng truyền nhiễm các bệnh lây qua đường hô hấp và khả năng tiếp xúc với các mầm bệnh.
- Thông thường, trong một tình huống khẩn cấp, sẽ xuất hiện tình trạng thiếu nước uống an toàn, điều này có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe. Người dân có thể tạm thời chịu được cuộc sống thiếu lương thực, chứ không thể thiếu nước. Việc cung cấp nước uống sạch là ưu tiên hàng đầu trong tình huống khẩn cấp.
- Tất cả cộng đồng có nguy cơ hiểm họa sẽ có một nguồn nước được cấp từ các máy lọc nước được bảo dưỡng tốt. Trong các kế hoạch

---

phòng ngừa và ứng phó thảm họa, tại các cấp khác nhau, vấn đề này cần được quan tâm và có các biện pháp phòng tránh cụ thể.

**3.8.1. Dưới đây là những vấn đề về cấp nước và vệ sinh cần được xem xét khi xây dựng kế hoạch:**

**a) Phân tích**

- Đánh giá những rủi ro y tế và nhu cầu liên quan đến cấp nước và vệ sinh
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các chương trình cấp nước và vệ sinh
- Tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng vào các bước thiết kế và thực hiện chương trình cấp nước và vệ sinh

**b) Cấp nước**

- Khả năng tiếp cận và số lượng nước
- Chất lượng nước
- Các cơ sở vật chất và hàng hoá sử dụng nước

**c) Chất thải vệ sinh**

- Khả năng tiếp cận và số nhà vệ sinh
- Thiết kế và xây dựng

**d) Kiểm soát các mầm bệnh**

- Vệ sinh cá nhân và bảo vệ gia đình
- Các biện pháp bảo vệ hoá chất và môi trường vật chất
- Có những thói quen tốt khi sử dụng các biện pháp kiểm soát mầm bệnh bằng hoá chất

**e) Quản lý chất thải rắn**

- Thu gom và thải các chất thải rắn
- Các thùng/hố đựng chất thải rắn
- Phân loại

**f) Thoát nước**

- Các công trình thoát nước
- Lắp đặt và các công cụ

**g) Tăng cường vệ sinh**

- 
- Giữ gìn vệ sinh và sử dụng các phương tiện
  - Thực hiện chương trình

#### **h) Khả năng và tập huấn nguồn nhân lực**

- Chuyên môn của nhân viên khi thực hiện các chương trình Cấp nước và vệ sinh

### **3.8.2. Các tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ Y tế (Tham khảo các Tiêu chuẩn tối thiểu về Cấp nước và vệ sinh của dự án SPHERE, trang 15-61)**

3.8.2.1 Ban y tế cộng đồng cần nắm vững những vấn đề sau đây về Cấp nước và vệ sinh:

#### **a) Cấp nước**

- Ai hoặc tổ chức Phi chính phủ nào chịu trách nhiệm cấp nước, ví dụ các bình lọc nước và thuốc khử trùng nước?
- Những biện pháp nào cần được thực hiện trong trường hợp nguồn nước bị ô nhiễm trong thời gian hiểm họa?
- Trang thiết bị/cơ sở vật chất/hoá chất nào cần thiết để xử lý nguồn nước ô nhiễm? Có cần các thùng chứa hay không? Trong khu vực có những nguồn nước nào?

#### **b) Vệ sinh**

- Ai chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh?
- Tổ chức cộng đồng có nên tổ chức các chương trình tập huấn về vệ sinh tại các trường học địa phương không?
- Biện pháp nào được sử dụng để xử lý chất thải và xác động vật?
- Có thể xây dựng kế hoạch phòng ngừa nào đối với các loại dịch bệnh có thể xuất hiện trong và sau thảm họa? Khả năng hiện có của địa phương đối với hoạt động này là gì?

3.8.2.2 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác cấp nước và vệ sinh?

- Hỗ trợ các chiến dịch vệ sinh tại cộng đồng
- Hỗ trợ tập huấn người dân về vệ sinh và xử lý chất thải

### **3.9. Dinh dưỡng và hỗ trợ lương thực**

- Vấn đề dinh dưỡng sẽ không thể giải quyết được nếu tách rời các vấn đề khác. Y tế, nông nghiệp, nước, kinh tế, tôn giáo và tín ngưỡng,

---

phong tục và hệ thống phúc lợi là những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng.

- Phân tích những nguyên nhân sâu xa của tình trạng thiếu dinh dưỡng là một quá trình phức tạp, nhưng cần thiết nhằm đảm bảo các chương trình dinh dưỡng hiệu quả và thành công
- Cần chú ý rằng những người có chế độ ăn uống tốt trong giai đoạn trước thảm họa sẽ có khả năng đề kháng bệnh tật tốt hơn khi thảm họa xảy ra. Do vậy, dinh dưỡng là một thành phần quan trọng trong biện pháp phòng ngừa của các gia đình.
- Thảm họa trực tiếp đe dọa đến cơ hội tiếp cận lương thực, cho nên cứu trợ lương thực cho cộng đồng bị ảnh hưởng đôi khi rất cần thiết, mặc dù có những khó khăn đặc biệt.

### ***3.9.1. Những vấn đề dinh dưỡng cần xem xét khi xây dựng kế hoạch:***

#### **a) Phân tích**

- Phân tích tình trạng và các điều kiện dinh dưỡng cơ bản có thể dẫn đến suy dinh dưỡng;
- Mô tả rõ ràng những vấn đề nếu cần ứng phó;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện và tính hiệu quả của các chương trình dinh dưỡng;
- Tham gia của cộng đồng vào các bước thiết kế và thực hiện chương trình hỗ trợ.

#### **b) Hỗ trợ dinh dưỡng nói chung cho người dân**

- Cung cấp dinh dưỡng
- Chất lượng và an toàn lương thực
- Mức độ chấp nhận lương thực
- Cấp phát và an toàn lương thực

#### **c) Hỗ trợ dinh dưỡng cho những người bị suy dinh dưỡng**

- Mức độ suy dinh dưỡng
- Suy dinh dưỡng vừa phải
- Suy dinh dưỡng nghiêm trọng
- Thiếu dinh dưỡng không đáng kể

#### **d) Khả năng và tập huấn nguồn nhân lực**

- 
- Chuyên môn của nhân viên về các vấn đề dinh dưỡng
  - Hỗ trợ những người bị ảnh hưởng
  - Nâng cao năng lực địa phương

**3.9.2 Dưới đây là những vấn đề về hỗ trợ lương thực cần xem xét khi xây dựng kế hoạch:**

**a) Phân tích**

- Đánh giá những điều kiện cơ bản có thể dẫn đến tình trạng thiếu an ninh lương thực và nhu cầu hỗ trợ lương thực
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện và tính hiệu quả của các chương trình hỗ trợ lương thực
- Tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng vào các bước thiết kế và thực hiện chương trình trợ giúp hỗ trợ lương thực

b) **Yêu cầu :** Lượng hoặc khẩu phần lương thực được quy định sao cho bù đắp được lượng thiếu hụt giữa yêu cầu của người bị ảnh hưởng với nguồn lương thực tự có.

c) **Mục tiêu :** Đối tượng tiếp nhận hỗ trợ lương thực được lựa chọn căn cứ vào nhu cầu lương thực và/hoặc tình trạng dễ bị tổn thương do thiếu an ninh lương thực.

d) **Quản lý nguồn lực :** Các hàng hoá lương thực cứu trợ và ngân sách chương trình phải được quản lý, theo dõi và kế toán, đảm bảo áp dụng hệ thống có thể kiểm toán và minh bạch.

e) **Hậu cần :** Năng lực tổ chức và kỹ thuật để quản lý việc mua bán, tiếp nhận, vận chuyển, lưu trữ và cấp phát hàng hoá đảm bảo an toàn, hiệu suất và hiệu quả.

f) **Cấp phát :** Việc cấp phát công bằng về lương thực, phù hợp với các điều kiện địa phương.

**g) Khả năng và tập huấn nguồn nhân lực :**

- Chuyên môn của nhân viên về thực hiện các chương trình hỗ trợ lương thực
- Khả năng và kỹ năng địa phương được sử dụng và mở rộng thông qua các chương trình hỗ trợ lương thực

**3.9.3. Những tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ Y tế (Tham khảo các tiêu chuẩn tối thiểu về Dinh dưỡng và hỗ trợ lương thực của dự án SPHERE, trang 90-120; 131-149)**

---

3.9.3.1 Ban y tế cộng đồng cần nắm vững những vấn đề liên quan đến dinh dưỡng và lương thực dưới đây:

- Ai chịu trách nhiệm đánh giá nhu cầu cung cấp lương thực nếu thảm họa xảy ra?
- Loại lương thực nào có sẵn tại địa phương? Khả năng cung cấp và giá cả các hàng hoá lương thực tại thị trường địa phương như thế nào?
- Có thể mua các hàng hoá cứu trợ khẩn cấp ở đâu, ví dụ, tấm bạt nhựa, mì ăn liền, chăn màn để khắc phục hậu quả ngắn hạn sau thảm họa?
- Nhu cầu cơ bản của trẻ em, người già và phụ nữ đang mang thai/cho con bú cần được đáp ứng?
- Hệ thống cấp phát lương thực nào đã được sử dụng trước đó tại cộng đồng?
- Những người không bị ảnh hưởng ở gần khu vực bị ảnh hưởng có hỗ trợ cung cấp lương thực hay không?
- Ai chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với các cơ quan chính phủ và tổ chức phi chính phủ?
- Những yêu cầu về dự trữ lương thực? Khả năng dự trữ có thể?

3.12.3.2 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ về dinh dưỡng và lương thực?

- Hỗ trợ thực hiện chương trình dinh dưỡng nếu có chuyên môn;
- Hỗ trợ cấp phát lương thực

### ***3.10. Nhà ở và kế hoạch tại chỗ trong các tình huống khẩn cấp***

- Sau thảm họa, có một số trường hợp phải cấp chỗ ở tạm thời cho những gia đình có nhà bị sập hoặc không an toàn khi cư trú.
- Công tác sửa chữa khẩn cấp, cung cấp bạt nhựa, lều và bạt dầu để làm chỗ ở tạm, hoặc tạo chỗ ở tạm cho người bị mất nhà cửa tại các trụ sở công cộng cần được tiến hành.

***3.10.1. Dưới đây là những vấn đề liên quan đến nhà ở và kế hoạch tại chỗ cần được xem xét trong các tình huống khẩn cấp:***

**a) Phân tích :**

- Đánh giá nhu cầu của người dân về nhà ở, quần áo và đồ dùng gia đình
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện và tính hiệu quả về công tác lập

---

kế hoạch nơi cư trú và tại chỗ trong chương trình khẩn cấp

- Sự tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng vào các bước thiết kế và thực hiện chương trình nhà ở.

**b) Nhà ở (nơi cư trú) :**

- Khu vực sinh sống – không gian sống được bảo vệ để tránh những ảnh hưởng tiêu cực của khí hậu.
- Đủ ấm, không khí trong lành, an ninh và đảm bảo mức độ riêng tư cá nhân.

**c) Quần áo :**

- Đủ chăn màn và quần áo được cung cấp, tránh bị ảnh hưởng của khí hậu và đảm bảo nhân phẩm, an toàn và ổn định.

**d) Đồ dùng gia đình :**

- Hỗ trợ hỗ gia đình và phương tiện sống – đồ dùng nấu nướng, xà phòng diệt khuẩn và những dụng cụ để đảm bảo cuộc sống cần thiết.
- Các vấn đề về môi trường – việc nấu nướng phải đảm bảo tính kinh tế về nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

**e) Lựa chọn địa điểm :**

- Lựa chọn địa điểm – phù hợp làm nơi cư trú cho những người tham gia;
- Kế hoạch nơi cư trú– đủ không gian cho các hộ gia đình và hỗ trợ về an ninh và cuộc sống;
- An ninh – Đảm bảo tự do cá nhân và an ninh cho toàn bộ người dân bị ảnh hưởng;
- Các vấn đề về môi trường - hạn chế tới mức thấp nhất những thiệt hại về môi trường.

**f) Khả năng và tập huấn nguồn nhân lực :**

- Chuyên môn của nhân viên khi thực hiện các chương trình về nơi cư trú;
- Thông qua chương trình nhà ở, khả năng và kỹ năng địa phương được sử dụng và nâng cao.

**3.10.2 Những tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ Y tế** (tham khảo các tiêu chuẩn tối thiểu về nơi ở và kế hoạch tại chỗ trong các tình huống khẩn cấp của dự án SPHERE, trang 175-210)



---

**3.10.3 Lãnh đạo địa phương cần nắm vững những vấn đề liên quan đến nhà ở và kế hoạch tại chỗ sau đây:**

- Ai chịu trách nhiệm quản lý và đánh giá nhu cầu về nơi ở?
- Loại hình hỗ trợ nào mà những người đang cư trú tại nhà bà con họ hàng hoặc bạn bè cần được cung cấp?
- Làm thế nào để đảm bảo đầy đủ vệ sinh tại nơi ở tạm?
- Có thể đưa ra những quy định nào về vệ sinh và an toàn tại những nơi có mật độ dân cư cao?
- Nguyên vật liệu xây dựng có sẵn tại địa phương hay không?
- Có cần cung cấp tấm bạt nhựa/lều hoặc bạt dầu không?
- Có bao nhiêu hộ gia đình dễ bị tổn thương nằm trong diện được chuyển đến khu vực nhà ở an toàn hơn trước những hiểm họa sắp tới?

**3.10.4 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ nhà ở và xây dựng kế hoạch tại chỗ trong các tình huống khẩn cấp?**

- Hỗ trợ xây dựng hoặc dựng lều trại nếu có chuyên môn
- Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động vệ sinh môi trường tại địa bàn sinh sống

**3.11. Đánh giá khả năng và nhu cầu**

- Đánh giá nhu cầu khẩn cấp là một nhiệm vụ cần thiết sau thảm họa nhằm xác định nhu cầu của những người bị ảnh hưởng. Các hoạt động ứng phó rất khó đạt được hiệu quả nếu không có kết quả đánh giá nhu cầu chính xác. Đánh giá nhu cầu tốt là nền tảng để ứng phó thảm họa thành công.
- Tuy nhiên, chỉ có đánh giá nhu cầu không thì chưa đủ. Khả năng của những người bị ảnh hưởng cũng cần được đánh giá nhằm hướng dẫn phù hợp cho công tác ứng phó khẩn cấp. Mặc dù, người dân bị ảnh hưởng, nhưng họ có thể có một số nguồn lực là cơ sở ban đầu cho hoạt động hỗ trợ. Trong bài 2 của chương này, Đánh giá rủi ro, bao gồm cả đánh giá khả năng đã được thảo luận.
- Các tổ chức cộng đồng cần được tập huấn về phương pháp đánh giá nhu cầu và cách điền các thông tin vào mẫu đánh giá, như vậy, khi các cộng đồng bị ảnh hưởng, họ có thể thu thập số liệu, tổng hợp thành những thông tin có ích và gửi cho hội quốc gia hoặc các tổ chức phi chính phủ khác, và họ có thể sẵn sàng hỗ trợ cho cộng đồng. Mẫu báo cáo đánh giá sẽ được thảo luận trong bài 7 của Mô đun này.

- 
- Đối với các cơ quan hỗ trợ những cộng đồng bị ảnh hưởng, có thể đánh giá nhu cầu tổng thể ngay sau một tình huống khẩn cấp, và sau đó cập nhật thông tin thường xuyên.

### ***3.11.1 Khi xây dựng kế hoạch đánh giá nhu cầu khẩn cấp, cần xác định những vấn đề sau đây:***

- Nhu cầu cứu trợ khẩn cấp dự kiến cho những nhóm dễ bị tổn thương nhất bị ảnh hưởng bởi thảm họa trong thời gian từ 1 đến 3 ngày, 4 ngày đến 2 tuần
- Thời gian và cán bộ chịu trách nhiệm tiến hành đánh giá. Thông thường, một nhóm đánh giá đa ngành sẽ tiến hành đánh giá nhu cầu
- Loại thông tin nào cần thiết cho mỗi giai đoạn nhất định của tình huống khẩn cấp?
- Nhóm đánh giá được thành lập và tập huấn như thế nào? Và ở đâu (nghĩa là, nhóm đánh giá được thành lập ở mỗi tỉnh trước thảm họa, được tập huấn về đánh giá nhu cầu thảm họa tại cấp huyện hoặc tỉnh).

### ***3.11.2. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ đánh giá nhu cầu?***

- Tham gia tập huấn đánh giá hiểm họa, nhu cầu và khả năng (HVCA)
- Tham gia đánh giá khả năng
- Tham gia đánh giá nhu cầu trong và ngay sau tình trạng khẩn cấp
- Báo cáo kết quả đánh giá nhu cầu và khả năng cho hội quốc gia của mình hiện đang tiến hành ứng phó khẩn cấp
- Điều phối với các cộng đồng bị ảnh hưởng

## ***14. Sơ tán và quản lý trung tâm sơ tán***

- Sơ tán là một quá trình di dời hoặc di chuyển các gia đình tại các vùng bị đe dọa hoặc bị ảnh hưởng bởi thảm họa đến các khu vực an toàn.
- Có hai hình thức sơ tán: phòng ngừa, được thực hiện trước khi bị tác động; và, sau tác động, là di dời những người bị ảnh hưởng tại khu vực thảm họa đến các khu vực an toàn và có điều kiện tốt hơn.
- Cộng đồng cần nhận thức rõ những địa điểm sơ tán trước đây, chính quyền địa phương lập kế hoạch sơ tán và các tuyến khác nhau đến nơi sơ tán.
- Trung tâm sơ tán cần được lãnh đạo và tình nguyện viên cộng đồng

---

quản lý tốt. Vai trò và trách nhiệm tại các cấp khác nhau cần được quy định rõ trong quá trình xây dựng kế hoạch.

#### **14.1 Mục tiêu sơ tán:**

a) **Mục tiêu chung** : Nhằm bảo đảm an toàn về người và của, tối thiểu hoá những nỗi đau và ứng phó với những thiệt hại trước mắt do thảm họa gây ra.

#### **b) Mục tiêu cụ thể :**

- Đảm bảo tính hiệu quả đáng kể trước, trong và sau quá trình sơ tán
- Cung cấp nơi cư trú tạm thời cho từng gia đình đang tạm thời gặp rủi ro hoặc gặp nguy hiểm do hiểm họa gây ra
- Đảm bảo rằng những người sống sót ngay lập tức được tham gia sơ tán và được cung cấp nơi ở tạm thời, lương thực, quần áo, đồ dùng gia đình và được an ủi.

#### **14.2. Những vấn đề dưới đây về sơ tán cần được giải quyết:**

- Ai chịu trách nhiệm làm việc với chính quyền địa phương về sơ tán tại mỗi khu vực?
- Cần yêu cầu gì để đảm bảo cộng đồng có thể thực hiện trách nhiệm của mình? (nghĩa là nguồn nhân lực, xe cộ, xuồng, v.v...)?
- Vai trò của lãnh đạo trong việc bảo đảm những người bị ảnh hưởng biết rõ là họ sẽ sơ tán đi đâu và khi nào?

#### **14.3. Quản lý trung tâm sơ tán**

Đó là khu ở tạm, nơi những người sống sót trong thảm họa có thể cư trú. Đó là nơi những người dân sơ tán được cung cấp nhu cầu cơ bản, được hỗ trợ vượt qua những lo lắng, được tổ chức và tham gia vào nhiều hoạt động như dọn dẹp và vệ sinh, lên danh sách những người sống sót, cấp phát lương thực và các hoạt động khác.

#### **14.4. Quy trình sơ tán**

- Kiểm kê những tài sản và vật dụng hiện có
- Xây dựng các trung tâm sơ tán
- Thành lập ban yêu cầu phúc lợi thảm họa và ban các tổ chức phi chính phủ
- Đảm bảo những đặc điểm nhận biết và tính rõ ràng
- Đăng ký của những người sơ tán

- 
- Cung cấp những nhu cầu cơ bản (phi lương thực/lương thực)
  - Tiến hành lập danh sách những người sơ tán
  - Niêm yết danh sách nơi ở của những người sơ tán
  - Hỗ trợ các trưởng nhóm nhận dạng người sơ tán
  - Kèm theo hồ sơ của người sơ tán
  - Tổ chức người sơ tán thành nhóm/ban
  - Hướng dẫn thành viên các ban về nhiệm vụ và trách nhiệm
  - Đánh giá nhu cầu của người sơ tán (đạt tiêu chuẩn hưởng các dịch vụ)
  - Thực hiện/tiến hành các hoạt động/dịch vụ
  - Đảm bảo quản lý các nguồn lực phù hợp
  - Quan tâm đặc biệt đến quá trình dài hạn
  - Tổ chức tư vấn cho những người sơ tán
  - Hỗ trợ các gia đình xây dựng kế hoạch phục hồi
  - Đề xuất tư vấn thường xuyên với các tổ chức cung cấp dịch vụ khác và tổ chức phi chính phủ và tổ chức nhà nước
  - Thông báo cho họ về kết quả tư vấn với những người sơ tán
  - Xác định những lĩnh vực vẫn hỗ trợ

***14.5. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ sơ tán và quản lý trung tâm sơ tán?***

- Hỗ trợ sơ tán những người dễ bị tổn thương
- Hỗ trợ quản lý trung tâm sơ tán

***15. Hậu cần***

Hậu cần có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo các hoạt động ứng phó được thực hiện tốt chức năng.

Mọi hoạt động ứng phó khẩn cấp đòi hỏi có sự vận chuyển hàng cứu trợ nhân đạo, nhân sự và trang thiết bị tới nơi xảy ra thảm họa. Do vậy, các vấn đề liên quan sau đây cần được xem xét khi xây dựng kế hoạch:

- Xác định các tuyến vận chuyển đến khu vực thảm họa và những người bị ảnh hưởng;

- 
- Xác định địa điểm cấp phát có thể và nơi có thể sử dụng như nhà kho dự trữ;
  - Xác định các tuyến vận tải: đường sông, đường bộ/tàu hoả và giá trị và chi phí;
  - Đảm bảo liên lạc thường xuyên với chính quyền địa phương;
  - Xác định tác động về thời tiết có thể xảy ra đối với công tác hậu cần;
  - Tổ chức tập huấn cho những người chịu trách nhiệm về công tác hậu cần;
  - Xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo dưỡng và bảo hiểm cho các hàng hoá cứu trợ trong thời gian vận chuyển và lưu kho.

***15.1. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác hậu cần trong ứng phó khẩn cấp?***

- Kiểm kê hàng hoá trong kho
- Cấp phát hàng hoá

***16. Sơ cứu (Có chương trình tập huấn riêng)***

Sơ cứu là một biện pháp nhằm cứu sống tính mạng con người, do những người được đào tạo về chuyên môn tiến hành đối cho những người không thể thở hoặc bị bất tỉnh. Điều quan trọng là nhân viên sơ cứu không được chậm trễ và làm mất thời gian khi một gặp trường hợp một người bị bất tỉnh. Đến ngay bên cạnh họ và thực hiện các bước trong Sơ đồ Hướng dẫn Sơ cứu cơ bản.

- Những người bất tỉnh không thể tự bảo vệ mình khỏi những nguy hiểm khác như giao thông, lửa hoặc nước. Họ không thể duy trì được đường thở, có thể ngừng thở hoặc chết trong tình trạng không cầm được máu. Da và dây thần kinh bị phá huỷ do áp lực của những vật cứng.
- Nếu bị bất tỉnh, vị trí của của họ phải được đặt nằm nghiêng để đường thở được duy trì trong trạng thái mở. Người bất tỉnh gặp rủi ro về đột quỵ vì khả năng nuốt vào hoặc ho ra bất kỳ một vật nào trong họng đều không thực hiện được. Điều này có thể dẫn đến đường thở phía trên bị tắc, và những vật làm tắc có thể chạy vào thực quản và đi vào phổi.

## SƠ ĐỒ TRÌNH TỰ SƠ CẤP CỨU CƠ BẢN

### ĐỘT QUỊ

Hãy kiểm tra phản xạ đối với LAY và GỌI TO

#### TỈNH

Hãy đặt người bị nạn nằm thoải mái  
Quan sát: Đường thở  
Nhịp thở  
Tuần hoàn máu

#### BẤT TỈNH

Đặt người bị nạn nằm nghiêng  
Thông đường thở  
Đầu đặt nghiêng:  
Đỡ cằm  
Quay nhẹ mặt xuống phía dưới

Kiểm tra nhịp thở

#### CÒN THỞ

Đỡ người bị nạn nằm ở tư thế nghiêng  
Quan sát: Đường thở  
Nhịp thở  
Tuần hoàn máu

#### NGỪNG THỞ

Đặt người bị nạn nằm ngửa  
E.A.R (Hô hấp nhân tạo qua đường thở): 5 hơi đầy trong 10 giây  
Kiểm tra mạch

#### CÒN MẠCH

Tiếp tục làm hô hấp nhân tạo E.A.R  
Kiểm tra mạch và nhịp thở sau 1 phút và sau đó cứ 2 phút kiểm tra 1 lần

#### MẤT MẠCH

C.P.R (cấp cứu tim mạch) (E.A.R và E.C.C)  
(E.C.C - ấn tim ngoài lồng ngực)  
Kiểm tra mạch và nhịp thở sau 1 phút và sau đó cứ 2 phút kiểm tra 1 lần

- Quay nghiêng người bất tỉnh sang một bên sẽ giúp cho các dị vật trong miệng chảy ra ngoài. Dùng tay lôi các vật có thể nhìn thấy từ miệng ra
- Cùng với việc mở đường thở và lấy các vật ra, quay nghiêng người còn có thể giúp cho đường thở tốt hơn; hạn chế cổ người bị thương bị gập và xoắn; tiếp tục theo dõi nhận nhân, và phần ngực được thoải mái.
- Với một người bất tỉnh, thì việc chú ý đến đường thở cần phải thực hiện trước khi xem xét vết thương, bao gồm khả năng gãy xương cổ, nhưng mọi trường hợp bất tỉnh đều phải được xử lý nhẹ nhàng, không được làm xoắn hoặc di chuyển đầu và cổ về phía trước.

- 
- Nếu có thể, kêu thêm người đến giúp di chuyển nạn nhân. Cần phải đỡ đầu nạn nhân cẩn thận. Không được đưa cho người bất tỉnh một cái gì vào miệng hoặc cố gắng làm cho nạn nhân nôn mửa.
  - Sau khi đặt người bất tỉnh ở vị trí nằm nghiêng, bước tiếp theo là kiểm tra đường thở, tình trạng thở và nhịp mạch. Cần nhớ rằng các bước này rất đơn giản. Có ba bước được gọi là **ABC** để kiểm tra ban đầu. **A = Đường thở**, **B = Khả năng thở** và **C = Mạch** (*xem tài liệu tập huấn cứu hộ*)

#### **Ghi nhớ!**

- Kiểm tra đường thở
- Kiểm tra khả năng thở
- Kiểm tra mạch
- Kiểm tra xem có chảy máu nhiều không
- Tóm tắt kết quả kiểm tra ban đầu
- Gọi cán bộ cứu thương khẩn cấp

#### **16.1 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác sơ cứu?**

- Tiến hành sơ cứu nếu có chuyên môn
- Hỗ trợ cho nhân viên y tế và những người đã được huấn luyện sơ cứu

#### **17. Tìm kiếm và cứu hộ**

Không kể số lượng các nhân viên tìm kiếm và cứu hộ chuyên nghiệp hiện có, phần lớn các công việc tìm kiếm và cứu hộ là do người dân địa phương tiến hành. Do đặc điểm này, cho nên một điều vô cùng quan trọng là các cộng đồng địa phương phải chuẩn bị thực hiện như những nhân viên cứu hộ khẩn cấp khi có nhu cầu. Để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ thì họ phải được tập huấn.

##### **17.1. Những nguyên tắc và quy định cơ bản:**

- Chỉ được tiếp cận các toà nhà hoặc cơ sở vật chất bị thiệt hại từ phía ít nguy hiểm nhất hoặc lối ra vào;
- Khi tìm kiếm nạn nhân **KHÔNG** được đi trên những đồng đồ nát nếu không cần thiết, **KHÔNG** đi vào những khu nhà và cơ sở đã bị sập, hoặc có nguy cơ sập;

- 
- Khi tìm kiếm bên trong các khu nhà, **KHÔNG** sử dụng lửa (nến, đèn dầu) để soi;
  - **KHÔNG** cho phép nhiều người tụ tập tại một chỗ, các đường thông, hoặc sàn nhà;
  - **KHÔNG** đến gần những bức tường sắp đổ hoặc các khu vực xây dựng khác;
  - Di chuyển thật cẩn thận những mảnh vỡ của toà nhà (chỉ khi thực sự cần thiết) trong trường hợp chúng không còn chỗ dựa và có nguy cơ sập;
  - Khi di chuyển những mảnh đồ vỡ, **KHÔNG** được giật bất ngờ, lung lay hoặc đẩy mạnh tại chỗ;
  - Khi tháo dỡ hoặc dọn dẹp những mảnh vỡ, trước tiên phải kéo đồ hoặc dập tắt những vật đang cháy âm ỉ hoặc đang cháy;
  - Mở cửa các phòng đang bị cháy thật cẩn thận, chú ý lửa hoặc khí nóng có thể bùng lên;
  - Tại những khu vực đang cháy, khi di chuyển phải cúi thấp người xuống hoặc bằng đầu gối. Cố gắng bám sát cửa sổ để có thể nhanh chóng thoát hiểm nếu cần thiết;
  - Nồng độ khí các bon monoxide tại các tầng trệt của toà nhà thường cao. Chỉ được phép vào các khu vực này sau một thời gian đảm bảo khí đã thoát;
  - Tất cả các đường ống cấp nước và đường điện trong toà nhà bị sập phải đóng hoặc ngắt kịp thời;
  - Nếu các đường cáp điện ở những khu vực đào bới, phải sử dụng xẻng và nhắc lên thật cẩn thận để tránh bị điện giật;
  - Nếu một đường cáp điện được phát hiện, thì phải treo lên để tránh bị thiệt hại hoặc bị rách. **KHÔNG** dẫm lên các đường cáp.

#### 17.2. Nhu cầu về trang thiết bị cơ bản:

Ở hầu hết các khu vực, mọi cộng đồng phải có các trang thiết bị sẵn sàng sử dụng tại địa phương. Do vậy, danh sách dưới đây gồm những loại nguồn lực và trang thiết bị cơ bản có thể sử dụng cho hoạt động tìm kiếm và cứu hộ:

- Thang
- Dây
- Búa
- Rìu



- 
- Xẻng (Mai)
  - Cuốc chim
  - Xà beng
  - Vòi rồng
  - Găng tay dày
  - Quần áo và chăn dày
  - Ống thép
  - Ván gỗ
  - Thùng
  - Đèn pin
  - Dụng cụ sơ cứu

**Ghi nhớ!** Nếu có thể thì chỉ nên sử dụng tay khi tìm kiếm và nếu phải sử dụng xẻng và cuốc chim thì phải cẩn thận để tránh làm cho nạn nhân bị thương nặng thêm.

### ***17.3. Tìm kiếm và cứu hộ trong tình huống sạt lở đất:***

Khi có nguy cơ cảnh báo người dân địa phương về nguy cơ sạt lở đất, công tác sơ tán dân, gia súc và tài sản tới nơi an toàn cần được tổ chức. Sự giúp đỡ của đội tình nguyện viên xung kích luôn cần thiết, đặc biệt là đối với người già, trẻ em, người khuyết tật, và những người đang sống xa những người khác.

### **Có thể làm gì nếu người dân đang trên vùng sạt lở đất?**

- Rời khỏi các khu nhà và di chuyển xuống dưới đồi;
- Nếu sạt lở đất diễn ra chậm, hãy chú ý đất đá, khoáng đất, hoặc mảnh vụn đang cuốn xuống;
- Luôn nhớ rằng, ở tốc độ cao, khi sạt lở đất ngừng hẳn, thì một đợt rung chuyển mạnh vẫn có thể xảy ra;
- Khi sạt lở đất qua đi, đảm bảo rằng không còn mối đe dọa nào khác và sau đó hỗ trợ người dân thận trọng trở về nhà;
- Bắt đầu tìm kiếm và cứu hộ ngay, đưa những người bị ảnh hưởng ra khỏi khu vực sạt lở và tiến hành sơ cứu, và kiểm soát những hiểm họa có thể phát sinh như hoả hoạn và các công trình bị sập;
- Báo cáo thông tin về những gì đã xảy ra cho các cơ quan cảnh báo tại cấp huyện.

### ***17.4. Vận chuyển người bị ảnh hưởng và sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm***

Người bị ảnh hưởng thường bị mắc kẹt trong đồng đồ nát, ở tầng một, v.v... Cần đưa ngay những người bị ảnh hưởng ra ngoài khi tìm thấy và tiến hành sơ cứu.

---

## **Kỹ thuật sơ tán**

Các chỉ số sau đây sẽ xác định phương pháp sơ tán:

- Điều kiện của người bị ảnh hưởng, loại và mức độ nghiêm trọng của vết thương;
- Mức độ nguy hiểm đối với người bị ảnh hưởng và nhân viên cứu hộ;
- Phương tiện vận chuyển hiện có;
- Khoảng cách đến nơi sơ tán;
- Đặc điểm vùng và kỹ thuật tiếp cận người bị ảnh hưởng.

## **Nhân viên cứu hộ có thể làm gì trong lúc sơ tán?**

- Bình tĩnh, suy xét và cẩn thận, cảnh giác những hiểm họa về tính mạng có thể xảy ra;
- Thuần thục những kỹ thuật sơ tán khác nhau đối với người bị ảnh hưởng;
- Có khả năng sáng tạo các phương tiện vận chuyển.

## **Ghi nhớ!**

- Phân bổ hoặc lựa chọn các phương tiện vận chuyển không phù hợp có thể làm cho tình trạng của người bị thương bị ảnh hưởng trầm trọng hơn, thậm chí có thể dẫn đến tử vong đáng tiếc;
- Người bị thương có thể được sơ tán bằng hoặc không cần các phương tiện vận chuyển đặc biệt, nhưng trong mọi trường hợp phải cho họ biết là sẽ được chuyển đi đâu;
- Khi vận chuyển người bị thương, nhân viên cứu hộ phải được cấp ít nhất các mảnh vải lớn (chăn len hoặc bạt); mặc dù vậy cáng thương cũng cần phải có;
- Khi người bị thương được sơ tán bằng cáng thương, chân của họ phải đặt theo hướng vận chuyển. Đây là nguyên tắc cơ bản vì người bị thương có thể nhìn về phía trước trên đường di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm. *(Trừ trường hợp sơ tán lên trên cao, trong trường hợp này thì đầu phải giữ ở vị trí cao hơn thân);*
- Khi di chuyển người bị thương bằng cáng thương, nhân viên cứu hộ phải đi từng bước nhỏ và không được đi đúng bước. Không đi đều

---

nhau (vì sẽ gây tiếng động mạnh làm ảnh hưởng đến người bị thương).

### **17.5. Tìm kiếm và cứu hộ dưới nước**

Nhân viên cứu hộ tình nguyện cần nhận thức rằng, trong lũ lụt có rất nhiều hiểm họa khác về nước có thể xảy ra, nguy hiểm đối với con người.

### **17.6. Hướng dẫn về cứu hộ**

- Điều đầu tiên cần ghi nhớ trong bất kỳ trường hợp cứu hộ nào là phải bảo vệ chính mình. Số người bị chết đuối trong khi cố gắng tiến hành cứu hộ đã cảnh báo vấn đề này. Tiến hành cứu hộ nhưng không bị ướt là một giải pháp an toàn nhất. Cứu hộ bằng phương pháp vớt tay hoặc kéo cần được ưu tiên hàng đầu. Xuống nước và sử dụng mọ là biện pháp tiếp theo.
- Chỉ trong trường hợp không thể thực hiện được các biện pháp trên đây thì mới áp dụng phương pháp bơi cứu hộ. Các bước sau đây sẽ hướng dẫn trình tự thực hiện phương pháp cứu hộ, cần đảm bảo tối đa mức độ an toàn của nhân viên cứu hộ: **Với ra kéo, Lợi xuống nước, Bơi, Quăng, Chèo thuyền, Kéo** (xem tài liệu tập huấn cứu hộ)
- Quy trình này cần được các nhân viên cứu hộ nhận thức đầy đủ vì đó là những nguyên tắc cơ bản khi tiến hành cứu hộ

### **17.7. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác tìm kiếm và cứu hộ?**

- Tham gia tập huấn về tìm kiếm và cứu hộ;
  - Nếu đạt yêu cầu về chuyên môn, tiến hành tìm kiếm và cứu hộ;
  - Cảnh báo người dân về môi nguy hiểm do lũ gây ra;
  - Sơ tán dân, gia súc, các đồ vật và tài sản văn hoá, v.v... ra khỏi những vùng có nguy cơ bị lụt;
  - Chuyển các đồ đạc có giá trị và vật dụng lên tầng trên của các toà nhà;
- Chặn các cửa ra vào và cửa sổ của tầng 1, ví dụ bằng các bao cát.

---

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa là gì?
2. Đưa ra một lý do giải thích vì sao nhận thức cộng đồng lại cần thiết
3. Trình bày mục đích của công tác cảnh báo sớm
4. Bản chất của công tác điều phối là gì?
5. Khi nào cần huy động nguồn lực?
6. Tại sao công tác quản lý cần thông tin?
7. Trình bày một hành động mà một tình nguyện viên có thể thực hiện trong những trường hợp sau đây :
  - Dịch vụ Y tế
  - Cấp nước và vệ sinh sanitation
  - Dinh dưỡng và hỗ trợ lương thực
  - Đánh giá nhu cầu và khả năng
  - Sơ tán và quản lý trung tâm sơ tán
  - Sơ cứu
  - Nhà ở và kế hoạch tại chỗ trong tình huống khẩn cấp
  - Hậu cần
  - Tìm kiếm và cứu hộ

---

## Bài 4

### Ứng Phó khẩn cấp

#### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, học viên có thể:

1. Định nghĩa thế nào là ứng phó thảm họa
2. Mô tả các giai đoạn ứng phó khẩn cấp
3. Liệt kê những đặc điểm của công tác ứng phó khẩn cấp
4. Trình bày các yếu tố cần xem xét trong ứng phó khẩn cấp
5. Liệt kê những yêu cầu cơ bản của ứng phó khẩn cấp
6. Trong phần luyện tập tại lớp, nhớ lại và viết ra những hoạt động cần tiến hành trước, trong và sau thảm họa

#### **Những điểm cần ghi nhớ**

1. Hiệu quả ứng phó của cộng đồng phần lớn tùy thuộc vào quá trình và kết quả của kế hoạch phòng ngừa có được thực hiện tốt hay không. Chất lượng của các biện pháp ứng phó thay đổi tùy theo bản chất và phạm vi thực hiện các biện pháp phòng ngừa;
2. Mọi hoạt động được thảo luận trong phần này đều liên quan đến gia đoạn ứng phó khẩn cấp;
3. Ứng phó khẩn cấp bao gồm ứng phó trước, trong và sau tác động của thảm họa;
4. Hình thức ứng phó khẩn cấp một mặt phụ thuộc chủ yếu vào loại hình và mức độ nghiêm trọng của tác động thảm họa và mặt khác phụ thuộc vào khả năng của cơ quan ứng phó;
5. Có những yêu cầu cơ bản cần phải đáp ứng trong quá trình ứng phó thảm họa đối với những cộng đồng bị ảnh hưởng nhằm duy trì khả năng và phục hồi sau những tác động thiệt hại của thảm họa.

---

## 4. Ứng phó khẩn cấp

### 4.1 Ứng phó khẩn cấp

- Ứng phó khẩn cấp là biện pháp được tiến hành ngay trước, trong và sau tác động của thảm họa. Mục đích của ứng phó thảm họa là bảo đảm tính mạng và bảo vệ tài sản và khắc phục những thiệt hại trước mắt do thảm họa gây ra.
- Khi nào thì chúng ta ứng phó? Có những cấp ứng phó khác nhau: hộ gia đình, cộng đồng, hội quốc gia, tổ chức phi chính phủ khác, chính phủ, v.v... Hộ gia đình và cộng đồng ứng phó mọi tình huống khẩn cấp tác động đến họ. Hội quốc gia và các tổ chức chính phủ thường ứng phó khi các tình huống khẩn cấp có quy mô lớn, vượt khả năng ứng phó bằng các nguồn lực của cộng đồng. Chính phủ có trách nhiệm ứng phó mọi lúc, quy mô ứng phó tùy thuộc vào khả năng về nguồn lực: nhân lực và vật lực.

### 4.2 Các giai đoạn ứng phó khẩn cấp

#### 4.2.1. Ứng phó trước tác động - Ứng phó chủ yếu trong giai đoạn này là:

- Giải quyết những hậu quả ban đầu của những tác động thảm họa càng nhanh và càng hiệu quả càng tốt;
- Sử dụng các nguồn lực phù hợp và có sự điều phối;
- Cung cấp nhu cầu khẩn cấp cho những cộng đồng bị ảnh hưởng;
- Nhanh chóng tái thiết cơ sở vật chất và hệ thống ưu tiên và quan trọng nhằm phục hồi cuộc sống của cộng đồng.

#### 4.2.2. Trong tác động của thảm họa – Giai đoạn này là bước tiếp nối thiết yếu giữa giai đoạn khủng hoảng và giai đoạn do thảm họa gây ra với giai đoạn tình hình trở lại bình thường. Giai đoạn này gồm:

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ cứu trợ nhất định;
- Chuyển các hoạt động cứu trợ này thành các chương trình phục hồi;
- Tiến hành các biện pháp tạm thời như dọn vệ sinh môi trường khẩn cấp, sửa chữa lại các khu cư trú, v.v...
- Đánh giá các hoạt động giai đoạn sau khẩn cấp và những yêu cầu liên quan, và lồng ghép vào chương trình khôi phục tổng thể.

#### 4.2.3. Ứng phó sau tác động – giai đoạn này có những đặc điểm sau đây:

- 
- Chính phủ nâng cao giai đoạn ứng phó khẩn cấp;
  - Một số tổ chức Phi chính phủ tiếp tục các hoạt động cứu trợ;
  - Giải quyết các vấn đề tâm lý và xã hội còn lại hiện vẫn đang tồn tại trong cộng đồng sau thảm họa.

#### ***4.3. Đặc điểm của công tác ứng phó thảm họa hiệu quả***

- Số người bị thương hạn chế;
- Nỗi khổ và nỗi đau được xoa bỏ;
- Hệ thống cộng đồng và hỗ trợ cuộc sống cần thiết được phục hồi;
- Giảm bớt thiệt hại và mất mát;
- Tạo cơ sở cho hoạt động khôi phục tiếp theo.

#### ***4.4. Những yếu tố cần xem xét trong ứng phó khẩn cấp*** - Những yếu tố sau đây có thể cho biết về hình thức ứng phó thảm họa cần thực hiện:

- a) **Loại hình thảm họa** – cảnh báo (ngắn hạn, dài hạn, hoặc không xác định) sẽ ảnh hưởng đến tính hiệu quả phát động, huy động và áp dụng những nỗ lực ứng phó.
- b) **Mức độ nghiêm trọng và phạm vi của thảm họa** - sẽ ảnh hưởng đến phạm vi và hình thức ứng phó.
- c) **Khả năng hành động trước tác động** – nếu thời gian cảnh báo cho phép hành động trước tác động thảm họa như các biện pháp bảo vệ, nhà ở và sơ tán, điều này có thể là những ảnh hưởng chính đến sự thành công của công tác ứng phó tổng thể.
- d) **Khả năng duy trì hoạt động** – liên quan đến khả năng về nguồn lực, quản lý, khả năng tự lực của cộng đồng và hỗ trợ quốc tế.
- e) **Nhận biết những yêu cầu ứng phó** – dự đoán loại hành động ứng phó đối với bất kỳ một thảm họa cụ thể nào sẽ thể hiện được thuận lợi đáng kể trong công tác quản lý thảm họa.

#### ***4.5. Những yêu cầu cơ bản đối với ứng phó khẩn cấp***

- **Lương thực** – Cần đảm bảo tốt nhất lượng lương thực cơ bản cần thiết cho cộng đồng trong lúc khó khăn nhất.
- **Y tế** - Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có thể tránh sự xuất hiện của dịch bệnh không lương trước được tại những khu vực

---

sơ tán và các vùng lân cận.

- **Nước** - Nguyên tắc cơ bản là phải cung cấp nước sạch và an toàn cho sinh hoạt chung của cộng đồng.
- **Nơi cư trú/ nhà ở** - đôi khi nhà ở tạm thời rất cần thiết, ví dụ những người bị ảnh hưởng bởi núi lửa thường sống tại các trung tâm sơ tán xa hơn so với những người bị ảnh hưởng bởi bão.
- **Vệ sinh** – công trình đầu tiên cần được xây dựng ngay tại những khu vực sơ tán hoặc nhà ở tạm là các công trình vệ sinh cho người dân và nơi gom rác làm bếp nhằm đảm bảo vệ sinh và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước và lương thực.

#### ***4.6 Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác ứng phó khẩn cấp?***

- Hỗ trợ xác định nhu cầu;
- Hỗ trợ cung cấp và cấp phát hàng cứu trợ;
- Hỗ trợ quản lý các trung tâm sơ tán;
- Hỗ trợ hướng dẫn những người sống sót thực hiện các công việc cần thiết, v.v...
- Tuyển dụng và tổ chức những tình nguyện viên khác cho những mục đích khác

#### **Câu hỏi ôn tập**

1. Mối quan hệ giữa ứng phó khẩn cấp và phòng ngừa là gì?
2. Phân biệt các giai đoạn ứng phó khác nhau
3. Trình bày 3 đặc điểm của công tác ứng phó khẩn cấp hiệu quả
4. Nêu 3 yếu tố cần xem xét trong ứng phó khẩn cấp
5. Những yêu cầu cơ bản của ứng phó khẩn cấp là gì?



---

## **Bài 5**

### **Phục hồi sau thảm họa**

#### **Mục tiêu học tập**

Kết thúc bài này, học viên có thể:

1. Định nghĩa khái niệm phục hồi và tái thiết
2. Liệt kê những tư tưởng cần thiết trong giai đoạn phục hồi và tái thiết
3. Nêu những yếu tố chính trong phục hồi và tái thiết
4. Liệt kê ít nhất hai đóng góp của tình nguyện viên vào công tác phục hồi và tái thiết.

#### **Những điểm cần ghi nhớ**

1. Phục hồi và tái thiết là quá trình xây dựng lại, qua đó cộng đồng và quốc gia trở lại hoạt động bình thường sau thảm họa;
2. “Trở lại bình thường” có thể không phù hợp, nếu “bình thường” không có ý là tốt. Vấn đề ở đây không phải là trở lại tình trạng tồi tệ. Thảm họa được xem như những cơ hội để bố trí lại, xây dựng lại và theo đuổi các mục tiêu phát triển;
3. Ứng phó sau thảm họa là một bước tiếp nối quan trọng giữa tác động của thảm họa và phục hồi và tái thiết. Điều quan trọng là phải điều phối được mọi nỗ lực của các bên tham gia.

---

## ***Phục hồi sau thảm họa***

### ***5.1. Phục hồi***

**Phục hồi** là những hoạt động được thực hiện nhằm khắc phục hậu quả của thảm họa, làm cho các dịch vụ cơ bản có thể thực hiện được chức năng, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng tự sửa chữa những thiệt hại về nhà cửa và các công trình tại cộng đồng, phục hồi các hoạt động kinh tế và hỗ trợ tâm lý và phúc lợi xã hội cho những người sống sót. Về cơ bản, cần tập trung tạo khả năng cho những người bị ảnh hưởng ít nhiều lấy lại được nhịp sống bình thường (như trước thảm họa), luôn luôn cố gắng giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và cải thiện mức sống. Phục hồi có thể được xem như một giai đoạn chuyển đổi giữa cứu trợ khẩn cấp và theo đuổi mục tiêu phát triển không ngừng.

### ***1.2 Tái thiết***

**Tái thiết** là một phần của phục hồi. Nó được định nghĩa là sự thay thế các toà nhà, máy móc thiết bị và cơ sở vật chất đã bị phá huỷ hoặc thiệt hại trong thảm họa. Tái thiết phải được lồng ghép đầy đủ vào trong các kế hoạch phát triển dài hạn, có tính đến những rủi ro trong thảm tương lai và khả năng giảm nhẹ những rủi ro đó bằng cách kết hợp các biện pháp phù hợp. Những công trình và dịch vụ bị thiệt hại có thể không nhất thiết phải phục hồi lại như trước hoặc tại khu vực cũ. Có thể là thay thế những công trình tạm thời được xây dựng như một phần của công tác ứng phó khẩn cấp hoặc phục hồi.

#### ***Quan điểm cần thiết trong công tác phục hồi và tái thiết***

- Khái niệm hoá và khái niệm lại về chiến lược khôi phục. Làm thế nào để chúng ta có thể liên hệ được chiến lược với phát triển dài hạn nhằm ngăn ngừa và giảm nhẹ những thảm họa trong tương lai?
- Ưu tiên các biện pháp phục hồi và tái thiết thực sự cần và tại cộng đồng/tỉnh nào? Cần xây dựng kế hoạch và ngân sách cẩn thận cho từng biện pháp.
- nỗ lực phục hồi tái thiết phải mang tính bền vững. Làm thế nào để chúng ta có thể đảm bảo các cộng đồng sẽ hỗ trợ và sở hữu những kết quả của chương trình? Họ cần được tư vấn và tham gia vào quá trình.
- Các mô hình phục hồi và tái thiết cần được nghiên cứu, những mô hình hiệu quả có thể nhân rộng mọi nơi có thể và những hạn chế về phục hồi và tái thiết cần phải tránh.

- 
- Quy trình chính sách về khôi phục có liên quan và có hiệu lực phải luôn hướng dẫn người thực hiện.
  - Nghiên cứu kinh nghiệm khôi phục của các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, cộng đồng và xã hội nhằm học hỏi từ những mô hình thành công và hiệu quả và thúc đẩy áp dụng những mô hình đó.
  - Thực hiện các chương trình phục hồi và tái thiết đòi hỏi sự minh bạch, tin cậy và quản lý có trách nhiệm. Điều này sẽ đảm bảo xoá bỏ hiện tượng tham nhũng và móc nối giữa những đơn vị thực hiện trong công tác phục hồi và tái thiết

### 5.2. *Những yếu tố chính trong phục hồi và tái thiết*

- **Thời gian** : Khi nào thì chuyển từ giai đoạn ứng phó sang giai đoạn phục hồi và tái thiết, việc bàn giao trách nhiệm từ ứng phó sang phục hồi và tái thiết phải đảm bảo tính liên tục của hoạt động ứng phó?
  - **Ngân sách** : Cơ sở của các chương trình phục hồi và tái thiết là gì? Ngân sách cho các chương trình có thể lấy từ nguồn nào: bên trong hay bên ngoài?
- a) **Các nhóm phục hồi và tái thiết** : Những nhóm này cần nắm vững những trách nhiệm của mình:
- Một chiến lược khôi phục tổng thể
  - Xác định nhu cầu và lĩnh vực hoạt động của chương trình
  - Đánh giá các nguồn lực
  - Nguồn hỗ trợ thảm họa quốc tế hiện có những yêu cầu
  - Những lĩnh vực ưu tiên của chương trình
  - Quản lý, giám sát, kế toán và báo cáo
  - Thông tin công cộng và truyền thông
- b) **Những vấn đề trong phục hồi**
- Có thể có những vấn đề nào tồn tại? Dự đoán và đưa ra những giải pháp khác nhau.
  - Chương trình bị trì hoãn do thiếu chính sách quy định và quản lý về phục hồi và tái thiết;
  - Phục hồi và tái thiết chưa được xem xét trong quá trình tổ chức và lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa;
-

- 
- Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại có thể quá lớn, nên mất nhiều thời gian để đánh giá và xây dựng các chương trình khôi phục;
  - Giao nhiệm vụ không hợp lý dẫn đến tình trạng quá tải về công việc tại các phòng ban có thể làm cho quá trình phục hồi và tái thiết không đạt yêu cầu;
  - Sự xuất hiện của thảm họa mới có thể phải di chuyển nguồn lực đến khu vực khác;
  - Chồng chéo về nhiệm vụ giữa các bộ;
  - Tạm ứng ngân sách cho hoạt động chưa quyết định được;
  - Những vấn đề về chính trị/bất ổn dân sự;
  - Thiếu nhận thức của cộng đồng dẫn đến hiểu và nhận thức sai;
  - Thời gian thực hiện các dự án phục hồi và tái thiết;
  - Những mất mát về kinh tế hoặc khó khăn khác;
  - Hạn chế về nguồn lực, trang thiết bị, chuyên gia, và cán bộ có chuyên môn;
  - Thị trường quốc tế bị mất.

**c) Những yêu cầu chính đảm bảo phục hồi hiệu quả**

- Các nguồn lực, cả nhân lực và vật lực phải phù hợp với các chương trình phục hồi và tái thiết;
- Hỗ trợ của cộng đồng và các đơn vị tham gia khác;
- Dự đoán tốt, có uy tín cao;
- Thông tin đầy đủ để xác định các khía cạnh khác nhau của quá trình phục hồi và tái thiết;
- Xác định một chiến lược phục hồi và tái thiết tổng thể, phù hợp với các kế hoạch phát triển quốc gia được đề xuất và sắp đưa ra;
- Xác định các chương trình khôi phục riêng lẻ trong phạm vi chiến lược tổng thể;
- Thực hiện các chương trình và dự án riêng lẻ trên cơ sở được điều phối và quản lý tốt.

**d) Cơ sở dữ liệu thông tin về phục hồi và tái thiết**

- Các báo cáo hoạt động

- 
- Các tài liệu đánh giá sau thảm họa

**e) Yếu tố con người trong phục hồi và tái thiết**

- Thái độ và hành động của những người bị ảnh hưởng
- Quy hoạch lại cộng đồng
- Sơ tán
- Tái định cư
- Am hiểu về quá trình phục hồi và tái thiết và liên hệ với kế hoạch phát triển quốc gia;
- Bàn giao quyền hành phải đi cùng với bàn giao về trách nhiệm;
- Giải thích khái niệm linh hoạt “mới” cho các cán bộ quản lý vì tình hình;
- Phân biệt giữa trách nhiệm đối với công tác ổn định ngắn hạn và các giải pháp phục hồi và tái thiết lâu dài;
- Phải thông tin về việc chuyển giao trách nhiệm cho cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ biết;
- Bao gồm cả quản lý và đánh giá các chương trình phục hồi và tái thiết.

f) **Chính sách giảm nhẹ rủi ro tổng thể** : Chính sách thừa nhận trách nhiệm chính của chính phủ là hành động, tại cấp quốc gia và địa phương, nhằm chỉ đạo và hướng dẫn phục hồi và tái thiết

**5.3. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác phục hồi và tái thiết?**

- Cung cấp thông tin cho nhóm đánh giá thiệt hại, hoặc tham gia đánh giá thiệt hại có sự tham gia của cộng đồng;
- Khả năng của tình nguyện viên cho biết họ có thể đóng góp những kỹ năng gì. Phục hồi đòi hỏi sự kết hợp của nhiều chuyên môn và tình nguyện viên có thể đóng góp đáng kể – ngay từ khi bắt đầu quá trình tái thiết cho đến khi đánh giá kết thúc chương trình.

---

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Giải thích phục hồi và tái thiết là gì
2. Nêu các ví dụ về các hoạt động phục hồi và tái thiết
3. Một số vấn đề gì liên quan đến phục hồi?
4. Những yêu cầu trong phục hồi là gì?
5. Nêu các ví dụ về những đóng góp của tình nguyện viên trong quá trình phục hồi tại cộng đồng của anh/chị

---

## Bài 6

### Đánh giá Và những yêu cầu trong báo cáo

#### Mục tiêu học tập

Kết thúc bài này, học viên có thể:

1. Giải thích tầm quan trọng của báo cáo
2. Nêu được tên của các loại báo cáo khác nhau
3. Thống nhất việc cần thiết của các mẫu đánh giá và báo cáo

#### Những điểm cần ghi nhớ

1. Báo cáo là một bộ phận quan trọng của quản lý thẩm họa. Các quyết định đều được đưa ra dựa vào các báo cáo. Công chúng và nhà tài trợ được thông báo thông qua các báo cáo
2. Các mẫu báo cáo giúp cho việc nắm bắt số liệu nhanh hơn vì chúng được trình bày theo mẫu tóm tắt. Bất kỳ một tổ chức nào ở cấp cơ sở, quốc gia hay quốc tế đều cần phải có các mẫu báo cáo vì chúng rất quan trọng, qua đó các nhân viên và đối tác cũng như tình nguyện viên có một căn cứ tham khảo chung về các thông tin và số liệu

---

## *Đánh giá và yêu cầu về báo cáo*

### **6.1 Tầm quan trọng của các báo cáo**

- Báo cáo kịp thời, thường xuyên và chính xác là công cụ quan trọng nhất để bảo đảm hỗ trợ quản lý tốt và có đủ ngân sách cho các hoạt động khẩn cấp hoặc các chương trình phòng ngừa thảm họa dài hạn.
- Thu thập và báo cáo thông tin phải luôn có mục đích rõ ràng và có đối tượng cụ thể.
- Báo cáo là công cụ quản lý, cung cấp các thông tin cần thiết nhằm tạo thuận lợi cho việc ra quyết định có hiệu quả, tổ chức gây quỹ và tạo quan hệ với các nhà tài trợ.
- Báo cáo tỉ mỉ cũng rất quan trọng nhằm đảm bảo độ tin cậy và minh bạch trong việc sử dụng ngân sách và thực hiện chương trình.
- Báo cáo vô cùng quan trọng và được xem là một thông lệ tốt, chúng ta phải lập và thông tin báo cáo bằng tất cả trách nhiệm, vì sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đưa ra những báo cáo có chất lượng tốt.
- Báo cáo là một phần quan trọng của mọi công việc, nó không phải là trách nhiệm nặng nề mà là một công cụ cần thiết để đưa ra quyết định.

### **6.2. Các loại báo cáo**

**Dưới đây là một số loại báo cáo cần chuẩn bị:**

**a) Các báo cáo liên quan đến một thảm họa hoặc một tình huống khẩn cấp cụ thể:**

- **Báo cáo sơ bộ tình hình** – Trong trường hợp thảm họa xảy ra bất ngờ, một bản Báo cáo Sơ bộ ban đầu phải được hoàn thành càng nhanh càng tốt sau khi thảm họa xảy ra, tốt nhất là trong vòng 10 giờ đồng hồ đầu tiên. Báo cáo sơ bộ về thảm họa này báo động cho Trung Ương Hội biết rằng một thảm họa đã xảy ra, cung cấp thông tin nhất định và vị trí thiệt hại và nêu ra những nhu cầu cứu trợ nhân đạo khẩn cấp.
- **Báo cáo tình hình thảm họa** - Tiếp theo báo cáo sơ bộ về thảm họa là một bản báo cáo chi tiết và đầy đủ hơn về tình hình thảm họa, thường là trong vòng 12 – 36 giờ đồng hồ sau khi thảm họa xảy ra. Báo cáo này cung cấp thêm các chi tiết về thảm họa và thiệt hại, nhưng tập trung chủ yếu vào nhu cầu và ưu tiên khẩn cấp, và các biện pháp ứng phó đang được thực hiện. Các báo cáo về tình hình sẽ tiếp tục được



---

gửi lên cấp trên theo yêu cầu.

- **Báo cáo đánh giá nhu cầu ngắn hạn và phục hồi** – đây là bản đánh giá chi tiết về nhu cầu cụ thể và cũng xác định và dự báo nhu cầu trong giai đoạn trước mắt (ví dụ: 3-7 ngày tới), ngắn hạn (ví dụ: 7-28 ngày sau thảm họa), trung hạn (ví dụ: 28-90 ngày sau thảm họa). Báo cáo này tập trung trình bày chi tiết về các nhu cầu nhân đạo chứ không trú trọng vào thiệt hại.

#### **b) Các báo cáo liên quan đến lời kêu gọi và hoạt động cứu trợ**

- **Báo cáo tình hình cứu trợ** - cung cấp thông tin về thực trạng của các hoạt động cứu trợ. Các báo bày có ích cho các chương trình cứu trợ trong tương lai, và kêu gọi nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động cứu trợ
- **Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ** - mô tả và định lượng các hoạt động cấp phát hàng cứu trợ. Báo cáo này được chuẩn bị bằng cách sử dụng những thông tin từ vận đơn và danh sách người hưởng lợi.
- **Báo cáo hàng lưu kho** – nêu rõ số lượng đã nhận, đã xuất, bị mất mát, và tổng số hàng lưu kho còn lại. Số hàng hoá khi mở kho sẽ bằng số hàng lúc đóng nêu trong báo cáo trước đó.
- **Báo cáo nhà tài trợ** – báo cáo của một tổ chức, có thể là báo cáo giữa kỳ hoặc cuối kỳ trình cho các nhà tài trợ.

#### **6.3. Ví dụ về những mẫu báo cáo**

(Tham khảo thêm theo tài liệu hướng dẫn Đánh giá thiệt hại và nhu cầu của Ban PCLB & TKCN TW)

---

## **MẪU BÁO CÁO SƠ BỘ VỀ TÌNH HÌNH THẢM HỌA**

---

---

### ***I. Thông báo về tình trạng khẩn cấp/thảm họa***

**A. Loại thảm họa/tình trạng khẩn cấp:**

**B. Thời gian xuất hiện:**

**C. Khu vực bị ảnh hưởng:**

- Những huyện bị ảnh hưởng
- Những xã bị ảnh hưởng
- Phạm vi ước tính bị ảnh hưởng km<sup>2</sup>

### ***II. Hậu quả của thảm họa***

*Ước tính con số bị ảnh hưởng theo từng nhóm dưới đây:*

**A. Số người bị CHẾT**

**B. Số người bị THƯƠNG**

**C. Số người cần phải SƠ TÁN**

**D. Số NHÀ Ở bị PHÁ HUỖY hoàn toàn**

### ***III. Những yêu cầu về sơ tán, tìm kiếm và cứu hộ***

Nêu rõ những yêu cầu khẩn cấp cần được đáp ứng của Chử Thập Đò mà địa phương không thể đáp ứng được?

**A. Số lượng xuống:**

**B. Số lượng phao cứu sinh:**

**C. Số lượng áo phao:**

**D. Nhóm cứu hộ: có/không có**

**E. Dụng cụ sơ cứu:**

**F. Các nhu cầu khẩn cấp khác:**

**Ký tên và đóng dấu:**

**Tỉnh:**

**Huyện:**

**Xã:**

**Thời gian:**

---

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THẢM HỌA**

### ***I. Thảm họa/tình trạng khẩn cấp***

**A. Thời gian, thời điểm, loại hình và mức độ thảm họa/tình trạng khẩn cấp**

**B. Tổng diện tích và khu vực bị ảnh hưởng** (Liệt kê các huyện, xã và thị trấn bị ảnh hưởng bởi thảm họa. *Nếu có thể thì đính kèm một bản đồ chỉ rõ hoặc xác định những khu vực bị ảnh hưởng*)

### ***II. Hậu quả thảm họa (tính theo Sổ tay hướng dẫn đánh giá của BCH PCLB&TKCN TW)***

**A. Số người CHẾT**

**B. Số người MẤT TÍCH**

**C. Số người BỊ THƯƠNG**

**D. Số người phải SƠ TÁN**

**E. Số người hiện đang phải NGỦ NGOÀI TRỜI**

**F. Số người hiện đang phải NGỦ TRONG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**G. Số người hiện KHÔNG CÓ LƯƠNG THỰC**

**H. Số người có NHÀ BỊ PHÁ HUỖ**

### ***III. Ứng phó và nguồn lực địa phương***

A. Mô tả những biện pháp do chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ thực hiện tại khu vực.

B. Những người bị ảnh hưởng đang tiến hành các biện pháp ứng phó nào?

### ***IV. Nhu cầu nhân đạo khẩn cấp***

A. Ưu tiên hỗ trợ gì cần được đáp ứng trong vòng 24-120 giờ tới. (Nước/vệ sinh, lương thực, chỗ ở, và các mối quan tâm khác, ví dụ: y tế, v.v...). Nêu rõ số lượng nhu cầu:

*(Tham khảo thêm Sổ tay hướng dẫn của BCH PCLB & TKCN TW)*

### ***V. Thống kê vật lực, tài chính và nhân lực hoặc các nguồn lực hiện có***

A. Mô tả bất kỳ một nguồn vật lực, tài chính hoặc nhân lực (lao động có kỹ năng và không có kỹ năng, trường học, xe tải, chợ vùng, v.v...) được sử dụng vào các hoạt động ứng phó, tái thiết và phục hồi. Mô tả các nguồn lực và chúng được sử dụng như thế nào.

<b>Nguồn lực</b>	<b>Nhiệm vụ đề xuất</b>
<i>Ví dụ 1 Hội viên Hội phụ nữ địa phương</i>	<i>Chuẩn bị và phục vụ lương thực cho những người sơ tán và mất nhà cửa</i>
<i>Ví dụ 2: 20 người khoẻ mạnh có các dụng cụ và thiết bị cơ bản như xẻng, dây thừng, thùng, v.v...thuộc các đội xung kích trong các huyện.</i>	<i>Họ có thể tiến hành hỗ trợ thu dọn những đồng đồ nát của toàn nhà và phục hồi tạm thời đường xá</i>

B. Các phương tiện vận tải và nhà kho (của các tổ chức kinh doanh, chính quyền, CTĐ) hiện có tại địa phương?

c. Điều kiện về đường bộ, đường thủy và đường tàu hoả như thế nào?

### ***VI. Những vấn đề tiềm tàng trong tương lai (những hậu quả phát sinh), và/hoặc các nhu cầu***

Dự báo các vấn đề nghiêm trọng và/hoặc nhu cầu trong thời gian 3 tháng tới có thể phát sinh từ thảm họa. Dự kiến lượng hàng hoá bao gồm cả vấn đề tài chính và chi phí hoạt động.

### ***VII. Hỗ trợ của địa phương đối với những người dễ bị tổn thương nhất***

Địa phương đã có những hỗ trợ cụ thể nào cho những người bị thiệt hại

### ***VIII. Nhận định bổ sung***

*(Ví dụ: khả năng có sẵn, vị trí và/hoặc điều kiện của các phương tiện vận tải, kho hàng, đường xá, v.v...).*

**Ký tên và đóng dấu:**

**Tỉnh:**

**Huyện:**

**Xã:**

**Thời gian**

---

**6.4. Tình nguyện viên có thể đóng góp gì để hỗ trợ công tác báo cáo?**

- Thu thập số liệu
- Đưa các số liệu vào các mẫu
- Gửi mẫu báo cáo cho những cán bộ chịu trách nhiệm

**Câu hỏi ôn tập**

1. Tầm quan trọng của công tác báo cáo là gì?
2. Tại sao các báo cáo thảm họa lại được chuẩn bị trong một khoảng thời gian nhất định?
3. Cần có những loại báo cáo nào khi một thảm họa xảy ra?
4. Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong công tác báo cáo về những tình huống cụ thể tại khu vực của anh/chị?
5. Hiện tại những thông tin nào anh/chị có thể thu thập để có thể sử dụng trước khi một thảm họa xảy ra?

---

## CHƯƠNG III

### PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THẢM HỌA CHO CẤP XÃ

#### NỘI DUNG

**Phần 1. Phát triển kế hoạch phòng ngừa thảm họa cho cấp xã :**

**Phần 2. Các yếu tố của kế hoạch phòng ngừa thảm họa**

**Mô hình mẫu**

#### *Mục tiêu học phần*

- Hiểu rõ về khái niệm và nội dung của kế hoạch Phòng ngừa Lũ lụt
- Hiểu quá trình lập kế hoạch Phòng ngừa Lũ lụt tại cấp Xã
- Nhận ra được những nguồn lực yêu cầu cho công tác phòng ngừa và ứng phó lũ lụt
- Định nghĩa được vai trò và nhiệm vụ khác nhau của các cơ quan (cán bộ phụ trách) cấp xã

## **NỘI DUNG**

Xây dựng kế hoạch hành động phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng

Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch hành động cộng đồng

- a) Các thành phần của một kế hoạch phòng ngừa
- b) Các bước trong việc thiết kế một kế hoạch
- c) Các ma trận trong kế hoạch
- d) Thực hiện kế hoạch

## **Phần 1**

### **KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THẢM HỌA CHO CẤP XÃ**

#### **Mục tiêu bài học**

Sau cuối bài học này, những người tham dự đạt được :

- Hiểu rõ tiến trình có liên quan trong lập kế hoạch Phòng ngừa Lũ lụt.
- Nhận ra sự khác biệt giữa các giai đoạn khác nhau của chương trình phòng ngừa Lũ lụt.
- Phát triển một kế hoạch phòng ngừa Lũ lụt ở cấp Xã
- Nhận diện được các vai trò và nhiệm vụ khác nhau của các cơ quan (cán bộ phụ trách) tại cấp xã, qua đó hướng dẫn chuẩn bị sẵn sàng và hiệu quả cho một trận lũ lụt.

#### **Các điểm chính cần ghi nhớ**

- Một kế hoạch phòng ngừa Thảm họa sẽ đảm trách thoả đáng các hành động trước khi Thảm họa và bảo đảm ứng phó và cứu trợ hiệu quả trong và sau Thảm họa..
- Lập kế hoạch cho Thảm họa nên được làm cho tất cả các vùng mà nơi đó có các hoạt động của con người và có sự ảnh hưởng đến các hiểm họa hoặc nguy cơ.
- Đầu ra chính của kế hoạch phòng ngừa Thảm họa bao gồm một tập hợp mô tả sự sắp xếp các hoạt động như thế nào để chắc chắn, sẵn sàng ứng phó và cứu trợ từ các sự kiện hiểm họa.
- Các sự sắp xếp hoạt động phòng ngừa được chứng minh bằng tư liệu trong một kế hoạch hoặc một chiến lược cụ thể. Một cấu trúc sẽ được hình thành đảm bảo phù hợp nhiều cơ quan phối hợp trong hành động phòng ngừa được thực hiện tại mỗi cấp chính quyền.

---

## LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THẨM HỌA

### *1. Xây dựng kế hoạch hành động phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng*

Lập kế hoạch hành động phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng bao hàm việc nhận ra những vấn đề ưu tiên của cộng đồng; nhằm chuẩn bị sẵn một chuỗi các hoạt động trong đó có sự phối hợp của nhiều người, nhiều tổ chức để đáp ứng các mục tiêu là giảm bớt TTDBTT để tăng khả năng phòng ngừa ứng phó với từng loại hiểm họa cụ thể cho cộng đồng bằng một nguồn lực và khung thời gian nhất định.

Xây dựng kế hoạch PNTH là một quá trình linh hoạt. Về bản chất đó chỉ là kế hoạch dự kiến và sẽ được triển khai trong tình trạng không chắc chắn cho đến khi một thảm họa thực sự xảy ra, sau đó kế hoạch phải được điều chỉnh cho thích ứng với bối cảnh thực tế. Do đó kế hoạch phải được thông báo và điều phối.

*Ví dụ,* Các cộng đồng nên thông tin liên lạc và điều phối kế hoạch của mình với các cơ quan/tổ chức khác cùng tham gia ứng phó thảm họa. Kế hoạch phải là một tài liệu “sống” và được đánh giá, nhận xét và thảo luận giữa những người có trách nhiệm phê duyệt và thực hiện các nội dung của kế hoạch.

### *2. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch hành động cộng đồng:*

Lập kế hoạch phòng ngừa giúp ta xếp đặt một hệ thống sẵn sàng và triển khai các nguồn lực nhằm giảm đến mức tối thiểu ảnh hưởng của thảm họa.

Một kế hoạch phòng ngừa tốt sẽ giúp ta trong:

1. Nhận ra những cơ hội và nhu cầu ưu tiên của cộng đồng; Thu thập được một thông tin bao gồm những người dân trong tình trạng dễ bị tổn thương trong thời gian dự đoán và cảnh báo trước thảm họa.
2. Nhận biết những gì mà cộng đồng có thể giành được; Phối hợp một cách hiệu quả giữa các cơ quan quản lý thảm họa bảo đảm việc ứng phó có hiệu lực trong suốt thời gian thảm họa.
3. Thảo luận những sự khác nhau và khám phá ra các hành động phù hợp giữa từng thành viên hoặc tổ chức trong cộng đồng.



- 
4. Tính toán và phân bổ nguồn lực phù hợp với nhu cầu: nhân lực, vật lực, và nguồn tài chính cần thiết cho từng mục tiêu cụ thể để cung cấp những nhu cầu cơ bản như là chỗ ẩn náu, chăm sóc y tế, nước sạch, vệ sinh và thực phẩm trong suốt thời gian thảm họa.
  5. Tiếp tục một tiến trình sinh kế trong sự phá vỡ các hoạt động kinh tế do thảm họa và Phục hồi khẩn cấp cơ sở hạ tầng có tính cấp bách.
  6. Đánh giá được sự trở lại bình thường ngay sau thảm họa. .
  7. Thiết lập một bảng phân bổ thời gian phù hợp.
  8. Chuẩn bị sẵn một kịch bản cho các tình huống có thể xảy ra.

### ***3. Các thành phần của một kế hoạch phòng ngừa***

- a) **Quản lý, tổ chức và điều phối.** Một kế hoạch phòng ngừa phải nêu được tên, trách nhiệm trong tình huống khẩn cấp, điện thoại và địa chỉ liên lạc của các đơn vị ứng phó và cán bộ chủ chốt chịu trách nhiệm về:
    - Phát động các dịch vụ ứng phó
    - Thông tin liên lạc với bên ngoài
    - Quản lý các mối quan hệ bên ngoài và lời kêu gọi cứu trợ
    - Thông tin liên lạc với các cơ quan thông tin đại chúng
    - Điều phối và hợp tác với các tổ chức và dịch vụ khác
    - Quản lý công tác hành chính
  - b) **Đánh giá nhu cầu dự tính.** Căn cứ vào thảm họa đã xảy ra trước đây, cán bộ xây dựng kế hoạch có thể lập một danh sách về nhu cầu và các nguồn lực hiện có. Nếu dự đoán thấy lượng thiếu hụt giữa nhu cầu và nguồn lực có sẵn, thì cần phải xác định trước và có kế hoạch bổ sung.
  - c) **Phát triển hệ thống thông báo tình trạng khẩn cấp tại cộng đồng và hệ thống ứng phó thảm họa.** Kế hoạch cần xác định xem làm thế nào để cảnh báo cho toàn bộ cộng đồng về bất kỳ một mối đe dọa nào sắp xảy ra và người dân cần phải làm gì. Kế hoạch phải bảo đảm có sự tham gia của tình nguyện viên.
  - d) **Đánh giá nhu cầu khẩn cấp.** Để có hiệu quả, công tác đánh giá nên cần được lập kế hoạch tốt trước khi tiến hành. Ứng phó hiệu quả tùy thuộc vào công tác đánh giá có tốt hay không.
  - e) **Huy động và phân bổ nguồn lực.** Để ứng phó với tình huống khẩn cấp, đòi hỏi phải có các nguồn lực, do vậy kế hoạch cần xác định nguồn lực
-

---

nào có sẵn tại cộng đồng, nguồn lực nào cần bổ sung và có thể tìm các nguồn lực mà cộng đồng không có ở đâu.

- f) **Thông tin liên lạc trong phạm vi và ngoài cộng đồng.** Để đảm bảo các thông tin rõ ràng và hiệu quả trong một tình huống khẩn cấp, kế hoạch cần xác định công tác thông tin liên lạc được thực hiện thế nào và qua các kênh trung gian nào (đài hoặc hệ thống thông báo địa phương, v.v...)
- g) **Các yếu tố ngành.** Một kế hoạch phòng ngừa phải bao gồm cả hỗ trợ về y tế và cứu hộ cho những người bị ảnh hưởng; cung cấp nước và vệ sinh; lương thực và dinh dưỡng; hậu cần và vận chuyển; y tế; nhà ở; cứu hộ và đoàn tụ gia đình; bảo vệ và an ninh.

#### ***4. Các bước trong việc thiết kế một kế hoạch***

1. Sử dụng công cụ “Cây vấn đề” để nhận ra những vấn đề ưu tiên cần trợ giúp trong vùng.
2. Ghép các vấn đề được phân tích ở cây vấn đề theo các nhóm vấn đề chính (vd: sức khỏe, ứng phó, chỗ ở tạm, giáo dục, sinh kế,...)
3. Sắp xếp và lựa chọn các vấn đề ưu tiên.
4. Nhận ra các vấn đề nào sẽ giải quyết trước.
5. Chuyển vấn đề thành những mục tiêu cơ bản cần giải quyết.
6. Nhận ra các hoạt động nào để giải quyết được các mục tiêu.
7. Thiết kế các chỉ số về định lượng và định tính để đo lường cho sự thành công.
8. Nhận diện các nguồn lực cần đáp ứng : Ngân sách, hậu cần, nhân lực.
9. Thiết kế khung thời gian.

#### ***5. Các ma trận trong kế hoạch***

Sự hợp lệ cho một kế hoạch phòng ngừa thảm họa có hiệu quả, một danh sách chung có liên quan trong suốt thời gian thảm họa cần được nhận ra, và một tiêu chuẩn được cam kết đến các địa chỉ có liên quan này cần được tính toán, Chúng được minh họa trong các bảng ma trận dưới đây:

- Ma trận liên quan đến các hoạt động chung và nguồn lực :

Các vấn đề liên quan chính của cộng đồng	Hành động phòng ngừa	Các nguồn lực/Vật chất yêu cầu	Những cơ quan có liên quan
<b>Đánh giá thông tin về Lũ lụt</b>	Nâng cao nhận thức cộng đồng về nguy cơ lũ lụt	(liệt kê cụ thể nguồn lực cần đáp ứng)	(Liệt kê cơ quan chịu trách nhiệm chính và những cơ quan, cá nhân phối hợp)
	Phổ biến và dự báo Lũ lụt đến các cấp chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội		
<b>Bảo vệ sinh mạng và tài sản</b>	Thiết lập sự tiếp xúc với các nguồn lực điều đó có thể cung cấp những dự đoán lũ lụt		
	Thành lập các hệ thống phổ biến thông tin cảnh báo trong thời gian lũ lụt dựa trên sự dự đoán		
	Áp dụng biện pháp chống (ngăn ngừa) lũ lụt ( nâng cao nhà cửa, chỗ ở của gia súc, gia cố đê đập, nền móng nhà ở, sử dụng các vật liệu xây dựng chống thấm nước, quy định về xây dựng)		
	Chứng minh các tiêu chuẩn đo lường chống chọi Lũ lụt		
	Duy trì công trình làm giảm nhẹ Lũ lụt hiện tại		
	Nhận diện các nhóm người dễ bị tổn thương như là phụ nữ và trẻ em.		
	Bảo đảm hiểu biết sự cảnh báo và đưa ra hành động phù hợp		
	Sẵn sàng các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ		
	Thực hành và luyện tập sơ tán, sự huy động sự tìm kiếm và cứu hộ		
	Bảo vệ tài sản và gia đình (chống lại sự trộm cắp,v.v..)		
<b>Cung cấp các nhu cầu cơ bản trong thời gian Lũ lụt</b>	Nhận biết nơi an toàn lũ lụt		
	Hậu cần và vận chuyển đến các vùng an toàn		
	Cung cấp các nhu cầu cơ bản như là nước sạch, vệ sinh và thực phẩm		
	Tạo ra và duy trì các kho dự trữ thực phẩm, thức ăn cho gia súc, và cung cấp cứu trợ bảo đảm sự dự trữ trong suốt thời gian lũ lụt.		
	Quan sát nhanh dân số và các vùng bị ảnh hưởng		

	Nhận ra được các nguồn lực có thể huy động về nhân lực, vật chất và tài chính cho việc cứu trợ và giúp đỡ.		
	Kế hoạch phân phối các nguồn lực		
<b>Cung cấp chỗ ẩn náu tạm thời</b>	Tổ chức và duy trì các vùng an toàn lương thực ưu tiên cho Lũ lụt		
	Tiếp cận với chỗ ẩn náu (Với ít nhất 3 tuyến đường)		
	Xếp đặt và chỉ định chỗ ẩn náu		
<b>Cung cấp nhu cầu y tế</b>	Tăng các điều kiện y tế		
	Đưa ra các đo lường phù hợp về ngăn ngừa dịch bệnh		
<b>Tiếp tục tăng thêm điều kiện mưu sinh tối thiểu các hoạt động kinh tế bị gây vỡ</b>	Tăng thêm công việc: các tiêu chuẩn Chống lũ và giảm nhẹ		
	Cho phép thay phiên / các cơ hội kinh tế gia đình tại các vùng an toàn Lũ qua việc tạo cơ hội việc làm trong mùa lũ trên vùng an toàn		
<b>Cập nhật kế hoạch phòng ngừa</b>	Dựa trên các bài học nghiên cứu		
<b>Tăng cường truyền thông</b>	Nâng cao nhận thức		
<b>Hồi phục các cơ sở hạ tầng cấp thiết ưu tiên</b>	Đánh giá nguy hiểm, Huy động các nguồn lực cần thiết		
	Bổ sung và hồi phục các chức năng / Các hoạt động phục hồi khả năng		
<b>Đánh giá sự thiệt hại</b>	Đánh giá các tổn thất dựa trên số tay hướng dẫn của BCHPCLBTW		

• **Ma trận chung cho từng phần của kế hoạch (hậu cần, y tế, sơ tán...)**

Các mục tiêu	Các hoạt động	Khung thời gian	Nguồn lực cần	Ngân sách yêu cầu	Người phụ trách & Phối hợp	Chỉ số đánh giá	
						Số lượng	Chất lượng
Lý do gì để kế hoạch hành động được đưa ra? Mục đích của kế hoạch?	Các hoạt động gì để đáp ứng mục tiêu?	Khi nào bắt đầu và kết thúc?	Những nhu cầu gì đáp ứng cho hoạt động?  Con người? Vật chất? Kỹ thuật?	Cần bao nhiêu để hoạt động được hoàn thành?	Ai sẽ có trách nhiệm chính, ai sẽ phối hợp	Bao nhiêu?	Bộ tiêu chuẩn được đưa ra?

---

## 6. Thực hiện kế hoạch

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch phòng ngừa, những hoạt động sau đây cần được thực hiện:

- a) **Nhận thức cộng đồng.** Cần hợp tác với các cơ quan ứng phó thảm họa và các cộng đồng nếu muốn các hoạt động ứng phó thành công. Cơ sở hình thành sự hợp tác là giai đoạn trong thảm họa thông qua nhận thức của cộng đồng.
- b) **Cập nhật kế hoạch.** Kế hoạch sẽ trở nên lạc hậu và do vậy cần thường xuyên cập nhật.
- c) **Liên kết với chương trình quốc gia.** Chính phủ chịu trách nhiệm cuối cùng về việc đảm bảo sự an toàn và phòng ngừa của người dân, và điều phối các hoạt động của các tổ chức và cộng đồng khác nhau.
- d) **Luyện tập, tập huấn và đánh giá kế hoạch.** Cách duy nhất để biết được một kế hoạch có khả thi hay không là phải thực hiện, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp. Điều này có thể được thực hiện bằng 2 cách: diễn tập các hoạt động ứng phó và thông qua đánh giá kế hoạch sau tình huống khẩn cấp.

### Câu hỏi ôn tập :

1. Lập kế hoạch Phòng ngừa thảm họa có tầm quan trọng và mang ý nghĩa gì?
2. Việc lập kế hoạch PNTH phải dựa trên các cơ sở nguyên tắc nào?
3. Các yếu tố cần có trong kế hoạch PNTH là gì?
4. Việc thực hiện kế hoạch phải bảo đảm những yêu cầu nào?

---

## **NỘI DUNG**

Những yếu tố của kế hoạch phòng ngừa thảm họa

Nét chung trong mẫu kế hoạch phòng ngừa thảm họa

Mô hình mẫu

## **Phần 2**

### **CÁC YẾU TỐ CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THẢM HỌA**

#### ***Mục tiêu bài học***

Sau cuối học phần này, những người tham dự sẽ :

- Hiểu rõ những yếu tố cơ bản của kế hoạch phòng ngừa Thảm họa.
- Thảo luận một khuôn mẫu cho kế hoạch phòng ngừa thảm họa cấp xã.

#### **Các khái niệm chính**

1. Chính quyền Xã quản lý các điểm trọng tâm thực hiện các hoạt động của tất cả các kế hoạch của chính quyền và các tổ chức xã hội tại địa phương bao gồm cả kế hoạch phòng ngừa Thảm họa.
2. Kế hoạch được lập trước thảm họa sẽ bảo đảm quyết định ứng phó có hiệu quả tại thời điểm thảm họa.
3. Một kế hoạch phòng ngừa hiệu quả bao trùm 2 khía cạnh chủ yếu:
  - Một tập hợp sự xếp đặt mô tả tường tận làm thế nào điều hành các hoạt động trước, trong và sau Thảm họa.
  - Vai trò và nhiệm vụ của các cơ quan hay cán bộ phụ trách, các tổ chức xã hội khác nhau tại địa phương trong việc phòng ngừa - ứng phó hiểm họa và phục hồi sau thảm họa sẽ được cụ thể hoá bằng những công việc quan trọng, họ sẽ làm gì để điều hành trong tình trạng đó.

---

## I. NHỮNG YẾU TỐ CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA LŨ LỤT

Kế hoạch phòng ngừa Thảm họa là một văn bản định hướng hành động với những hoạt động cụ thể các chi tiết được làm ưu tiên đối với Thảm họa, Nó là một tập hợp nền móng cho việc thực hiện, ứng phó hiệu quả trong tình trạng khẩn cấp và các hoạt động hồi phục trong và sau thời gian Thảm họa. Kế hoạch cũng phát thảo ra những nhu cầu cộng đồng và những vai trò và trách nhiệm của những người chủ chốt khác nhau.

Lập kế hoạch phòng ngừa nên được công nhận một hoạt động đang xảy ra và nên bao gồm các lĩnh vực sau :

1. **Đánh giá những nhu cầu cần thiết có thể xảy ra.** Dựa vào những thảm họa trước, người lập kế hoạch tại xã sưu tập một danh sách những câu có thể xảy ra và những nguồn lực có sẵn. Nó nên được nhận ra những chỗ hổng giữa nhu cầu và các nguồn lực sẵn có trong việc nâng cao và giảm nhẹ nó.
2. **Sự hoạt động của Hệ thống cảnh báo sớm và ứng phó thảm họa.** Kế hoạch Thảm họa phải được xác định rõ làm thế nào cảnh báo sự bình an cộng đồng dựa trên những dự báo được nhận từ các cơ quan trong nước và trong vùng và họ nên làm gì để nâng lên. Kế hoạch nên bảo đảm tất cả các phía bao gồm tất cả những phát họa về vai trò và nhiệm vụ phù hợp với những người chủ chốt trong kế hoạch.
3. **Huy động và phân phối các nguồn lực.** Ứng phó Thảm họa đòi hỏi các nguồn lực do đó kế hoạch nên chỉ rõ những nguồn lực gì được cung cấp sẵn sàng tại cấp tỉnh, huyện, xã phường và xóm ấp. Kế hoạch cũng cần mô tả cụ thể các nguồn lực gì và có thể tìm được những nguồn lực đó ở đâu.
4. **Truyền thông bên trong và bên ngoài.** Các thông điệp phải đảm bảo rõ ràng và hiệu quả trong một tình huống khẩn cấp, kế hoạch nên cụ thể truyền thông như thế nào và sẽ lấy ở đâu với phương tiện gì (radio, hoặc hệ thống địa phương, v.v..)
5. **Các lĩnh vực trong kế hoạch.** Một kế hoạch phòng ngừa nên bao gồm cứu hộ và trợ giúp y tế cho những nơi ảnh hưởng; cung cấp nước và vệ sinh môi trường, thực phẩm và dinh dưỡng; hậu cần và vận chuyển; sức khỏe; nhà tạm; chuỗi hành động sơ tán, an ninh và bảo vệ.

## II. NÉT CHUNG TRONG MẪU KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THẢM HỌA

Các yếu tố sau đây nên được cân nhắc trong khi chuẩn bị kế hoạch phòng ngừa Thảm họa.

---

---

1. ***Giới thiệu*** : Phần giới thiệu gồm có :

- Các phân tích nhân tố cơ bản của kế hoạch.
- Các mục tiêu của kế hoạch
- Người có thẩm quyền của kế hoạch.
- Xác định ngày (thời gian) kế hoạch (Khi nào kế hoạch được chuẩn bị) và khoảng thời gian thực hiện kế hoạch (hàng năm hoặc nửa năm) cũng như ngày xem xét lại tiếp theo.

2. ***Những nét sơ lược về xã***

Mô tả khái quát tóm tắt về những điều kiện về thời tiết, khí hậu, địa lý và địa thế của xã (nhiệt độ, lượng mưa, vùng địa lý, điều kiện đất đai, điều kiện trồng trọt, sông ngòi, chi tiết về cách sinh sống, các nguồn nước sạch chủ yếu, các chứng minh của sự cấp thiết v.v...), về nhân khẩu học (tỷ lệ người biết đọc biết viết, tình trạng nghèo nàn, kinh tế, thu nhập trên đầu người, nghề nghiệp chính của người dân), Khí hậu và thời tiết, các sông rạch, các bệnh viện, đường xá, và các cơ sở hạ tầng nguy cấp khác như là các cơ sở y tế công và tư, tổng đài điện thoại, các vùng công nghiệp...

3. ***Phân tích hiểm họa, nguy cơ, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực***

a) **Các kết quả của việc phân tích hiểm họa, nguy cơ, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực (HRVC)** là cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa, đó là :

- Các loại hiểm họa có thể xảy ra ở xã
- Lịch sử các hiểm họa
- Phân tích những ảnh hưởng tồi tệ nhất trong các trường hợp khác nhau
- Các yếu tố dễ bị tổn thương (Các vùng dễ bị tổn thương, số dân sống trong vùng, số lượng các công trình, các cơ sở hạ tầng chủ yếu hiện có trong vùng, v.v...);
- Nguyên nhân và các nhân tố dễ bị tổn thương (kinh tế-xã hội, vật chất và môi trường) góp phần tăng hoặc giảm tình trạng dễ bị tổn thương và các nguy cơ;
- Các nguồn lực sẵn có tại địa phương (con người, tài chính, vật liệu, bao gồm hệ thống truyền thông hiện có, các điều kiện dự trữ, các điều kiện vận chuyển, y tế, nhà tạm an toàn, các tổ chức xã hội địa phương, hệ thống người tình nguyện,...) và nhận ra các nguồn lực



bên ngoài (sự hiện có của các tổ chức phi chính phủ vùng và quốc tế làm việc trong khu vực, sự phân phối nguồn quỹ quốc gia cho hoạt động cứu trợ Thảm họa,v.v...)Thống kê nguồn lực có thể được phát ra dựa trên thu thập các dữ liệu.

**b) Khung làm việc của các cơ quan**

Quan trọng trọng việc cấu trúc và sắp xếp tại các cấp khác nhau. Một kế hoạch phòng ngừa Thảm họa tốt phản ảnh các hoạt động phòng chống và tổ chức khung làm việc của các tổ chức nhà nước bao gồm tất cả những người chủ chốt tại các cấp khác nhau, một chính sách lớn sẽ được trình bày để giúp cho việc thực hiện kế hoạch. Sự cam kết hướng dẫn và chịu trách nhiệm trong suốt quá trình làm kế hoạch.

**c) Các chuỗi hành động tiêu chuẩn**

Chuỗi hành động tiêu chuẩn nên được kể ra rõ ràng dựa trên khái niệm của các quá trình hoạt động, các vai trò và nhiệm vụ nút các cơ quan trong suốt các các giai đoạn và chu kỳ quản lý thảm họa, hể cách khác là **làm gì trước, trong, sau Thảm họa.**

- **Thiết lập bảng mô tả công việc của mỗi tổ chức trong cộng đồng**

**BẢNG MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

- Đơn vị/tổ chức :.....
- Nhiệm vụ & chức năng chính :.....
- Người phụ trách :.....
- Điện thoại :.....

Công việc	Nhu cầu nguồn lực	Nguồn lực sẵn có	Người/ Cơ quan phóI hợp
<b>Trước</b>			
<b>Trong</b>			
<b>Sau</b>			

**d) Liên kết với kế hoạch phát triển của địa phương**

Phần này có thể mô tả làm thế nào để liên kết các kế hoạch phát triển với kế hoạch phòng ngừa Thảm họa ở địa phương.

---

## MÔ HÌNH MẪU

### Kế hoạch phòng ngừa Thảm họa

#### 1. Giới thiệu : (Tối đa 1 trang )

##### 1.1. Bối cảnh

1.2. Tình trạng xấu nhất được tham khảo ( 2000, 2001 and 2002??) và Thảm họa của năm gần nhất

##### 1.3. Các mục tiêu và chiến lược

- Tại sao lập kế hoạch?
- Những ai bao gồm trong việc chuẩn bị kế hoạch?
- Ai lập kế hoạch?
- Kế hoạch này được lập cho ai?
- Kế hoạch này đem đến như thế nào?
- Làm thế nào sử dụng kế hoạch này?

##### 1.4. Trách nhiệm và quyền hạn của kế hoạch

- Vai trò của Ban Chỉ huy & TKCN theo quy định của Chính phủ
- Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, tổ chức xã hội trong xã
- Sự điều chỉnh/ ra lệnh của chính quyền cấp tỉnh

##### 1.5. Ngày chuẩn bị kế hoạch và những cập nhật chú ý

- Kế hoạch chuẩn bị cho thời gian (những năm có giá trị ) ( 2005 -2006)
- Sự xem xét và cập nhật 2 lần trong 1 năm ( ngay sau khi và trong thời gian họp lập kế hoạch Thảm họa)
- Cập nhật kế hoạch

#### 2. Sơ lược về xã (Tối đa 2 trang)

##### 2.1 Bao gồm

- Chi tiết về vị trí của xã
- Tóm tắt dân số
- Số ấp
- Số vùng (đất nông trường, đất trồng lúa, trường học, đền miếu-chùa, nhà thờ, vùng đất cao,v.v...)

- 
- Các vùng nguy cơ thảm họa và các vùng có khả năng bị thảm họa
- 2.2 *Địa lý*
- Mẫu đất hiện có ,
  - Đất sử dụng
  - Mẫu đất thu hoạch
  - Lượng mưa
- 2.3 *Các chi tiết về kinh tế mưu sinh*
- Nghề nghiệp chính của người dân
  - Các hoạt động tạo ra thu nhập
- 2.4 *Nhân khẩu học*
- Chi tiết về dân số ( mức độ huyện )
  - Tỷ lệ biết đọc, biết viết
  - Kinh tế,
  - Thu nhập đầu người,
- 2.5 *Cơ sở hạ tầng cơ bản (Tóm tắt)*
- Tổng chiều dài và loại đường xá.
  - Các hệ thống kênh, sông đào chính
  - Số bệnh viện ( Nhà nước và tư nhân ) và các trung tâm y tế,
  - Những nguồn nước uống
  - Cơ sở giáo dục
  - Đền chùa, nhà thờ...
  - Những cây cầu
- 3. Phân tích các hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực**
- 3.1 *Các hiểm họa Thảm họa*
- Các nguyên nhân và thời vụ/trong khoảng thời gian Thảm họa (tháng 7 - 10)
  - Số lượng / tính nghiêm trọng của Thảm họa
  - Sự ngập lụt trong vùng
- 3.2 *Các hiểm họa khác*
-

- 
- Hạn hán , nguyên nhân, tính nghiêm trọng và mùa xảy ra
  - Hiểm họa cháy

### 3.3 Tình trạng dễ bị tổn thương về kinh tế - xã hội

- Số huyện dễ bị tổn thương và các loại tình trạng dễ bị tổn thương
- Số dân và mật độ dân có thể bị ảnh hưởng bởi Thảm họa - Số hộ
- Chi tiết tình trạng dễ bị tổn thương của người dân

### 3.4 Tình trạng dễ bị tổn thương về cấu trúc hạ tầng

- Tổng số km đường cơ ngụy cơ cao bị ảnh hưởng
- Đê, đập, hồ thủy lợi bị hư hại
- Số điểm y tế có nguy cơ cao trong vùng
- Số trường học có nguy cơ cao trong vùng

### 3.5 Nguồn lực và khả năng ( Sẵn có và yêu cầu )

- Tổng số nhà tạm và điểm sơ tán
- Phương tiện vận chuyển
- Số tàu, thuyền (Công cộng và tư nhân, Số loại tàu thuyền)
  - Số xe buýt và vận chuyển công cộng
  - Xe thô sơ
- Hệ thống thông tin liên lạc
  - Điện thoại (bàn/di động)/ Máy Fax
  - Máy bộ đàm
  - Dịch vụ điện thoại di động
- Kho chứa
  - Địa điểm và khả năng
  - Số bếp nấu, lều bạt, chất đốt
  - Hàng hoá lương thực và phi lương thực dự trữ
- Phương tiện y tế
  - Số điểm hoặc cơ sở y tế trong địa phương
  - Số y, bác sĩ
  - Số phương tiện vận chuyển cấp cứu

- 
- Nguồn nhân lực
    - Tình nguyện viên CTĐ
    - Đội cứu hộ được huấn luyện sẵn
    - Đội ứng phó nhanh
    - Dân quân, TNXX

#### **4. Cấu trúc Ban chỉ đạo**

##### **a. Danh sách các thành viên**

1. Chủ tịch UBND
2. Các phó chủ tịch

##### **Các thành viên**

3. Quân sự :
4. Công an :
5. Chữ thập đỏ :
6. Phụ nữ :
7. Thanh niên :
8. Cựu chiến binh :
9. Hội nông dân :
10. Y tế :
11. Giáo dục :
12. Giao thông
13. Nông nghiệp
14. Môi trường

##### **b. Các điều khoản của BCĐ**

- Các nguyên tắc và hướng dẫn trong hoạt động Qly thiên tai
- Liên lạc và chia sẻ thông tin liên quan đến thảm họa với các cấp
- Chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong mọi thời gian
- Hợp tác và phối hợp khi có thảm họa
- Cung cấp cứu trợ khẩn cấp và phục hồi
- Kế hoạch phát triển và các đề xuất kinh phí, vật chất khác và báo cáo với Ban PCLB cấp trên

- 
- Trục thường xuyên

#### 4.1 *Đội quản lý thảm họa*

- a. Tìm kiếm và cứu hộ
- b. Sơ cấp cứu
- c. Sức khỏe và môi trường
- d. Phối hợp cứu trợ
- e. Quản lý thông tin (hu thập và cung cấp)
- f. Đánh giá thiệt hại

#### 4.2 *Kiểm soát thiên tai*

- a. Danh sách các thành viên
- b. Danh mục các thiết bị ( Vi tính, máy in, Fax, điện thoại, nguồn cung cấp điện...)
- c. Các nguyên tắc hoạt động

### 5. **Giải pháp phòng ngừa**

#### 5.1 *Giải pháp phòng ngừa*

- a. Cơ quan, tổ chức thực hiện
- b. Phổ biến nhận thức cộng đồng
- c. Dự đoán, cảnh báo
- d. Thiết lập hệ thống thông báo, cảnh báo
- e. Bản đồ nguy cơ/tình trạng dễ bị tổn thương
- f. Sự dự trữ
- g. Sự điều phối
- h. Chuẩn bị các thứ trước khi Thảm họa (các chỉ số sẵn sàng/bảng kiểm)

#### 5.2 *Các thủ tục chuẩn trong hoạt động phòng ngừa*

- a. Ai đóng vai trò chính? Vai trò và nhiệm vụ gì?
- b. Đưa ra như thế nào?
- c. Sự hợp tác và phối hợp
- d. Làm thế nào để theo dõi và đánh giá
- e. Cơ chế làm việc

- 
- f. Các chiến lược
  - g. Bảng kiểm
- 5.3 *Các nhu cầu nguồn lực tài chính và nhu cầu khác*
- a. Ngân sách và tài chính được chỉ định
  - b. Trang bị thông tin liên lạc
  - c. Trang bị phương tiện vận chuyển
- 6. Hoạt động ứng phó**
- 6.1 *Phòng ngừa - ứng phó*
- a. Chiến lược sơ tán (Tàu thuyền, Đội ứng phó nhanh, các biện pháp khác)
  - b. Sự quản lý vùng an toàn (Nhà tạm, vệ sinh, an ninh, nước và môi trường)
  - c. Chuẩn bị hệ thống thông tin liên lạc (Lắp đặt hệ thống, nhiệm vụ cá nhân)
  - d. Chuẩn bị phương tiện vận chuyển
  - e. Chuẩn bị y tế và sức khỏe
  - f. Sự bảo đảm hệ thống đê, đập
- 6.2 *Hoạt động ứng phó:*
- a. Theo dõi hiểm họa và nguy cơ (Sự theo dõi tình trạng)
  - b. Hoạt động tìm kiếm và cứu hộ
  - c. Hoạt động sơ tán
  - d. Sự quản lý vùng an toàn (Nhà tạm, vệ sinh, an ninh, nước và môi trường)
  - e. Hoạt động y tế và sức khỏe (Giáo dục, xử trí)
  - f. Thông tin và báo cáo (Theo dõi báo cáo, Báo cáo đánh giá ban đầu, Đánh giá thiệt hại và nhu cầu)
  - g. Hoạt động cứu trợ khẩn cấp
  - h. Sự phổ biến cảnh báo sớm và đư báo
  - i. Sự phối hợp
- 6.3 *Chuỗi hoạt động chuẩn cho ứng phó*
- a. Ai là người điều hành chính (vai trò và nhiệm vụ)
-

- 
- b. Đưa ra cách nào?
  - c. Sự phối hợp và hợp tác
  - d. Làm cách nào để đánh giá và theo dõi
  - e. Bảng kiểm
- 6.4 *Chuỗi hoạt động chuẩn cho các đội quản lý thảm họa*
- a. Tìm kiếm & cứu hộ
  - b. Sơ cấp cứu
  - c. Sức khỏe
  - d. Phối hợp cứu trợ
  - e. Quản lý các thông tin
  - f. Đội đánh giá thiệt hại
- 6.5 *Sự phân phối tài chính và các nhu cầu nguồn lực khác:*
- a. Sự phân phối tài chính và Ngân sách
  - b. Trang bị phương tiện liên lạc
  - c. Trang bị phương tiện vận chuyển
- 7. Phục hồi**
- 7.1 *Hoạt động phục hồi:*
- a. Đánh giá các nhu cầu và thiệt hại thảm họa
  - b. Kế hoạch hồi phục dựa trên đánh giá nhu cầu
  - c. Kết hợp với kế hoạch phát triển của địa phương
  - d. Sự thực hiện kế hoạch phục hồi
  - e. Sự phối hợp
- 7.2 *Chuỗi hành động chuẩn cho kế hoạch phục hồi*
- a. Ai là người điều hành chính (vai trò và nhiệm vụ)
  - b. Đưa ra cách nào?
  - c. Sự phối hợp và hợp tác
  - d. Làm cách nào để đánh giá và theo dõi
  - e. Bảng kiểm
- 7.6 *Sự phân phối tài chính và các nhu cầu nguồn lực khác:*



- 
- a. Sự phân phối tài chính và Ngân sách
  - b. Trang bị phương tiện liên lạc
  - c. Trang bị phương tiện vận chuyển

## **8. Tiêu chuẩn đánh giá phục hồi (Phòng ngừa dài hạn)**

### *8.1 Sẵn sàng mang tính cấu trúc công trình*

- a. Sự xây dựng đê, đập, kênh, vùng an toàn...
- b. Chống lũ ( tăng năng lực trong các công trình, nâng cao các vùng thường chịu rủi ro Thảm họa )

### *8.2 Sẵn sàng mang tính phi cấu trúc công trình*

- a) Phổ biến và nâng cao nhận thức
- b) Xây dựng các tổ chức (Sự phối hợp và cơ chế liên kết với các tổ chức liên quan với các nguồn lực bên ngoài)
- c) Giáo dục (chương trình giảng dạy trong trường học)
- d) Tập huấn và xây dựng năng lực (Nhận thức, lớp học bơi, xây dựng các điểm giữ trẻ khẩn cấp, vai trò của phụ nữ)
- e) Hệ thống cảnh báo sớm
- f) Kế hoạch sử dụng đất đai ( đa dạng hóa cây trồng,...)
- g) Bản đồ Thảm họa

## **9. Theo dõi và đánh giá**

- a. Cập nhật thường xuyên tiến trình đánh giá ( con số và thời gian)
- b. Chỉ đạo thực hành, thao diễn thường xuyên

## **10. Phân phối nguồn lực và liên kết với kế hoạch khác**

- a. Kiểm kê các nguồn lực trong hoạt động và phòng ngừa
- b. Kết hợp với kế hoạch cấp trên
- c. Kết hợp với kế hoạch của các ngành

## **11. Phụ lục**

- a) a. Danh mục tất cả các nguồn lực: Liệt kê tất cả các nguồn nhân lực và cấu trúc hạ tầng được cung cấp,
  - b) Các số điện thoại quan trọng
    - Công an
    - Quân sự
-

- 
- Ban Chỉ đạo
  - Đội cấp cứu, cứu hộ
  - Các thành viên
- c) Các bản đồ
- Bản đồ nhận ra cơ bản các cấu trúc hạ tầng
  - Vị trí vùng - khu vực an toàn cho sơ tán
  - Vị trí các con đường, đê chính....
  - Vị trí các trạm dự báo
  - Bản đồ Thảm họa xã
- d) Các nghị định và quy định quan trọng
- e) Danh mục các mẫu biểu

---

## Tài liệu tham khảo

TT PNTN Châu Á, 2002. *QLTHDVCĐC -10 tài liệu ôn tập dành cho học viên*,  
Blaikie, Piers, Terry Cannon, Ian Davis và Ben Wisner, 1994. *Rủi ro*, Routledge, London.  
Kotze, A. and A. Holloway. 1996., *Giảm nhẹ Rủi ro: Các hoạt động giảm nhẹ Rủi ro có sự tham gia của cộng đồng* “Những nguồn lực nào có sẵn để giảm nhẹ rủi ro?”, Nam Phi  
Hội CTĐ Việt Nam, 2000. *Tài liệu Phòng ngừa Thảm họa*,

### Tài liệu đọc thêm

Kotze, A. and A. Holloway. 1996., *Giảm nhẹ Rủi ro: Các hoạt động giảm nhẹ Rủi ro có sự tham gia của cộng đồng* “Những nguồn lực nào có sẵn để giảm nhẹ rủi ro?”, Nam Phi, trang 49

Anderson, M.B. and Woodrow, P.J. 1989. “*Khung Phân tích Khả năng và Tình trạng dễ bị tổn thương*” in *Rising from the Ashes; các chiến lược phát triển trong giai đoạn thảm họa*. Westview Press, trang 9-25

Blaikie, P. et al. 1994. “*Tiếp cận các Nguồn lực và Ứng phó trong các tình huống bất lợi*”: *Rủi ro: Hiểm họa tự nhiên, tình trạng dễ bị tổn thương của con người và Thảm họa*. Routledge London, trang 46-70

Kotze, A. and A. Holloway. 1996., *Giảm nhẹ Rủi ro: Các hoạt động giảm nhẹ Rủi ro có sự tham gia của cộng đồng* “Những nguồn lực nào có sẵn để giảm nhẹ rủi ro?”, Nam Phi, trang 127-129

Blaikie, Piers, Terry Cannon, Ian Davis và Ben Wisner, 1994. *Rủi ro*, Routledge, London.

Hội CTĐ Việt Nam, 2000. *Tài liệu Phòng ngừa Thảm họa*, Chương 1 Hiểm họa và Thảm họa, trang 5-9.